Biểu số: 16B/GNN-2025

Khổ biểu: 29,7x21cm

Phụ lục II

DANH SÁCH CÔNG DÂN TẠM HOÃN GỌI NHẬP NGŨ NĂM 2027

(Kèm theo Thông báo số /TB-BCH ngày tháng 9 năm 2026 của Bộ CHQS tỉnh)

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1	Võ Văn Thuận Không 05/07/2004 091208008291	SV ĐH CNTT	Tổ 2, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	12/12 ĐH CNTT	Võ Văn Hạnh, 1985, Làm thuê Nguyễn Thị Thúy, Chết	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
2	Trịnh Quang Đô Không 17/11/2004 091204015315	SV ĐH Cần Thơ	Tổ 3, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	12/12 ĐH Cần Thơ	Trịnh Quang Minh, 1970, Làm ruộng Lại Ngọc Giàu, 1972, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
3	Lại Chí Khang Không 31/10/2005 091205002968	SV CĐ KG	Tổ 3, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	12/12 CĐ KG	Lại Ngọc Biết, 1979, Làm ruộng Đỗ Thị Thưởng, 1984, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
4	Nguyễn Chí Tâm Không 15/5/2005 091205009594	SV ĐH CN OTO KG 3	488 Tổ 3, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	12/12 ĐH CN Ô Tô	Nguyễn Văn Út, 1987, Làm ruộng Nguyễn Thị Nhẫn, 1984, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
5	Nguyễn Thế Khải Không 15/2/2005 091205008106	SV ĐH Nam CT	256 Tổ 3, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	12/12 ĐH Nam CT	Nguyễn Văn Trung, 1971, Làm ruộng La Mỹ Trinh, 1972, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
6	Phạm Hùng Thái Không 12/08/2006 091206016651	SV ĐH KT CN CT	Tổ 6, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	12/12 ĐH KT CN cần thơ	Phạm Văn Tùng, 1982, Làm ruộng Vũ Thị Út, 1990, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
7	Võ Minh Triết Không 30/06/2007 091207000930	SV ĐH KG	Tổ 5, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	12/12 Đại học KG	Võ Quốc Nghĩa, 1984, Làm ruộng Dương Thị Cẩm, 1985, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
8	Nguyễn Trịnh Duy Kha	SV	Tổ 7, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Thuyền, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Trịnh Thị Cẩm Linh, 1987, Làm ruộng	
	29/01/2008			Kinh, Không			
	091201005380						
9	Lại Chí Khương	HS	Tổ 4, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lại Ngọc Biết, 1979, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	TĐ		Nông dân		Đỗ Thị Thưởng, 1984, Làm ruộng	
	15/04/2008			Kinh, Không			
	091205002968						
10	Trương Hoàng Bảo	HS	Tổ7, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trương Văn Bao, 1982, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Kiều My, 1992, Làm ruộng	
	5/11/2008			Kinh, Không			
	091208008291						
11	Nguyễn Văn Lý	Buôn bán	Tổ 3, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Văn Tâm, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Ngọc Lẹ, 1978, Làm ruộng	
	10/9/2001	Không		Kinh, Không			
	091201004811						
12	Trịnh Thanh Tuấn	Làm thuê	Tổ 7, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Trịnh Văn Bắp, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Võ Thị Ngà, 1979, Làm ruộng	
	17/12/2001	Không		Kinh, Không			
	091201004032						
13	Nguyễn Văn Tình	Làm thuê	, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Văn Tâm, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Thạch Thị Mỹ Lệ, 1972, Làm ruộng	
	4/6/2001	Không		Kinh, Không			
	091201005380						
14	Nguyễn Ngọc Quý	Làm thuê	Tổ 10, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Văn Phước, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Kim Được, 1977, Làm ruộng	
	09/09/2001	Không		Kinh, Không			
	091201014151						
15	Lê Văn Hậu	Làm ruộng	Tổ 10, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Lê Văn Chơn, 1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Trần Thị Bầu, 1973, Làm ruộng	
	17/3/2002	Không		Kinh, Không			
	091202015664						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
16	Phạm Văn Nhì	Làm thuê	Tổ 8, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Phạm Văn Thiện, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Huỳnh Thị Lâu, 1982, Làm ruộng	
	22/10/2002	Không		Kinh, Không			
	091202009529						
17	Nguyễn Minh Tiến	Làm thuê	Tổ 4, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Nguyễn Văn Dương, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Đẹp, 1977, Làm ruộng	
	08/11/2003	Không		Kinh, Không		Lê Quỳnh Như, 2000, Làm thuê	
	091203011825						
18	Tạ Văn Liêm	Làm thuê	Tổ 9, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Tạ Văn Đua, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Mai Thị Tú Quyên, 1982, Làm ruộng	
	25/7/2003	Không		Kinh, Không			
	091203013865						
19	Thạch Tuấn Anh	Làm thuê	Tổ 4, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Thạch Mến, 1986, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Võ Thị Thoản, 1983, Làm ruộng	
	19/5/2003	Không		Khmer, Phật			
	091203011457						
20	Mai Quốc Sỷ	Làm thuê	Tổ 9, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Mai Văn Dũng, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Diễu, 1977, Làm ruộng	
	13/4/2003	Không		Kinh, Không			
	091203016259						
21	Trần Chí Sử	Làm thuê	, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Trần Văn Kía, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Hằng, 1981, Làm ruộng	
	15/3/2003	Không		Kinh, Không			
22	Huỳnh Văn Hòa	Làm thuê	, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	3/12	Huỳnh Văn Hung, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Huỳnh Thị Sinh, 1980, Làm ruộng	
	08/11/2003	Không		Khmer, Phật			
	091203000403						
23	Phạm Công Tú	Làm thuê	Tổ 11, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Phạm công Ân, 1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Trinh Thị Mê, 1973, Làm ruộng	
	5/2/2003	Không		Kinh, Không			
	091203008440						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
24	Danh Phi Dương	Làm thuê	Tổ 1, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Danh Nhiều, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Danh Thị Linh, 1983, Làm ruộng	
	10/10/2003	Không		Kinh, Không			
	091203005262						
25	Phạm Văn Hữu	Làm thuê	Tổ 11, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Phạm Văn Chánh, 1983, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Hạnh, 1981, Làm thuê	
	15/11/2004	Không		Kinh, Không			
	091204010144						
26	Trần Hoài Thân	Làm thuê	Tổ ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Trần Hoài Phong, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Trần Thị Tươi, 1981, Làm ruộng	
	2/4/2004	Không		Kinh, Không			
	091204017108						
27	Khiêu Tấn Đây	Làm thuê	Tổ 9, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Khiêu Tấn Tài, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Trần Thị Kiều Trang, 1981, Làm ruộng	
	02/08/2004	Không		Kinh, Không			
	091204011122						
28	Nguyễn Khánh Duy	Làm thuê	Tổ 4, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Văn Thọ, 1983, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Võ Thị Xem, 1987, Làm ruộng	
	08/02/2004	Không		Kinh, Không			
	091204005416						
29	Danh Hiếu	Làm thuê	Tổ 1, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	2/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Thị Trang, 1977, Làm ruộng	
	14/05/2004	Không		Khmer, Phật			
	091204008278						
30	Trương Văn Trường	Làm thuê	Tổ 3, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Thị Thơi, 1958, Làm ruộng, Bà	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân			
	01/03/2004	Không		Kinh, Không			
	091201017109						
31	Danh Nhân	Làm thuê	Tổ 3, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Danh Đoàn, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Mót, 1975, Làm ruộng	
	23/02/2004	Không		Khmer, Phật			
	091204009254						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
32	Thạch Tuấn Em	Làm thuê	Tổ 4, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Thạch Mến, 1986, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Võ Thị Thoản, 1983, Làm ruộng	
	29/9/2005	Không		Kinh, Không			
	091205009462						
33	Trương Hoàng Thân	Làm thuê	Tổ 10, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Trương Văn Quân, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Trần Thị Kim Trang, 1981, Làm ruộng	
	25/1/2005	Không		Kinh, Không			
	091205016469						
34	Trần Thanh Kiệt	Làm thuê	Tổ 4, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Trần Thanh Dũng, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Phù Thị Quyên, 1980, Làm ruộng	
	11/12/2006	Không		Kinh, Không			
	089206060513						
35	Lý Văn Hào	Làm thuê	Tổ 8, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Lý Văn Hưng, 1972, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Vọ Thị Khéo, 1976, Làm ruộng	
	4/8/2006	Không		Kinh, Không			
	091206018469						
36	Danh Khởi	Làm thuê	Tổ ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	2/12	Danh Hiền, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Hận, 1987, Làm ruộng	
	16/09/2006	Không		Kinh, Không			
	091206009613						
37	Nguyễn Thành Thật	Làm thuê	Tổ ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Nguyễn Văn Tèo, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Mai Ngọc Thẩm, 1982, Làm ruộng	
	21/10/2006	Không		Kinh, Không			
	091206017850						
38	Nguyễn Hoàng Vũ	Làm thuê	Tổ 6, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	3/12	Nguyễn Hoàng Long, 1983, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Phượng, 1985, Làm ruộng	
	16/02/2006	Không		Kinh, Không			
	091206003596						
39	Nguyễn Thành Nhân	Làm thuê	Tổ ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Nguyễn Văn Lài, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Hồng Thắm, 1982, Làm ruộng	
	29/11/2006	Không		Kinh, Không			
	091206013081						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
40	Nguyễn Văn Nghĩa	Làm thuê	Tổ 9, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Văn Tuấn, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Thị Lan, 1973, Làm ruộng	
	13/08/2006	Không		Kinh, Không			
	091206014825						
41	Thạch Vũ Nam	Làm thuê	Tổ 6, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Thạch Phương, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Lê Thị Kim Tròn, 1982, Làm ruộng	
	31/01/2007	Không		Khmer, Không			
	091207005355						
42	Tạ Hữu Thành	Làm thuê	Tổ 9, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Tạ Văn Vũ, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Bé Sáu, 1982, Làm ruộng	
	11/01/2007	Không		Kinh, Không			
	091207002285						
43	Nguyễn Tấn Đạt	Làm thuê	Tổ 8, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Chí Tình, 1985, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Cẩm Lung, 1983, Làm ruộng	
	26/02/2007	Không		Kinh, Không			
	091207005566						
44	Võ Phi Thường	Làm thuê	Tổ 6, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Võ Văn Tèo, 1986, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Tiên, 1987, Làm ruộng	
	07/06/2007	Không		Kinh, Không			
	091207009651						
45	Trương Văn An	Làm thuê	Tổ 3, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Trương Văn Lượm, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Mến, 1982, Làm ruộng	
	09/09/2007	Không		Kinh, Không			
	091207000820						
46	Phạm Văn Mẫn	Làm thuê	Tổ 5, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Phạm Văn Cần, 1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Hoa, 1985, Làm ruộng	
	24/01/2007	Không		Kinh, Không			
	091207005409						
47	Võ Minh Trí	Làm thuê	Tổ 4, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Võ Thanh Kiều, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Đồng Thị Luyến, 1980, Làm ruộng	
	10/06/2007	Không		Kinh, Không			
	091207018202						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
48	Nguyễn Văn Hoàng	Làm thuê	Tổ ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Văn Mến, 1975, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Huỳnh Thị Kiều, 1977, Làm thuê	
	15/07/2007	Không		Kinh, Không			
	091207014602						
49	Lê Ngọc Ân	Làm thuê	Tổ 9, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Lê Quốc Ấn, 1980 Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Thị Điệp, 1981 Làm thuê	
	29/12/2007	Không		Kinh, Không			
	091207004854						
50	Nguyễn Tấn Lực	Làm thuê	Tổ 6, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Nguyễn Văn Chỉ Trắng, 1976, Làm ruộn	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Thúy, 1978, Làm ruộng	
	7/6/2008	Không		Kinh, Không			
	091208002643						
51	Danh Kha	Làm thuê	Tổ 1, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Danh Trung, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Hồng, 1976, Làm ruộng	
	24/12/2008	Không		Kinh, Không			
52	Nguyễn Thành Thái	Làm thuê	, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyên Văn Nguyên, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Phạm Thị Kim Thoa, 1985, Làm ruộng	
	23/01/2008	Không		Kinh, Không			
	091208000209						
53	Trần Nhựt Liêm	Làm thuê	, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	2/12	Trần Văn Kiệt, 1967, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Hồng, 1968, Làm ruộng	
	09/09/2008	Không		Kinh, Không			
	091208013727						
54	Nguyễn Hữu Định	VM ĐP 2018	Tổ 6, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	9/12	Nguyễn Văn Trường, Chết	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Phạm Thị Thắm, 1981, Làm ruộng	
	19/3/2005			Kinh, Không			
	091205014123						
55	Nguyễn Viết Nghĩa	DU HỌC HÀN 2024	Tổ 2, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Viết Sơn, 1970, Làm ruộng	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Trịnh Thị Tím, 1978, Làm ruộng	
	28/2/2004			Kinh, Không			
	091204016159						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
56	Lý Tường Vũ	DU HỌC HÀN 2024	39 Tổ 5, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lý Tường Son, 1977, Làm ruộng	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Đinh Thị Tròn, 1984, Làm ruộng	
	26/02/2004			Kinh, Không			
	091204018681						
57	Trịnh Thanh Điền	DU HỌC HÀN	Tổ 2, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trịnh Văn Thọ, 1975, Làm ruộng	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Ngọc Liễu, 1980, Làm ruộn	
	10/05/2004			Kinh, Không			
	091204005044						
58	Nguyễn Duy Luật	Làm thuê	150 Tổ 6, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	9/12	Nguyễn Hữu Trường, Chết	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	ấp Thạnh Trị, xã Thạn		Nông dân		Phạm Thị Thắm, 1981, Làm ruộng	
	21/11/2001	Không		Kinh, Không			
	091201014597						
59	Nguyễn Nhật Anh	XKLĐ HÀN	Tổ 3, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Út, 1976, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	2025		Nông dân		Đỗ Thị Loan, 1976, Làm ruộng	
	11/09/2004			Kinh, Không			
	091204011405						
60	Ngô Mạnh Đình	XKLĐ NHẬT	Tổ 3, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Ngô Minh Thành, 1976, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	2025		Nông dân		Trịnh Thị Kim Thuê, 1974, Làm ruộng	
	9/8/2004			Kinh, Không			
	091204015044						
61	Đỗ Minh Thuận	XKLĐ NHẬT	440 Tổ 3, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12		Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	2025		Nông dân		Đỗ Thị Bích, 1979, Làm ruộng	
	4/9/2005			Kinh, Không			
	091205007961						
62	Nguyễn Văn Phú	XKLĐ HÀN 2024	Tổ 3, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Ngọc, 1978, Chết	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân	CĐ Nghề KG	Nguyễn Thị Nghĩa, 1979, Làm ruộng	
	26/9/2005			Kinh, Không			
	091205011434						
63	Danh Vũ Trường	XKLĐ HÀN	Tổ 1, ấp Thạnh Trị, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Danh Duyên, 1981, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	2025		Nông dân		Danh Thị Nga, 1978, Làm ruộng	
	14/04/2006			Khmer, Không			
	091206015776						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
64	Trần Tấn Đạt	SV	342 Tổ 8, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Tấn Phúc, 1973, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	ĐH	Bùi Thị Nhuần, 1974, Làm ruộng	
	05/09/2002			Kinh, Không		Nguyễn Thị Thu Hà, 2002, Làm ruộng	
	091202011119					Trần Nguyễn Tấn Lộc, 2023	
65	Đinh Văn Độ	SV	250 Tổ 7, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Đinh Văn Trí, 1982, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT		Nông dân	ĐH	Trần Thị Lùng, 1981, Làm ruộng	
	23/6/2004			Kinh, Không	CNTT		
	091204017402						
66	Lê Anh Hào	SV	88 Tổ 3, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lê Hoàng Huy, 1982, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Y CT		Nông dân	ĐH	Thị Lài, 1984, Làm ruộng	
	30/05/2004			Kinh, Không	Y Dược		
	091204012734						
67	Nguyễn Quốc Minh	SV	272 Tổ 10, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Ngọc Tú, 1979, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH DU LỊCH		Nông dân	ĐH	Phạm Thí Thúy, 1978, Làm ruộng	
	17/03/2005			Kinh, Không	Du Lịch		
	091205006810						
68	Nguyễn Vũ Duy	SV	58 Tổ 3, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Út, 1972, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT		Nông dân	ĐH	Thi Thu, 1976, Làm ruộng	
	16/10/2005			Kinh, Không	CNTT		
	091205011538						
69	Nguyễn Phát Tài	SV	56 Tổ 3, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Trung Bình, 1977, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH KN		Nông dân	ĐH	Lê Thị Ngọc Bích, 1980, Làm ruộng	
	8/3/2005			Kinh, Không	KN		
	091205004806						
70	Phan Phúc An	SV	Tổ 6, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phan Thanh Tâm, 1971, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT		Nông dân	ĐH	Dương Ngọc Thảo, 1980, Làm ruộng	
	17/11/2005			Kinh, Không	CNTT		
	091205011978						
71	Trần Tuấn Khôi	SV	05 Tổ 5, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Văn Mùa, 1980, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Y CT		Nông dân	ĐH	Nguyễn Thị Kim Tiền, 1982, Làm ruộng	
	13/09/2005			Kinh, Không	Y Dược		
	091205009570						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
72	Lê Hoàng Anh	SV	Tổ 6, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lê Toàn Trung, 1987, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN OTO KG 3		Nông dân	ĐH	Nguyễn thị Oanh, 1984, Làm ruộng	
	16/10/2006			Kinh, Không	CN ô Tô		
	091206017717						
73	Nguyễn Thành Luân	SV	Tổ 9, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Lai, 1990, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Lâm Bé Chương, 1987, Làm ruộng	
	24/02/2006			Kinh, Không			
	091206013262						
74	Thái Trung Hậu	SV	Tổ 1, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Thái Văn Chung, 1976, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Y CT		Nông dân	ĐH	Trần Thị Lưởng, 1980, Làm ruộng	
	11/09/2006			Kinh, Không	Y Dược		
	091206003168						
75	Đặng Hồng Phát	SV	Tổ 2, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Đặng Hoàng Sơn, 1977, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ CN OTO		Nông dân	CĐ	Nguyễn Thị Hường, 1978, Làm ruộng	
	06/05/2006			Kinh, Không	CN ô Tô		
	091206010192						
76	Trịnh Trọng	SV	Tổ 5, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trịnh Khắc Nam, 1976 Cán bộ	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Y KG		Nông dân	CĐ Y	Hà Thị Hoa, 1972 Giáo viên	
	07/11/2007			Kinh, Không			
	091207003047						
77	Đặng Phước Tài	SV	Tổ 1, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Đặng Văn Manh, 1970, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CT		Nông dân	ĐH nam C thơ	Đỗ Thị Mụi, 1974, Làm ruộng	
	13/04/2007			Kinh, Không			
	091207008575						
78	Trần Quốc Bảo	SV	Tổ 8, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Minh Thành, 1981, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ CNTT KG 2		Nông dân	CĐ CNTT	Trần Thị Thu Mai, 1983, Làm thuê	
	18/6/2007			Kinh, Không			
	091207006617						
79	Danh lê Hoàng Anh	SV	Tổ 4, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Danh Thảo, 1981 Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH NN ANH TRÀ V		Nông dân	NN ANH	Lê Thị Bé Thi, 1989, Làm thuê	
	02/03/2007			Khmer, Không			
	091207002571						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
80	Nguyễn Anh Tài	SV	Tổ ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Vũ, Chết	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ KG 2		Nông dân	CĐ Nghề	Nguyễn Kim Thương, 1985 Làm thuê	
	28/04/2007			Kinh, Không	KG		
	091207013315						
81	Nguyễn Thiều Phước Khang	SV	Tổ 3, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Đức Nhân, 1987, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ ĐIỆN TỬ KG 1		Nông dân		Nguyễn Thị Lệ, 1981, Làm ruộng	
	13/2/2008			Kinh, Không			
	091208013269						
82	Lê Hữu Anh	SV	Tổ 1, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lê Văn Sơn, 1990, Buôn bán	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH KT HCM 1		Nông dân	ĐH	Lê Thị Kim Anh, 1990, Buôn bán	
	5/4/2008			Kinh, Không			
	091208009022						
83	Lê Vũ Khang	SV	Tổ 5, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lê Trung Kiên, 1984, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH LUẬT CT		Nông dân	ĐH	Nguyễn Thị Loan, 1982, Làm ruộng	
	21/04/2008			Kinh, Không			
84	Huỳnh Trường Khang	SV	Tổ 2, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Huỳnh Trường An, 1987, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH HÀNG HẢI HCM		Nông dân	ĐH	Lý Thị Huyền Trang, 1988, Làm ruộng	
	3/11/2008			Kinh, Không			
85	Dương Minh Luân	HS	Tổ 1, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Dương Minh Nên, 1985, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THPT GR		Nông dân		Nguyễn Thị Hân, 1988, Làm ruộng	
	15/12/2008			Kinh, Không			
	091208000257						
86	Châu Ngọc Hung	Làm thuê	153 Tổ 6, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	9/12		Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Châu Thị Thu Hiền, 1964, Làm ruộng	
	09/09/2001	Không		Kinh, Không			
	091201011002						
87	Danh Linh	Làm thuê	315 Tổ 13, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Danh Sinh, 1980, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Châu Thị Hoa, 1976, Làm ruộng	
	18/01/2002	Không		Khmer, Phật			
	091202006012						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
88	Trần Trung Thạch	Làm thuê	Tổ 14, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Thanh Sang, 1982, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Phùng Thị Kim Thanh, 1983, Làm thuê	
	16/06/2004	Không		Kinh, Không			
	091204009248						
89	Nguyễn Thanh Hiền	Làm thuê	73 Tổ 3, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Tấn Cường, 1974, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân	ĐH	Cao Kim Cúc, 1976, Làm ruộng	
	23/5/2004	Không		Kinh, Không			
	091204015514						
90	Sơn Hoàng Chung	Làm thuê	Tổ 4, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Sơn Tạo, 1980, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Danh Thị Mẫn, 1978, Làm ruộng	
	25/05/2007	Không		Kinh, Không			
	091207013738						
91	Nguyễn Chí Thiện	Làm thuê	Tổ 3, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Tấn Cường, 1974, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân	ĐH XD	Cao Kim Cúc, 1976, Làm ruộng	
	24/02/2008	Không		Kinh, Không			
	091208014688						
92	Nguyễn Hưng Yên	Làm thuê	178 Tổ 7, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Văn Tiền, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Út Hết, 1976, Làm ruộng	
	02/06/2001	Không		Kinh, Không			
93	Trần Hoàng Ân	Làm thuê	Tổ 2, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Trần Minh Đức, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Phạm Thị Yến, 1978, Làm ruộng	
	16/4/2001	Không		Kinh, Không			
94	Nguyễn Chí Mạnh	Làm thuê	Tổ 3, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Ng. Văn Trường, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Giàu, 1976, Làm ruộng	
	06/04/2001	Không		Kinh, Không			
95	Thái Văn Thức	Làm thuê	Tổ 2, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Thái Văn Xe, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Trần Thị Kiều, 1978, Làm ruộng	
	25/5/2002	Không		Kinh, Không			
	091202009914						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
96	Võ Hoàng Để	Làm thuê	Tổ 2, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Võ Viễn Đông, 1967, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Võ Thị Vân, 1974, Làm ruộng	
	11/11/2002	Không		Kinh, Không			
97	Nguyễn Trường An	Làm thuê	Tổ 1, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	3/12	Nguyễn Thanh Hùng, 1970, Chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Phượng, 1975, Làm ruộng	
	08/10/2002	Không		Kinh, Không			
98	Nguyễn Hữu Hậu	Làm thuê	214 Tổ 1, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Văn Hiền, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Đỗ Thị Sữa, 1979, Làm ruộng	
	16/4/2002	Không		Kinh, Không			
99	Trần Minh Đô	Làm thuê	230 Tổ 8, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Trần Minh Sơn, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Út Nhỏ, 1979, Làm ruộng	
	06/05/2002	Không		Kinh, Không			
100	Lê Văn Thà	Làm thuê	130 Tổ 5, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Lê Văn Út, 1969, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Thị Bích Liên, 1972, Làm ruộng	
	15/4/2002	Không		Kinh, Không			
101	Nguyễn Nhật Phường	Làm thuê	271 Tổ 10, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Văn Hoàng, 1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Lê Thị Trang, 1973, Làm ruộng	
	16/8/2002	Không		Kinh, Không			
102	Lê Tuấn Dư	Làm thuê	Tổ 7, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Lê Văn Lập, 1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Mại, 1973, Làm ruộng	
	05/12/2002	Không		Kinh, Không			
103	Nguyễn Văn Thành	Làm thuê	19 Tổ 1, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Văn Út, 1965, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân			
	10/10/2002	Không		Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
104	Phạm Quốc Khánh	Làm thuê	12 Tổ 1, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Phạm Quốc Mỹ, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Kim Tuyền, 1983, Làm ruộng	
	10/08/2003	Không		Kinh, Không			
105	Phan Thanh Nhẫn	Làm thuê	126 Tổ 5, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Phan Thanh Hòa, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Phượng, 1975, Làm ruộng	
	12/08/2003	Không		Kinh, Không			
106	Nguyễn Hoài Phong	Làm thuê	, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Văn Lài, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Hồng Thắm, 1983, Làm ruộng	
	25/3/2003	Không		Kinh, Không			
107	Dương Tuấn Minh	Làm thuê	, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	3/12	Dương Tho, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Thị Chanh, 1969, Làm ruộng	
	15/5/2003	Không		Kinh, Không			
108	Huỳnh Vũ Kiệt	Làm thuê	Tổ 1, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Huỳnh Văn Phương, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Hà, 1981, Làm ruộng	
	13/11/2003	Không		Khmer, Phật			
109	Nguyễn Tuấn Kiệt	Làm thuê	Tổ 1, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Nguyễn Văn Bữu, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Huỳnh Bạch Tuyết, 1979, Làm ruộng	
	27/03/2003	Không		Kinh, Không			
110	Nguyễn Văn Khang	Làm thuê	Tổ 12, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	3/12	Nguyễn Thanh Dũng, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Thu, 1982, Làm ruộng	
	21/8/2003	Không		Khmer, Phật			
111	Hồ Quốc Kiệt	Làm thuê	Tổ 2, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Hồ Văn Mới, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Đoàn Thị Sài, 1977, Làm ruộng	
	20/12/2003	Không		Khmer, Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
112	Nguyễn Hoàng Khang	Làm thuê	Tổ 9, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Văn Tác, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Trần Thị Liên, 1978, Làm ruộng	
	25/09/2003	Không		Kinh, Không			
113	Nguyễn Văn Việt	Làm thuê	Tổ 7, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	1/12	Nguyễn Văn Đạo, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Thị Tuyết Mai, 1974, Làm ruộng	
	12/10/2003	Không		Kinh, Không			
114	Trần Tiến Triển	Làm thuê	, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Trần Tấn Phát, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Lê Nương, 1983, Làm ruộn	
	18/1/2004	Không		Kinh, Không			
115	Phạm Đức Khang	Làm thuê	Tổ 2, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Phạm Văn Chòn, 1980, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Phan Thị Thắm, 1980, Làm thuê	
	16/6/2004	Không		Kinh, Không			
116	Trần Văn Vàng	Làm thuê	Tổ 2, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Trần Văn Cầu, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Lê Thị Liễu, 1980, Làm ruộng	
	04/11/2004	Không		Kinh, Không			
117	Bùi Văn Học	Làm thuê	Tổ 11, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Bùi Văn Trường, 1966, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Châu Thị Kim Chung, 1971, Làm ruộng	
	02/10/2004	Không		Kinh, Không			
118	Nguyễn Văn Đô	Làm thuê	Tổ 12, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	3/12	Nguyễn Văn Tòng, 1968, Chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Trần Thị Kiều Hạnh, 1971, Làm ruộng	
	04/11/2004	Không		Kinh, Không			
119	Nguyễn Văn Luân	Làm thuê	Tổ 11, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Văn Ai, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Thủy, 1975, Làm ruộng	
	26/09/2004	Không		Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
120	Danh Quốc Không 02/11/2004	Làm thuê ấp Thạnh Trúc, xã Th Không	Tổ 7, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Khmer, Phật	5/12	Danh Chợ, 1974, Làm ruộng Thị Hon, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
121	Phạm Văn Lắm Không 29/3/2004	Làm thuê ấp Thạnh Trúc, xã Th Không	96 Tổ 4, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	6/12	Phạm Út Hiền, 1984, Làm thuê Nguyễn Thị Nhung, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
122	Lê Văn Bảo Không 26/5/2004	Làm thuê ấp Thạnh Trúc, xã Th Không	223 Tổ 8, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	4/12	Lê Bảo Quốc, 1981, Làm ruộng Phạm Thị Nhỏ, 1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
123	Phạm Vũ Linh Không 06/09/2004	Làm thuê ấp Thạnh Trúc, xã Th Không	Tổ 1, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	6/12	Phạm Văn Bảo, 1986, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
124	Võ Thanh Nam Không 25/8/2005	Làm thuê ấp Thạnh Trúc, xã Th Không	, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	3/12	Võ Thanh Lâm, 1981, Làm ruộng Thị Thúy, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
125	Trần Đức Huỳnh Không 30/07/2005	Làm thuê ấp Thạnh Trúc, xã Th Không	124 Tổ 5, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	6/12	Trần Văn Trạng, 1984, Làm ruộng Dương Thị Dung, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
126	Nguyễn Văn Kha Không 22/04/2005	Làm thuê ấp Thạnh Trúc, xã Th Không	193 Tổ 7, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	7/12	Nguyễn Văn Thơm, 1966, Làm ruộng dương Thị Tư, 1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
127	Lê Văn Minh Không 10/10/2005	Làm thuê ấp Thạnh Trúc, xã Th Không	157 Tổ 6, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	7/12	Lê Văn Chen, 1977, Làm ruộng Phan Thị Gái, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
128	Lê Minh Đen	Làm thuê	, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Lê Văn Đà, 1983, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Trang, 1985, Làm ruộng	
	13/5/2005	Không		Kinh, Không			
129	Lý Văn Long	Làm thuê	Tổ 7, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	3/12	Lý Vũ, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Trần Thị Giỏi, 1977, Làm ruộng	
	24/05/2005	Không		Kinh, Không			
130	Lê Văn Tưởng	Làm thuê	Tổ 10, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Lê Văn Hai, 1966 chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Ngọc Thùy, 1969, Làm ruộng	
	06/07/2005	Không		Kinh, Không			
131	Từ Văn Vỹ	Làm thuê	Tổ 10, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Từ Văn Long, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Lê Thị Tươi, 1985, Làm ruộng	
	11/1/2005	Không		Kinh, Không			
132	Nguyễn Văn Trường	Làm thuê	Tổ 10, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Nguyễn Văn Nên, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Trần Thị Mực, 1980, làm ruộng	
	2/2/2005	Không		Kinh, Không			
133	Đoàn Trung Nhân	Làm thuê	Tổ 14, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Đoàn Văn Hùng, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Trần THị Tiền, 1983, Làm ruộng	
	30/06/2005	Không		Kinh, Không			
134	Thạch Thượng	Làm thuê	Tổ 13, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	1/12	Dương Văn Tuyền, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Thạch Thị Hà, 1974, Làm ruộng	
	5/5/2005	Không		Kinh, Không			
135	Nguyễn Trung Hậu	Làm thuê	Tổ 9, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Văn Hái, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Võ Thị Bích Giang, 1984, Làm ruộng	
	02/01/2005	Không		Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
136	Nguyễn Thành Nhân	Làm thuê	, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Văn Lài, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Hồng Thắm, 1983, Làm ruộng	
	29/11/2006	Không		Kinh, Không			
137	Nguyễn Hoàng Lâm	Làm thuê	Tổ 1, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Nguyễn Thị Trang, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân			
	27/03/2006	Không		Kinh, Không			
138	Nguyễn Chí Huỳnh	Làm thuê	Tổ 2, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Văn Trường, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Giàu, 1976, Làm ruộng	
	24/06/2006	Không		Kinh, Không			
139	Nguyễn Văn Nhiên	Làm thuê	Tổ 11, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Văn Trí, 1964 chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Thu Ba, 1970, Làm ruộng	
	11/03/2006	Không		Kinh, Không			
140	Nguyễn Văn Mừng	Làm thuê	Tổ 10, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Văn Vui, 1983, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Ngò, 1986, Làm ruộng	
	11/02/2006	Không		Kinh, Không		Nguyễn Thị Cẩm Như, 2007, Làm ruộng	
141	Thạch Danh Hoàng Ân	Làm thuê	Tổ 4, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Thạch Tỉnh, 1983, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Thị Xà Rây, 1984, Làm ruộng	
	29/10/2006	Không		Kinh, Không			
142	Võ Hoàng Kha	Làm thuê	Tổ 9, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Võ Văn Tú, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Phạm Thị Lê, 1985, Làm ruộng	
	20/08/2006	Không		Kinh, Không			
143	Lê Văn Toàn	Làm thuê	Tổ 8, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Lê Bảo Quốc, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Phạm Thị Nhỏ, 1984, Làm ruộng	
	21/02/2006	Không		Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
144	Nguyễn Chí Linh	Làm thuê	Tổ 6, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Lê Văn Cao, 1966, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Trần Thị Oanh, 1969, Làm ruộng	
	01/01/2006	Không		Kinh, Không			
145	Trần Chí Công	Làm thuê	Tổ 2, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Trần Minh Khởi, 1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân			
	20/03/2006	Không		Kinh, Không			
146	Nguyễn Văn Quy	Làm thuê	Tổ 5, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Văn Thương, 1983, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Lê thị Bích Tuyền, 1985, Làm ruộng	
	18/7/2006	Không		Kinh, Không			
147	Phạm Hữu Tâm	Làm thuê	Tổ ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Phạm Văn Điệp, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Ngô Thị Xuyến, 1980, Làm ruộng	
	18/06/2006	Không		Kinh, Không			
148	Nguyễn Việt Khoa	Làm thuê	Tổ 6, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Văn Linh	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Huỳnh Thị Kim Mến	
	26/08/2007	Không		Kinh, Không			
149	Trần Văn Kiệt	Làm thuê	, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Trần Văn Cảnh	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Lê Thị Nga	
	31/05/2007	Không		Kinh, Không			
150	Nguyễn Thái Kỳ	Làm thuê	Tổ 2, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Văn Tấn	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Phạm Thị Kim Hoàng	
	23/05/2007	Không		Kinh, Không			
151	Lê Minh Mẫn	Làm thuê	Tổ 6, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Lê Hồng Thừa	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Quanh	
	20/11/2007	Không		Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
152	Ngô Quốc Thịnh	Làm thuê	Tổ 7, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Ngô Thanh Bền, 1980, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Phạm Thị Nhuần, 1980, Làm thuê	
	19/01/2007	Không		Kinh, Không			
153	Trương Khánh Duy	Làm thuê	Tổ 1, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Trương Văn Hải	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Hồ Bích Ngân	
	31/01/2007	Không		Kinh, Không			
154	Nguyễn Văn Đạt	Làm thuê	Tổ 6, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Út Tuấn, 1985 Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Võ Thị Lùn, 1981 Làm thuê	
	29/03/2007	Không		Kinh, Không			
155	Danh Phát	Làm thuê	Tổ ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Danh Dũng, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Thị Hồng, 1985, Làm ruộng	
	14/07/2007	Không		Khmer, Không			
156	Nguyễn Lâm Phát Tài	Làm thuê	Tổ 5, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Lâm Bá Lộc	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Trần Thị Ngọc Kiều	
	24/05/2007	Không		Kinh, Không			
157	Âu Quốc Đô	Làm thuê	Tổ 6, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Âu Lâm Hồ, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Phan Thị Thúy, 1981, Làm ruộng	
	02/12/2007	Không		Kinh, Không			
158	Nguyễn Khoa	Làm thuê	Tổ 2, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Văn Hảo, 1982, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Lê Thị Ngọt, 1983, Làm thuê	
	17/10/2007	Không		Kinh, Không			
159	Danh Văn Thiện	Làm thuê	Tổ 14, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Võ Văn Kiệt, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Danh Thị Bé Hai, 1983, Làm ruộng	
	19/09/2007	Không		Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
160	Trần Anh Kiệt	Làm thuê	, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Trần Văn Mai, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Trương Kim Nguyện, 1982, Làm ruộng	
	1/6/2007	Không		Kinh, Không			
161	Nguyễn Duy Khang	Làm thuê	Tổ 12, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Thanh Dũng, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thi Thu, 1982, Làm ruộng	
	9/2/2008	Không		Kinh, Không			
162	Nguyễn Trường Vũ	Làm thuê	Tổ 7, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	3/12	Nguyễn Trường Sơn, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Thị Bé Hai, 1980, Làm ruộng	
	17/01/2008	Không		Kinh, Không			
163	Nguyễn Văn Trọng	Làm thuê	Tổ 2, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Văn Sang, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Lê Thị Tím, 1984, Làm ruộng	
	18/04/2008	Không		Kinh, Không			
164	Danh Đạt	Làm thuê	Tổ 8, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	2/12	Ông Nội Danh Tình, 1958, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Bà Nội Dương Thị Lược, 1960, Làm ruộ	
	18/12/2008	Không		Kinh, Không			
165	Mai Vỹ Khang	Làm thuê	Tổ 2, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	3/12	Mai Thanh Tùng, 1987, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Hòa Miền, 1987, Làm ruộng	
	28/06/2008	Không		Kinh, Không			
166	Thạch Sĩ Liêm	Làm thuê	Tổ 8, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Thạch Công, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Thị Bông, 1985, Làm ruộng	
	08/08/2008	Không		Kinh, Không			
167	Châu Khắc Trọng	Làm thuê	Tổ 6, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Châu Ngọc Tú, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Linh Phương, 1982, Làm ruộng	
	10/3/2008	Không		Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
168	Lê Văn Sang	Làm thuê	Tổ 7, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Lê Đức Phúc, 1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Phạm Thanh Hương, 1984, Làm ruộng	
	3/9/2008	Không		Kinh, Không			
169	Lương Văn Lan	Làm thuê	Tổ 7, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	1/12	Lương Văn Nhôm, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Được, 1988, Làm ruộng	
	20/09/2008	Không		Kinh, Không			
170	Đặng Hoàng Huynh	Làm thuê	, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Đặng Hoang Ân, 1986, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Trần Thị Ngọc Sinh, 1986, Làm ruộng	
	5/7/2008	Không		Kinh, Không			
171	Nguyễn Tấn Đạt	Làm thuê	, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Nguyễn văn Thừa, 1983, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Trần Thị Thanh Lan, 1982, Làm ruộng	
	11/10/2008	Không		Kinh, Không			
172	Phan Quốc Huy	Làm thuê	, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Phan Hoàng Em, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Kiều, 1980, Làm ruộng	
	04/04/2008	Không		Kinh, Không			
173	Nguyễn Văn Trường	Làm thuê	Tổ 5, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Văn Thương, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Th		Nông dân		Lê Thị Bích Tiền, 1984, Làm ruộng	
	27/12/2008	Không		Kinh, Không			
174	Danh Bảo Lộc	Làm thuê	Tổ 13, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Danh Dũng, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông		Nông dân		Thị Hồng, 1985, Làm ruộng	
	17/01/2009	Không		Khmer, Không			
	091209012440						
175	Phan Hoàng Khang	VM ĐP CẢ HỘ 2015	Tổ 11, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	9/12	Phan Văn Tùng, 1981, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Phạm Thị Ni, 1976, Làm ruộng	
	12/11/2001			Kinh, Không		Có vợ 1 con	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
176	Lê Đức Anh	VM ĐP CẢ HỘ 2015	, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12		Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Kim Vân, 1978, Làm thuê	
	16/4/2001			Kinh, Không			
177	Trần Trọng Phúc	VM ĐP CẢ HỘ	Tổ 2, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	9/12	Trần Thanh Cần, 1977, Làm thuê	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Xuyên, 1983, Làm thuê	
	15/05/2004			Kinh, Không			
	091204018983						
178	Lê Văn Minh	VM ĐP CẢ HỘ	Tổ 2, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	9/12	Lê Văn Chen, 1977, Làm thuê	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Phan Thị Gái, 1979, Làm thuê	
	10/10/2005			Kinh, Không			
	091205018392						
179	Võ Vĩ Khang	VM ĐP CẢ HỘ	Tổ 1, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	9/12	Võ Văn An, 1982, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Xíu, 1984, Làm ruộng	
	12/05/2006			Kinh, Không			
	091206005145						
180	Vũ Minh Khiêm	DU HỌC NHẬT	Tổ 2, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Vũ Lương Vu, 1972, Làm ruộng	Đang du học nước ngoài
	Không	2025		Nông dân		Nguyễn Thị Thu Hương, 1979, Làm ruộ	
	16/8/2001			Kinh, Không			
181	Vũ Nguyên Phương	DU HỌC NHẬT 2024	133 Tổ 4, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Vũ Đức Quang, 1977, Giáo viên	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Vũ Thị Ngọc Bích, 1977, Làm ruộng	
	30/8/2001			Kinh, Công giáo			
182	Võ Việt Khoa	DU HỌC HÀN	Tổ 2, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Võ Văn Dồi, 1976, Làm ruộng	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Trần Thị Thúy Kiều, 1981, Làm ruộng	
	15/3/2004			Kinh, Không			
	091204010769						
183	Dương Vũ	DU HỌC HÀN	Tổ 8, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Dương Rồng, 1980, Làm ruộng	Đang du học nước ngoài
	Không	2025		Nông dân		Thạch Thị Đẹp, 1987, Làm ruộng	
	26/09/2007			Khmer, Không			
	091207009602						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
184	Lê Anh Kiệt	DU HỌC HÀN 2026	Tổ 4, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lê Anh Tuấn, 1982, Làm ruộng	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Trần Thị Ánh Ngọc, 1988, Làm ruộng	
	23/01/2007			Kinh, Không			
	091207000956						
185	Nguyễn Tùng Nguyễn	SV	Tổ 7, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Trần Qui, 1977, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH HCM 4		Nông dân	ĐH TPHCM	Nguyễn Thị Kim Ánh, 1982, Làm ruộng	
	08/12/2003			Kinh, Không	Răng Hàm Mặt		
	091203013333						
186	Nguyễn Tuấn Kiệt	SV	Tổ 7, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Quốc Ân, 1970, Buôn bán	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN TP 4		Nông dân	ĐH CN TP	Ngô Thị Anh, 1974, Buôn bán	
	05/03/2004			Kinh, Công giáo			
	091204009478						
187	Nguyễn Duy Lễ	SV	Tổ 7, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Linh, 1976, Buôn bán	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT 3		Nông dân	ĐH	Đỗ Thị Bảy, 1972, Buôn bán	
	03/01/2004			Kinh, Công giáo	CNTT		
	091204017508						
188	Trần Văn Đại	SV	Tổ 15, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Văn Huy, 1960, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT 3		Nông dân	ĐH CNTT	Phạm Thị Ngoãn, 1966, Làm ruộng	
	23/10/2004			Kinh, Công giáo			
189	Phan Nhựt Hào	SV	Tổ 5, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phan Quốc Chấn, 1976, Giáo viên	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH NN ANH HCM		Nông dân	ĐH TPHCM	Đỗ Thị Quỳnh Giao, 1984, Làm ruộng	
	20/12/2004			Kinh, Không	NN anh		
	091204010419						
190	Phạm Tuấn Kiệt	SV	Tổ 4, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Văn Cẩn, 1977, Buôn bán	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT 3		Nông dân	ĐH CNTT	Vũ Thị Vân, 1979, Buôn bán	
	16/4/2005			Kinh, Không			
	091205009784						
191	Nguyễn Duy Anh	SV	Tổ 16, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Doãn, 1964, Buôn bán	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT 2		Nông dân	ĐH CNTT	Nguyễn Thị Thu Hà, 1965, Buôn bán	
	07/11/2005			Kinh, Không			
	091205017993						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
192	Dịch Viết Đức	SV	Tổ 9, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Dịch Viết Thịnh, 1967, Buôn bán	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT 2		Nông dân	ĐH CNTT	Lê Thị Lệ Hoa, 1972, Buôn bán	
	10/11/2005			Kinh, Không			
	091205008041						
193	Thái Đông Hồ	SV	Tổ 1, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Thái Đông Hà, 1977, Buôn bán	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH THÚ Y 2		Nông dân	ĐH Thú Y	Thái Hồng Xuyến, 1979, Buôn bán	
	13/01/2005			Kinh, Không			
	091205099908						
194	Ngọ Xuân Phú Hân	SV	197 Tổ 2, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Ngọ Xuân Khuyến, 1975, Buôn bán	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH KT NẤU ĂN 1		Nông dân	CĐ	Võ Thị Minh Hiếu, 1979, Buôn bán	
	11/04/2006			Kinh, Không	KT nấu ăn		
	091206004819						
195	Đặng Trường Kỳ	SV	454 Tổ 1, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Đặng Thanh Bạch, 1977, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Y 2		Nông dân	CĐ Y tế	Phan Ngọc Liễu, 1978, Làm thuê	
	15/01/2006			Kinh, Không			
	091206017052						
196	Nguyễn Hoàng Nhân	SV	Tổ 2, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Hoàng Trung, 1985, Buôn bán	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ KT 1		Nông dân	ĐH	Phan Thị Tuyết Nga, 1980, Làm thuê	
	11/09/2006			Kinh, Không	Kế toán		
	091206014846						
197	Nguyễn Hữu Việt Anh	SV	133 Tổ 14, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Hữu Chí, 1981, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ CNTT 3		Nông dân	CĐ	Huỳnh Thị Thủy, 1964, Làm thuê	
	27/04/2006			Kinh, Không	CNTT		
	036206006816						
198	Nguyễn Quốc Tiến	SV	ấp, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Trọng, 1985, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Trần Thị Cẩm Loan, 1985, Làm thuê	
	26/09/2007			Kinh, Không		Ly dị	
	091207005598						
199	Huỳnh Quang Vinh	SV	Tổ 8, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Huỳnh Thanh Lâm, 1984, Buôn bán	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Phạm Thị Thương, 1987 Buôn bán	
	01/03/2007			Kinh, Không		Ly dị	
	091207016453						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
200	Nguyễn Gia Hạo Không 12/03/2007 091207008387	SV	Tổ 9, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	12/12	Nguyễn Ngọc Tân, 1980, Chết Huỳnh Thị Thu Thủy, 1982, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
201	Cù Minh Đạt Không 19/12/2007 091207001916	SV	Tổ 10, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	12/12	Cù Minh Thà, 1979, Buôn bán Nguyễn Thị Bích Trâm, Buôn bán	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
202	Phạm Thế Đan Không 11/9/2008 091208015617	HS THPT VĨNH LONG	Tổ 15, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	12/12	Phạm Văn Tuấn, 1980, Làm thuê Nguyễn thị Hồng, 1982, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
203	Lê Quang Thanh Không 01/01/2009 091209012955	HS TĐ	Tổ 9, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	11/12	Lê Quang Vinh, 1970, Giáo viên Trần Thị Yến Trang, 1981, Giáo viên	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
204	Phạm Hoàng Thanh Không 07/01/2009 091209000393	HS	Tổ 7, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	11/12	Phạm Hoàng Phúc, 1981, Làm thuê Phạm Thanh Hiếu, 1979, Nội trợ	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
205	Trần Ngọc Gia Bảo Không 09/07/2007 091207004227	Làm thuê ấp Đông Thọ, xã Thạn Không	Tổ 2, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	12/12	Trần Ngọc Sơn, 1978, Làm thuê Phan Thị Kiều, 1983, Nội trợ	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
206	Đỗ Duy Lợi Không 16/12/2001	Làm thuê ấp Đông Thọ, xã Thạn Không	Tổ 15, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	6/12	Đỗ Duy Vang, 1977, Làm ruộng Vũ Thị Hiên, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
207	Nguyễn Ngọc Tôl Không 24/11/2002	Làm thuê ấp Đông Thọ, xã Thạn Không	Tổ 15, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	7/12	Nguyễn Văn Thêm, 1928, Chết Vũ Thị Chiến, 1962, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
208	Nguyễn Tấn Hoài	Làm thuê	Tổ 16, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Văn Nguyên, 1986, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ, xã Thạn		Nông dân		Phạm Thị Đo, 1978, Làm thuê	
	23/12/2002	Không		Kinh, Không			
209	Nguyễn Văn Kiệt	Làm thuê	, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Văn Trình, 1966, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Hường, 1972, Làm ruộng	
	26/5/2003	Không		Kinh, Không			
210	Nguyễn Ngọc Việt	Làm thuê	Tổ 15, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ, xã Thạn		Nông dân		Vũ Thị Chiến, 1962, Làm thuê	
	21/2/2004	Không		Kinh, Công giáo			
211	Nguyễn Văn Tài	Làm thuê	Tổ ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Văn Đô, 1972, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Hà, 1974, Làm thuê	
	17/11/2004	Không		Kinh, Không			
212	Lê Chí Hào	Làm thuê	Tổ 14, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Lê Thanh Dũng, 1972, Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Bích, 1973, Buôn bán	
	26/02/2005	Không		Kinh, Không			
213	Cù Minh Tiểu	Làm thuê	Tổ 10, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Cù Minh Sang, 1983 Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Nữa, 1982 Làm thuê	
	20/12/2005	Không		Kinh, Không			
214	Nguyễn Đức Minh Quân	Làm thuê	Tổ 1, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Hà, 1966	
	27/8/2005	Không		Kinh, Không			
215	Nguyễn Xuân Tiến	Làm thuê	Tổ 12, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Văn Đinh	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Thu Duyên	
	9/11/2005	Không		Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
216	Nguyễn Minh Trí	Làm thuê	Tổ 13, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Văn Hải, 1982, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ, xã Thạ		Nông dân		Lê Thị Bích Tài, 1983, Làm thuê	
	10/05/2006	Không		Kinh, Không			
217	Phạm Nguyên Khang	Làm thuê	76 Tổ 2, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Phạm Nguyên Khánh, 1986, Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Tường Duy, 1988, Buôn bán	
	14/02/2006	Không		Kinh, Không			
218	Nguyễn Thành Trung	Làm thuê	Tổ 15, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Thành Long, 1975, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ, xã Thạ		Nông dân		Đặng Ngọc Hà, 1979, Làm thuê	
	15/03/2008	Không		Kinh, Không			
219	Nguyễn Trung Nhân	Làm thuê	Tổ 2, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	3/12	Nguyễn Thanh Lương, 1986, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Ngọc Điệp, 1986, Làm thuê	
	22/08/2008	Không		Kinh, Không			
220	Nguyễn Ngọc Nhật	Làm thuê	Tổ 15, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	3/12	Nguyễn Văn Thêm, Chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông		Nông dân		Vũ Thị Chiến, 1962, Làm thuê	
	19/01/2009	Không		Kinh, Công giáo			
	091209000795						
221	Ngô Phú Xuân	BĐP 2020	Tổ 14, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	9/12	Ngô Phước Lợi, 1976, buôn bán	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Trang, 1980, Buôn bán	
	01/04/2005			Kinh, Không			
	091205004665						
222	Mai Xuân Trọng	BĐP 2020	Tổ ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	8/12	Mai Xuân Quí, 1968, Làm thuê	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Huỳnh Ngọc Thu, 1976, Làm thuê	
	13/3/2005			Kinh, Không			
223	Huỳnh Thái Thịnh	BĐP 2020	Tổ 11, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	9/12	Huỳnh Thanh Tùng, 1976, Làm thuê	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Thái Kim Trinh, 1978, Làm thuê	
	22/02/2007			Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
224	Phạm Tuấn Kiệt	VM ĐP CẢ HỘ	173 Tổ 1, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Kim Sơn, 1979, Buôn bán	Vắng mặt địa phương
	Không	2023		Nông dân	ĐH CNTT	Lê Tuyết Nhung, 1986, Buôn bán	
	26/3/2005	TRỐN NỢ		Kinh, Không			
	091203016532						
225	Võ Chí Thành	VM ĐP 2022	Tổ 15, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	9/12	Võ Thanh Dũng, 1981 Làm thuê	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Trần Thị Thủy, 1983 Làm thuê	
	19/8/2005			Kinh, Không			
226	Đặng Thành Đạt	VM ĐP	450 Tổ 1, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Đặng Trung Việt, 1988, Làm thuê	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Mai Thị Yến Ly, 1984, Làm thuê	
	24/02/2006			Kinh, Không			
227	Trần Ngọc Sáng	DU HỌC NHẬT 2024	Tổ 2, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Ngọc Thạch, 1984, Sửa xe	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Đặng Kim Ba, 1985, Nội trợ	
	13/08/2006			Kinh, Không			
228	Nguyễn Hữu Vạn	ĐI ĐÀI LOAN	Tổ 6, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Chẳng, Chết	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân		Bùi Thị Minh Tâm, 1967, Làm thuê	
	11/12/2001			Kinh, Không			
229	Trần Quốc Anh	Làm thuê	Tổ 1, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông	Trung Nông	11/12		Cận nghèo
	Không	ấp Đông Thọ, xã Thạn		Nông dân		Trần Thị Thúy Hồng, 1980, Làm thuê	
	05/12/2008	Không		Kinh, Không			
230	Nguyễn Lê Anh Hào	SV	212 Tổ 2, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Tiêu Văn Sện, 1978, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH HCM 4		Nông dân		Lê Thị Anh Đào, 1981, Giáo viên	
	23/10/2004			Kinh, Không	ĐH		
	091204002986				TPHCM		
231	Phan Văn Hạnh	SV	109 Tổ 5, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phan Văn Vũ, 1978, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN OTO KG 3		Nông dân	CN Ô TÔ	Cao Thị Thu, 1983, Làm ruộng	
	14/5/2004			Kinh, Công giáo			
	091204018453						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
232	Nguyễn Hoàng Kỳ Anh	SV	81 Tổ 6, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Sơn, 1970, Chết	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH NN KG		Nông dân		Lương Thúy Kiều, 1973, Làm ruộng	
	28/3/2004			Kinh, Không	ĐH KG		
	091204016260				NN		
233	Nguyễn Ngọc Giàu	SV	408 Tổ 4, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Sang, 1980, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH KG		Nông dân	ĐH KG	Lê Thị Hồng Nhanh, 1986, Làm thuê	
	20/8/2004			Kinh, Không			
	091204013008						
234	Lương Công Bằng	SV	75 Tổ 6, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lương Trường Giang, 1985, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH MAKETIN CT		Nông dân	ĐH Cần thơ	Nguyễn Thị Hạnh, 1983, Làm ruộng	
	23/6/2004			Kinh, Không	MaKettinh		
	091204018676						
235	Phạm Xuân Vinh	SV	45 Tổ 6, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Hồng Oanh, 1965, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Huỳnh Thị Thủy, 1964, Làm ruộng	
	15/3/2005			Kinh, Không			
	091205009477						
236	Phạm Quang Hùng	SV	344 Tổ 10, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Quang Nét, 1973, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH HCM		Nông dân		Ngô Thị Kim Dung, 1973, Làm ruộng	
	25/12/2006			Kinh, Không			
	091206018904						
237	Nguyễn Nhật Anh	SV	Tổ 7, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Tú, 1984, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH QTKD		Nông dân	ĐH	Phạm Thị Mỹ Châu, 1989, Làm ruộng	
	21/11/2006			Kinh, Không	QTKD		
	091206006095						
238	Trần Nhật Thanh	SV	Tổ 3, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Thanh Dũng, Chết	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH HCM 4		Nông dân		Nguyễn Thị Thanh Chi, 1968, Làm ruộn	
	04/11/2007			Kinh, Không			
	091207010322						
239	Phạm Anh Khoa	SV	Tổ 6, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Trọng Nghĩa, 1985, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CT		Nông dân	ĐH	Lương Cẩm Loan, 1983, Làm ruộng	
	29/01/2007			Kinh, Không	cần thơ		
	091207009575						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
240	Lương Hoàng Công Ái	SV	Tổ 5, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lương Hoàng Nhân, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH KG		Nông dân	ĐH	Trương Thị Ánh Hồng, 1979, Làm ruộn	
	17/01/2007			Kinh, Không	KG		
	091207011453						
241	Hồ Ngọc Vĩnh	SV	Tổ 6, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Hồ Ngọc Lam, 1966, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CT		Nông dân	ĐH	Huỳnh Thu, 1970, Làm ruộng	
	28/02/2007			Kinh, Không	Cần Thơ		
	091207000969						
242	Phạm Hoàng Phúc	SV	Tổ 18, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Văn Qúy, 1980, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CT		Nông dân	ĐH	Nguyễn Thị Thủy, 1981, Làm thuê	
	03/05/2007			Kinh, Không	KG		
	091207000952						
243	Trần Minh Duy	SV	Tổ 8, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Văn Thơm, 1987, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH SG		Nông dân		Nguyễn Thị Thúy, 1991, Làm thuê	
	04/07/2007			Kinh, Không			
	091207004280						
244	Lương Cao Vỹ Đại	SV	Tổ 6, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lương Hoàng Cường, 1977, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH SH		Nông dân	ĐH	Cao Ngọc Diễm, 1978 Buôn bán	
	10/11/2007			Kinh, Không	SG		
	091207011202						
245	Huỳnh Quý	SV	, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Huỳnh Minh Phú, 1968, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT CT		Nông dân	ĐH CNTT	Nguyễn Thị Nguyệt, 1968, Làm ruộng	
	13/09/2007			Kinh, Không	Cần thơ		
	091207005411						
246	Nguyễn Chí Bằng	SV	Tổ 5, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Mum, 1972, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH KG		Nông dân		Huỳnh Thị Ánh, 1987, Làm ruộng	
	17/02/2008			Kinh, Không			
	091208015871						
247	Bùi Thanh Đạt	SV	Tổ 8, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Bùi Ngọc Lộc, 1976, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH KG		Nông dân		Nguyễn Thị Tiền, 1973, Làm ruộng	
	07/11/2008			Kinh, Không			
	089208016147						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
248	Nguyễn Duy Phúc Không 19/04/2008 091208012479	SV ĐH CT	Tổ 1, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	12/12	Nguyễn Hoàng Sương Em, 1972, Làm r Trịnh Thi Loan, 1973, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
249	Huỳnh Văn Thịnh Không 01/01/2009 091209001300	HS MONG THỌ	Tổ 4, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	10/12 THPT MONG THỌ	Huỳnh Văn Tho, 1979, Làm ruộng Phạm Thị Thanh Tiền, 1980, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
250	Phạm Phi Hổ Không 1/10/2001 091201002870	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Th Không	412 Tổ 8, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	7/12	Phạm Văn Chia, 1977, Làm ruộng Trần T Tuyết Linh, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
251	Phan Văn Định Không 18/12/2001 091201004475	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	414 Tổ 8, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	7/12	Phan Văn Bình, 1981, Làm ruộng Phạm Thị Linh, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
252	Nguyễn Hoàng Phúc Không 10/8/2001 091202005854	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	6/12	Nguyễn Văn Bình, 1974, Làm ruộng Nguyễn Thị Loan, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
253	Lưu Chí Duy Không 8/4/2002 091202008647	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	264 Tổ 1, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	6/12	 Nguyễn Thị Huệ, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
254	Huỳnh Ngọc Thiết Không 08/08/2002	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	6/12	Huỳnh Văn Thắng, 1971, Làm ruộng Phạm Thị Thảo, 1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
255	Nguyễn Trường Hận Không 02/07/2002 '087301008751	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	393 Tổ 8, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	6/12	nội	Trình độ học vấn thấp

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
256	Trần Văn Có Không 2002	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	6/12	Trần văn Hùng, 1976, Làm ruộng Trần Thị Quyết, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
257	Lê Thanh Quy Không 01/01/2002 091202011190	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	… Tổ ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	7/12	Lê Thanh Tùng, 1969, Làm ruộng Nguyễn Thị Đẹp, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
258	Lê Văn Nhiều Không 22/6/2002 091202006020	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	68 Tổ 5, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	6/12	Lê Văn Lên, 1970, Làm ruộng Nguyễn Thị Nuôi, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
259	Phạm Văn Phong Không 30/1/2002 091202014664	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	5/12	Phạm Văn Tâm, 1984, Làm ruộng Huỳnh Thị Diễm, 1985, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
260	Nguyễn Minh Khánh Không 08/10/2003 091203012328	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	180 Tổ 5, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	6/12	ruộng Võ Thị Thúy Hằng, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
261	Nguyễn Hoàng Trương Không 22/4/2003 091203006564	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	Tổ 6, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	6/12	Nguyễn Phước Hồng, 1977, Làm ruộng ruộng	Trình độ học vấn thấp
262	Hồ Ngọc Trọng Không 09/07/2003 091203007578	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	Tổ 5, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	6/12	Hồ Ngọc Cẩn, 1983, Làm ruộng Nguyễn Lệ Hằng, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
263	Vương Minh Sang Không 28/12/2003 091203004265	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	2/12	Vương Thanh Dư, 1980, Làm thuê Huỳnh Thị Nhàn, 1982, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
264	Đặng Văn Đấu Không 16/8/2004 091204014308	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	7/12	Đặng Bá Toàn, 1978, Làm ruộng Nguyễn Thị Điệp, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
265	Nguyễn Minh Phúc Không 14/5/2004 091204004131	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	174 Tổ 3, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	6/12	Nguyễn Minh Trọng, 1975, Làm ruộng Phạm Thị Út, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
266	Trần Hồng Thanh Không 30/7/2004	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	6/12	Trần Văn Nhứt, 1971, Làm thuê Lê Thị Bông, 1972, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
267	Trần Hoàng Đan Không 19/11/2004	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	6/12	Trần Quốc Khánh, 1975, Làm ruộng Võ Thị Lùng, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
268	Lê Hoàng Toàn Không 16/7/2004	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	Tổ 3, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	5/12	Lê Hoàng Thọ, 1972, Làm ruộng Thị Kim Tuyền, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
269	Trần Hoàng Vũ Không 14/1/2004	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	Tổ 9, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	5/12	Trần Văn Lành, 1979, Làm ruộng Nguyễn Thị Phấn, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
270	Phạm Văn Hướng Không 26/06/2004	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	Tổ 2, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	7/12	Phạm Văn Hùng, 1977, Làm ruộng Nguyễn Thị Đẹp, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
271	Nguyễn Văn Bình Không 15/02/2004	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	114 Tổ 4, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	7/12 THCS ĐT	Nguyễn Văn Trung, 1973, Làm thuê Võ Thị Loan, 1975, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
272	Phan Văn Nghĩa	Làm thuê	70 Tổ 5, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Phan Văn Nhân, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Ngô Bích Tuyền, 1992, Làm ruộng	
	01/01/2005	Không		Kinh, Không			
	091205011751						
273	Nguyễn Văn Thiện	Làm thuê	Tổ 6, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	1/12	Nguyễn Văn Nam, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phạm Thị Mai, 1983, Làm ruộng	
	27/04/2005	Không		Kinh, Không			
	091205006830						
274	Nguyễn Minh Nhựt	Làm thuê	57 Tổ 6, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Văn Rảnh, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Luong Ngọc Trâm, 1981, Làm ruộng	
	31/03/2005	Không		Kinh, Không			
	091205010840						
275	Nguyễn Hoàng Hải	Làm thuê	421 Tổ 8, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	2/12	Nguyễn Duy Thanh, 1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Ngô Thị Thanh Tâm, 1988, Làm ruộng	
	05/05/2005	Không		Kinh, Không			
	091205005266						
276	Nguyễn Văn Bay	Làm thuê	405 Tổ 8, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Nguyễn Văn Rồng, 1986, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Võ Thị Bích, 1988, Làm ruộng	
	19/3/2005	Không		Kinh, Không			
	091205011571						
277	Nguyễn Hoài Nam	Làm thuê	, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	3/12	Nguyễn Văn Hoàng, 1969, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phùng Thị Mỹ Hiền, 1974, Làm ruộng	
	3/8/2005	Không		Kinh, Không			
278	Phạm Văn Bảo	Làm thuê	45 Tổ 6, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Phạm Minh Thảo, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Thắng, 1974, Làm ruộng	
	06/04/2005	Không		Kinh, Không			
279	Đỗ Duy An	Làm thuê	277 Tổ 2, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Đỗ Duy Hải, 1985, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông		Nông dân		ruộng	
	10/8/2005	Không		Kinh, Không			
	091205006557						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
280	Đỗ Hoàng Thiên Không 8/4/2005 091205018304	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	4/12	Đỗ Văn Cu Tý, 1981, Làm ruộng Lâm Thị Trúc Ly, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
281	Nguyễn Hoàng Phi Không 01/6/2005 09120511948	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	6/12	Nguyễn Phước Hồng, 1977, Làm ruộng ruộng	Trình độ học vấn thấp
282	Trần Thế Hiển Không 9/11/2005	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	5/12	Trần Văn Hảo, 1975, Làm ruộng Trần Thị Tuyết, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
283	Ong Minh Khang Không 6/3/2005	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	6/12	Ong Văn Quý, 1980, Làm ruộng ruộng	Trình độ học vấn thấp
284	Trần Văn Linh Không 21/10/2006 091206000270	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	333 Tổ 7, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	7/12	Trần Văn Hùng An, 1982, Làm ruộng ruộng	Trình độ học vấn thấp
285	Trần Văn Mạnh Không 14/10/2006 091206000259	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	336 Tổ ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	7/12	Trần Hùng Em, 1984, Làm ruộng Bùi Thị Diệu, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
286	Phạm Văn Hảo Không 05/03/2007 09120700458	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	Tổ 5, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	6/12	Phạm Văn Hùng, 1962, Làm ruộng Nguyễn Thị Đẹp, 1962, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
287	Đỗ Thanh Tú Không 27/06/2007 091207012576	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	Tổ 5, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	6/12	Đỗ Thanh Tươi, 1986, Làm thuê Nguyễn Minh Thảo, 1986, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
288	Nguyễn Huy Hoàng	Làm thuê	Tổ 4, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	2/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Mót, 1985 Làm thuê	
	24/08/2007	Không		Kinh, Không			
	091207009870						
289	Trần Thiện Tánh	Làm thuê	Tổ 6, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Trần Thanh Dũng, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Đặng Thị Loan, 1977, Làm ruộng	
	30/10/2007	Không		Kinh, Không			
	091207015856						
290	Trần Thái Minh Anh	Làm thuê	, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Trần Thái Hiếu, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Lê Thị Thắm, 1987, Làm ruộng	
	16/07/2007	Không		Kinh, Không			
	091207000686						
291	Mai Thành Danh	Làm thuê	312 Tổ 9, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	2/12	Mai Thành Quan, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Lê Cẩm Nan, 1982, Làm ruộng	
	23/06/2007	Không		Kinh, Không			
	091207005926						
292	Nguyễn Trần Toàn Thiện	Làm thuê	ấp, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trần Thị Kiều, 1990, Làm ruộng	
	16/01/2008	Không		Kinh, Không			
	091208015451						
293	Nguyễn Hoàng Sơn	Làm thuê	Tổ 8, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	3/12	Nguyễn Duy Thanh, 1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Ngô Thị Thanh Tâm, 1988, Làm ruộng	
	01/08/2008	Không		Kinh, Không			
	091208005739						
294	Huỳnh Hoàng Long	Làm thuê	Tổ 2, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Huỳnh Hoàng Anh, 1984, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Bùi Thị Hương, 1990, Làm thuê	
	29/05/2008	Không		Kinh, Không			
	091208017114						
295	Nguyễn Tấn Phát	Làm thuê	, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Nguyễn Đức Thịnh, 1984, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Diễm, 1983, Làm thuê	
	13/10/2008	Không		Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
296	Trần Văn Hơn Không 21/06/2008	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	1/12	Trần Văn Hải, 1978, Làm ruộng Trần Thị Chắc, 1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
297	Nguyễn Chí Thiện Không 24/05/2008 091208012068	Làm thuê ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông Không	Tổ 9, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	5/12	Nguyễn Văn Trải, 1978, Làm ruộng Trần Thi Gọn, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
298	Trần Tuấn Vỹ Không 12/11/2003	BĐP 2022	378 Tổ 8, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	8/12	Lương Thị Hường, Chết, chủ hộ	Vắng mặt địa phương
299	Trần Hữu Phúc Không 17/6/2004	BĐP CẢ HỘ 2023	Tổ 1, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	12/12	Trần Minh Châu, 1977, Làm ruộng Trương Thị Phương Linh, 1977, Làm ru	Vắng mặt địa phương
300	Dư Tấn Phát Không 25/3/2004	BĐP CẢ HỘ 2024	138 Tổ 3, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	12/12	Dư Tấn Hùng, 1965, Làm thuê Võ Thị Bé Hạnh, 1975, Làm thuê	Vắng mặt địa phương
301	Trần Trung Hậu Không 28/10/2005	BĐP CẢ HỘ 3/2026	172 Tổ 3, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	12/12	Trần Thanh Hiền, 1985, Làm thuê Nguyễn Thị Còn, 1980, Làm thuê	Vắng mặt địa phương
302	Nguyễn Văn Kiệt Không 1/1/2005	BĐP CẢ HỘ 2023	166 Tổ 3, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	9/12	Nguyễn Văn Thanh, 1980, Buôn bán Hoàng Thị Xuyên, 1985, Buôn bán	Vắng mặt địa phương
303	Phạm Văn Hảo Không 05/03/2007	BĐP CẢ HỘ 2024	Tổ 5, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Không	9/12	Phạm Văn Hùng, 1962, Làm ruộng Nguyễn Thị Đẹp, 1962, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
304	Trần Trung Phúc	BĐP CẢ HỘ 3/2026	, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	10/12	Trần Thanh Hiền, 1985, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Còn, 1980, Làm ruộng	
	6/3/2008			Kinh, Không			
305	Nguyễn Gia Đạt	BĐP CẢ HỘ 2020	Tổ 5, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	8/12	Nguyễn Văn Tha, 1972, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Phan Thị Thắm, 1975, Làm ruộng	
	28/10/2008			Kinh, Không			
306	Võ Minh Khánh	XKLĐ NHẬT	… Tổ 9, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12		Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Tú Trinh, 1981, Làm ruộng	
	07/04/2002			Kinh, Không			
307	Phạm Tuấn Kiệt	XKLĐ HÀN 2024	311 Tổ 1, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Văn Khanh, 1978, Sữa xe	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân		Trương Thị Hằng, 1979, Giáo viên	
	9/1/2004			Kinh, Không			
308	Huỳnh Minh Trung	XKLĐ HÀN	45 Tổ 6, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Huỳnh Minh Vương, 1979, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	2023		Nông dân	CĐ CN ô Tô	Hồ Thị Thúy, 1985, Làm ruộng	
	07/01/2005			Kinh, Không			
309	Lê Anh Kha	SV	Tổ 8, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lê Trung Hiếu, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Trần Thị Thêm, 1977, Làm thuê	
	29/6/2004			Kinh, Không			
310	Phạm Hùng Quốc Vinh	SV	Tổ 8, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Hùng Cường, 1978, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN OTO KG 3		Nông dân	ĐH	Nguyễn Thị Hồng Ly, 1980, Làm ruộng	
	20/11/2006			Kinh, Không			
	091206015575						
311	Nguyễn Hoàng Phi	SV	Tổ ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Hữu, 1983, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ NGHỀ KG		Nông dân	CĐ KG	Hoàng Ngọc Rỡ, 1987, Làm ruộng	
	19/8/2007			Kinh, Không			
	091207016139						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
312	Huỳnh Trung Tính	SV	Tổ 1, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Huỳnh Thanh Phong, 1975, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Lê Thị Hạnh, 1976, Làm thuê	
	09/11/2007			Kinh, Không			
	091207010571						
313	Lê Anh Tuấn	SV	Tổ 2, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lê Anh Vũ, 1977 Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH XD VL 2		Nông dân		Ngô Thị Nhung, 1981 Buôn bán	
	15/10/2007			Kinh, Không			
	091207014388						
314	Phạm Văn Hà Lan	SV	Tổ 8, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Văn An, 1978, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CT		Nông dân		Huỳnh Kim Loan, 1982, Làm ruộng	
	20/1/2007			Kinh, Không			
	091207011484						
315	Phan Bình Trọng	SV	Tổ 2, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phan Thanh Bình, 1977, Giáo viên	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	ĐH	Võ Thị Hồng Quế, 1977, Giáo viên	
	22/01/2008			Kinh, Không			
	09120804408						
316	Nguyễn Thái Khang	SV	Tổ 6, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Thái Hiệp, 1982, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	ĐH	Nguyễn Thị Thùy Trang, 1982, Làm ruộ	
	20/10/2008			Kinh, Không			
	091208000357						
317	Lưu Thanh Như	SV	Tổ 5, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lưu Thanh Nhiều, 1979, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ NGHỀ KG		Nông dân		Trần Thị Kim Chi, 1979, Làm ruộng	
	26/11/2008			Kinh, Không			
	091208008246						
318	Hà Trung Nhân	SV	Tổ 10, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Hà Trung Hậu, 1983, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Minh Thu, 1987, Làm ruộn	
	28/06/2008			Kinh, Không			
	091208000344						
319	Ngô Thanh Phú	SV	Tổ 6, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Ngô Tùng Châu, 1977, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Bùi Thị Nương, 1981, Làm ruộng	
	16/09/2008			Kinh, Không			
	091208012421						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
320	Phan Phú Quý	HS	Tổ 5, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phan Văn Vàng, 1971, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Lý, 1979, Làm ruộng	
	30/09/2008			Kinh, Không			
	091208001014						
321	Huỳnh Ngọc Nghĩa	Làm thuê	09 Tổ 8, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	9/12	Huỳnh Ngọc Thắng, 1971, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Phạm Thị Thảo, 1971, Làm thuê	
	24/08/2005	Không		Kinh, Không			
322	Nguyễn Mạnh Toàn	Làm thuê	110 Tổ 1, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Ngọc Đông, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Lâm Thị Bé Chín, 1978, Làm ruộng	
	21/03/2001	Không		Kinh, Không			
	091201011483						
323	Đỗ Hoàng Nam	Làm thuê	288 Tổ 8, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Đỗ Văn Kiệp, 1978, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Võ Thị Nhỏ, 1971, Làm thuê	
	24/03/2001	Không		Kinh, Không			
	091201002931						
324	Huỳnh Ngọc Thiết	Làm thuê	09 Tổ 8, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Huỳnh Ngọc Thắng, 1971, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Phạm Thị Thảo, 1971, Làm thuê	
	14/12/2002	Không		Kinh, Không			
325	Nguyễn Mạnh Khang	Làm thuê	114 Tổ 1, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Văn Nhì, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Nguyễn Ngọc Đẹp, 1966, Làm ruộng	
	01/11/2002	Không		Kinh, Không			
	091202014545						
326	Nguyễn Hoàng Vũ	Làm thuê	28 Tổ 12, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Nguyễn Hoàng Em, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Út, 1977, Làm ruộng	
	09/08/2002	Không		Kinh, Không			
327	Đoàn Thanh Hải	Làm thuê	Tổ 10, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Đoàn Văn Lợi, 1971, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Thắm, 1977, Làm thuê	
	28/6/2003	Không		Kinh, Không			
	091203009163						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
328	Nguyễn Minh Nhật	Làm thuê	112 Tổ 1, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Minh Đang, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Huệ, 1972, Làm ruộng	
	06/05/2003	Không		Kinh, Không			
	091203011708						
329	Hà Trọng Tín	Làm thuê	167 Tổ 2, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	3/12	Hà Trường Nhân, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Hồ Thị Duy, 1983, Làm ruộng	
	09/09/2003	Không		Kinh, Không			
	091203014028						
330	Trần Văn Đạt	Làm thuê	4 Tổ 12, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Trần Văn Thanh, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Nguyễn thị Lành, 1988, Làm ruộng	
	20/12/2003	Không		Kinh, Không			
	091203018443						
331	Âu Văn Giỏi	Làm thuê	53 Tổ 2, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Âu Văn Mối, 1969, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Lê thị Nhung, 1968, Làm thuê	
	9/6/2003	Không		Kinh, Không			
	091203005968						
332	Lê Văn Thịnh	Làm thuê	Tổ 7, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Lê Văn Thế, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Đinh Thị Nghi, 1982, Làm ruộng	
	13/8/2003	Không		Kinh, Phật			
	091203005877						
333	Nguyễn Hoàng Kỳ Anh	Làm thuê	4 Tổ 4, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Hoàng Nguyên, 1984, Làm ruộ	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thu Thủy, 1984, Làm ruộng	
	9/6/2004	Không		Kinh, Không			
	091204013346						
334	Nguyễn Văn Kiệt	Làm thuê	Tổ 11, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Văn Hoài Thương, 1984, Làm r	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Thúy, 1987, Làm ruộng	
	5/1/2004	Không		Kinh, Không			
335	Phan Thanh Sang	Làm thuê	Tổ 6, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Phan Văn Lẹ, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Nga, 1976, Làm ruộng	
	7/2/2004	Không		Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
336	Nguyễn Ngọc Phúc	Làm thuê	123 Tổ 9, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Ngọc phải, 1985, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Trần Thị Hiếu, 1985, Làm thuê	
	12/6/2004	Không		Kinh, Không			
	091204016799						
337	Phạm Văn Bin	Làm thuê	, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Phạm Văn Hải, 1978, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Trương T Hồng Dung, 1979, Làm thuê	
	26/11/2004	Không		Kinh, Không			
338	Phạm Anh Kiệt	Làm thuê	105 Tổ 8, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Phạm Hồng Sơn, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Võ Thị Bé, 1976, Làm ruộng	
	21/12/2004	Không		Kinh, Không			
	091204013085						
339	Nguyễn Đăng khôi	Làm thuê	140 Tổ 1, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Văn Cần, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Trần Thị Mỹ Tiên, 1975, Làm ruộng	
	19/9/2005	Không		Kinh, Không			
	091205012167						
340	Phan Minh Nhựt	Làm thuê	Tổ 10, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Phan Minh Trí, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Lê Thị Thúy An, 1978, Làm ruộng	
	12/12/2005	Không		Kinh, Không			
341	Nguyễn Tấn Duy	Làm thuê	Tổ 11, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Tấn Mỹ, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Lê Thị Oanh, 1985, Làm ruộng	
	27/11/2006	Không		Kinh, Không			
342	Đặng Văn Chỗ	Làm thuê	Tổ 8, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Đặng Văn Kiên, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Lê Thị Để, 1974, Làm ruộng	
	27/3/2006	Không		Kinh, Không			
	091206000235						
343	Đặng Văn Đúng	Làm thuê	Tổ 8, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Đặng Văn Kiên, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Lê Thị Để, 1974, Làm ruộng	
	27/3/2006	Không		Kinh, Không			
	091206000234						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
344	Nguyễn Văn Phương	Làm thuê	Tổ 2, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Văn Làng, 1976, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Âu Cà Loan, Chết	
	19/1/2007	Không		Kinh, Không			
	091207010477						
345	Lê Hữu Vinh	Làm thuê	Tổ 7, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Lê Văn Phèn, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Liễu, 1981, Làm ruộng	
	10/11/2007	Không		Kinh, Không			
	091207005086						
346	Nguyễn Thanh Nguyên	Làm thuê	Tổ 6, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Thành Đại, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Đinh Thị Nở, 1980, Làm ruộng	
	03/10/2007	Không		Kinh, Không			
	091207006237						
347	Nguyễn Văn Định	Làm thuê	Tổ 10, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Quang Anh, 1985, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Hà, 1986, Làm ruộng	
	02/01/2007	Không		Kinh, Không			
348	Võ Văn Trường	Làm thuê	Tổ 8, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Võ Văn Hòn, 1967 Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Lê Thị Huệ, 1972 Làm thuê	
	28/07/2007	Không		Kinh, Không			
	091207003874						
349	Lê Tấn Luân	Làm thuê	Tổ 9, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Lê Nhật Trường, 1979 chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Trần Thị Liễu, 1979, Chết	
	07/11/2007	Không		Kinh, Không			
	091207011601						
350	Nguyễn Quốc Anh	Làm thuê	Tổ 8, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Văn Hải, 1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Sáu, 1973, Làm ruộng	
	26/01/2007	Không		Kinh, Không			
	091207010114						
351	Mai Văn Trượng	Làm thuê	Tổ 1, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Mai Hùng Cường, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Trương Thị Lệ, 1980, Làm ruộng	
	02/07/2007	Không		Kinh, Không			
	091207012153						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
352	Phạm Minh Nhí	Làm thuê	Tổ 8, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Phạm Thị Hồng Son, 1988, Làm ruộng	
	12/01/2008	Không		Kinh, Không			
	091208013278						
353	Nguyễn Vũ Linh	Làm thuê	Tổ 2, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Nguyễn Văn Lâm, 1983, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Trương Thị Tuyết Lan, 1983, Làm ruộng	
	06/03/2008	Không		Kinh, Không			
	091208000202						
354	Danh Kha	Làm thuê	Tổ 7, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Danh Đen, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Lê Thị Huyền, 1983, Nội trợ	
	01/02/2008	Không		Kinh, Không			
	091208015222						
355	Nguyễn Minh Nhựt	Làm thuê	, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Thành Tú, 1978, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Hồ Thị Mỹ, 1980, Làm thuê	
	15/04/2008	Không		Kinh, Không			
356	Danh Khiêm	Làm thuê	Tổ 7, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Danh Xiêm, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Lê Thị Tiền, 1982, Làm ruộng	
	03/06/2008	Không		Kinh, Không			
	091208002980						
357	Nguyễn Duy Thanh	Làm thuê	Tổ 7, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Văn Mạnh, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thọ B, xã Th		Nông dân		Nguyễn Ngọc Hò, 1983, Làm ruộng	
	05/04/2008	Không		Kinh, Không			
	091208014002						
358	Lê Hữu Thắng	BĐP CẢ HỘ 2021	108 Tổ 1, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	9/12	Lê Văn Thật, 1981, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Nguyễn Ngọc Huệ, 1985, Làm ruộng	
	20/5/2004			Kinh, Không			
359	Nguyễn Việt Anh	BĐP CẢ HỘ 2024	Tổ 8, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	10/12	Nguyễn Thanh Tú, 1978, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Hồ Thị Mỹ, 1980, Làm ruộng	
	21/2/2004			Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
360	Danh Quốc Toàn	BĐP CẢ HỘ 2024	Tổ 7, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Danh Sự, 1985, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Huỳnh Thi Rắng, 1985, Làm ruộng	
	27/02/2008			Kinh, Không			
	091208014303						
361	Phan Thanh Toàn	VM ĐP 2024	Tổ 9, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	9/12	Phan Văn Nhường, Chết	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Loan, 1986, Làm thuê	
	05/09/2007			Kinh, Không		Mẹ lấy chồng khác không rõ ở đâu	
362	Nguyễn Văn Nhã	VM ĐP	Tổ 6, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Thu, 1983 Làm thuê	Vắng mặt địa phương
	Không	2026		Nông dân		Dương Thị Kim Thanh, 1984 Làm thuê	
	24/07/2007			Kinh, Không			
363	Nguyễn Minh Hiếu	DU HỌC HÀN 2024	Tổ 11, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Phó Em, 1987, Làm ruộng	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Diễn, 1983, Nội trợ	
	25/05/2006			Kinh, Không			
364	Trang Hồng Thái	DU HỌC HÀN 2026	Tổ 9, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trang Văn Xim, 1974, Làm ruộng	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Thơ, 1979, Làm ruộng	
	11/11/2006			Kinh, Không			
	091206009696						
365	Phạm Đức Duy	DU HOC HÀN 2026	Tổ 8, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm văn Quởn, 1987, Làm ruộng	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Trương Thị Đậm, 1986, Làm ruộng	
	5/12/2008			Kinh, Không			
366	Lý Hoài Ân	XKLĐ NHẬT	46 Tổ 4, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lý Văn To, 1978, Làm thuê	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	2023		Nông dân		Đinh Thị Ênh, 1979, Làm thuê	
	24/5/2003			Kinh, Không			
	091203016453						
367	Lê Huỳnh Đức	SV	57 Tổ 5, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lê Văn Thịnh, 1977, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN HÓA HCM N		Nông dân	ĐH	Huỳnh Thị Lắm, 1979, Làm ruộng	
	17/7/2003			Kinh, Không	TPHCM		
	091203012874				CN Hóa		

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
368	Nguyễn Hoàng Nhựt	SV	Tổ 6, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Hoàng Xuyên, 1984, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT HCM NĂM		Nông dân	ĐH CNTT	Nguyễn Thị Giợt, 1984, Làm ruộng	
	9/10/2004			Kinh, Không	TPHCM		
	091204013911						
369	Nguyễn Trung Hậu	SV	Tổ 5, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Thanh, 1973, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH KT NĂM CUỐI		Nông dân	ĐH	Lê Hoàng Để, 1975, Làm thuê	
	9/5/2004			Kinh, Không	KT		
	091204014954						
370	Võ Tấn Lập	SV	24 Tổ 3, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Võ Văn Tiến, 1976, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT		Nông dân	ĐH CNTT	Đỗ Bích Vân, 1976, Làm ruộng	
	9/2/2005			Kinh, Không			
	091205005777						
371	Huỳnh Nhựt Tính	SV	Tổ 4, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Huỳnh Tấn Lòng, 1987, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH LUẬT CT		Nông dân	ĐH Luật	Nguyễn Thị Kiều Phương, 1985, Làm ru	
	04/03/2006			Kinh, Không	CT		
	091206017577						
372	Hồ Văn Thiện	SV	tổ 6, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Hồ Văn Vũ, 1976, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ NGHỀ KG		Nông dân	CĐ Nghề	Nguyễn Thị Vân Anh, 1976, Làm ruộng	
	20/07/2007			Kinh, Không	KG		
	091207004073						
373	Nguyễn Duy Khang	SV	Tổ ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Thanh Phong, 1973, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH HCM		Nông dân	ĐH	Nguyễn Thị Thùy Trang, 1981, Làm ruộ	
	01/11/2007			Kinh, Không	TP HCM		
	091207012712						
374	Nguyễn Anh Kiệt	SV	Tổ 7, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Long Điền, 1983, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CT		Nông dân	ĐH	Phạm Thị Bích Thủy, 1984, Làm ruộng	
	03/05/2007			Kinh, Không	C Thơ		
	091207006697						
375	Trần Minh Toàn	SV	, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Văn Thắm, 1974, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ ĐIỆN LẠNH		Nông dân		Nguyễn Thị Thu, 1976, Làm ruộng	
	13/07/2008			Kinh, Không			
	091208004428						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
376	Huỳnh Thanh Hiếu	SV	Tổ 5, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Huỳnh Thanh Hùng, 1971, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ NGHỀ KG		Nông dân		Lệ Thị Mỹ, 1970, Làm ruộng	
	20/11/2008			Kinh, Không			
	091208012856						
377	Nguyễn Huỳnh Minh Luân	SV	Tổ 4, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12		Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ NGHỀ KG		Nông dân		Nguyễn Thị Thanh Phương, 1985, Làm	
	25/03/2008			Kinh, Không			
	09128005621						
378	Đoàn Quốc Tuấn	SV	Tổ 5, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Đoàn Văn Đỏ, 1984, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ KTKT		Nông dân		Nguyễn Thi Cẩm Hồng, 1982, Làm ruộ	
	10/5/2008			Kinh, Không			
	091208012721						
379	Nguyễn Trung Kiên	SV	, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Thanh Tâm, 1984, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CÔNG THƯƠNG		Nông dân		Đoàn Thị Quắn, 1985, Làm ruộng	
	06/06/2008			Kinh, Không			
	091208007667						
380	Nguyễn Văn Cảnh	SV	Tổ 6, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn văn Hiền, 1979, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ NGHỀ KG		Nông dân		Nguyễn Thị Ngọc, 1981, làm ruộng	
	28/05/2008			Kinh, Không			
	091208012766						
381	Nguyễn Văn Lộc	Làm ruộng	, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Văn Tính, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Phí, 1977, Làm ruộng	
	8/8/2002	Không		Kinh, Không			
	091202011321						
382	La Chí Bảo	Làm thuê	Tổ 7, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	La Văn Hoàng, 1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Kim Thúy, 1979, Làm ruộn	
	08/02/2002	Không		Kinh, Không			
383	Lê Duy Tâm	Làm thuê	Tổ 3, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Lê Văn Út, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, 1977, Làm ruộng	
	06/03/2002	Không		Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
384	Nguyễn Ngọc Bền	Làm thuê	, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	3/12	Nguyễn Ngọc Trí, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Phạm Thị Nhỏ, 1982, Làm ruộng	
	28/8/2003	Không		Kinh, Không			
385	Trương Văn Tính	Làm thuê	Tổ 7, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Trương Thanh Dủ, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Tuyết, 1978, Làm ruộng	
	26/10/2003	Không		Kinh, Không			
386	Lê Huy Hoàng	Làm thuê	, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Lê Hoàng Giang, 1980, Chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Danh Thị Hồng, 1982, Làm ruộng	
	27/5/2003	Không		Kinh, Không			
387	Nguyễn Thành Thật	Làm thuê	Tổ 6, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Nguyễn Thanh Xuân, 1976, Chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Quyên, 1978, Làm ruộng	
	16/8/2003	Không		Kinh, Không			
388	Huỳnh Trung Đến	Làm thuê	Tổ 3, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	1/12	Huỳnh Văn Có, 1976, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Ng Thị Ngọc Diệp, 1982, Làm thuê	
	26/4/2004	Không		Kinh, Không			
389	Nguyễn Văn Quang	Làm thuê	70 Tổ 3, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Văn Phượng, 1972, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Bùi Thị Lẹ, 1979, Làm thuê	
	18/8/2004	Không		Kinh, Không			
	091204009262						
390	Lê Hoàng Mẫn	Làm thuê	Tổ 4, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Lê Hoàng Giao, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Lê Thị Kim Huyên, 1972, Làm ruộng	
	25/01/2004	Không		Kinh, Không			
391	Nguyễn Văn Sỹ	Làm thuê	Tổ 4, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Bà ngoại Nguyễn Thị Hoa, 1959, Làm r	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân			
	20/10/2004	Không		Kinh, Không			
	091204008137						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
392	Lê Thanh Tuấn	Làm thuê	Tổ 1, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Lê Văn Trà, Chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Lê Thị Phượng, 1978, Làm ruộng	
	02/01/2005	Không		Kinh, Không			
393	Lê Duy Đanh	Làm thuê	50 Tổ 3, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Lê Văn Út, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, 1978, Làm ruộng	
	27/10/2005	Không		Kinh, Không			
394	Nguyễn Chấn Nam	Làm thuê	154 Tổ 1, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Ngọc Định, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Lê Thị Thu Hà, 1980, Làm ruộng	
	13/11/2005	Không		Kinh, Không			
395	Nguyễn Bé Bi	Làm thuê	, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	3/12	Nguyễn Văn Bê, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Hồ Bích Tuyền, Buôn bán	
	23/6/2005	Không		Kinh, Không			
396	Nguyễn Văn Huy	Làm thuê	, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Chiến Em, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Giàu, 1983, Làm ruộng	
	15/5/2006	Không		Kinh, Không			
397	Lê Văn Hóa	Làm thuê	, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	3/12	Lê Hoàng Thanh, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Ngọc Triều, 1980, Làm ruộng	
	9/9/2006	Không		Kinh, Không			
398	Lê Hữu Hiếu	Làm thuê	, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Lê Văn Hòa, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Lương Thị Tuyết Mai, 1978, Làm ruộng	
	9/9/2006	Không		Kinh, Không			
399	Danh Tiến Mãi	Làm thuê	Tổ 3, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Danh Còn, 1969, Chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Bùi Thị Mỹ Dung, 1974, Làm thuê	
	21/03/2006	Không		Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
400	Huỳnh Tấn Đạt	Làm thuê	Tổ 4, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Huỳnh Tấn Ngon, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Trần Thị Yến Nhi, 1980, Làm ruộng	
	23/09/2006	Không		Kinh, Không			
	091206014612						
401	Đỗ Quốc Bảo	Làm thuê	Tổ ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Đỗ Ngọc Cơ, 1976, Làm ruộng	
	27/10/2007	Không		Kinh, Không			
402	Tăng Văn Hiếu	Làm thuê	Tổ 3, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Tăng Văn Chung, 1976 Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Lê Thị Huệ Lan, 1979, Làm ruộng	
	20/10/2007	Không		Kinh, Không			
403	Nguyễn Công Đạt	Làm thuê	Tổ 4, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Thanh Hà, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Lê Thị Cẩm Tú, 1984, Làm ruộng	
	24/02/2007	Không		Kinh, Không			
	091207016760						
404	Huỳnh Hữu Việt	Làm thuê	Tổ 6, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Huỳnh Hữu Tài, 1986, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Thắm, 1980, Làm ruộng	
	12/09/2007	Không		Kinh, Không			
	091207011066						
405	Lê Hoàng Khải	Làm thuê	Tổ 3, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	3/12	Lê Hoàng Phúc, 1983, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Kim Linh, 1979, Làm ruộng	
	26/01/2007	Không		Kinh, Không			
406	Nguyễn Hoàng Vinh	Làm thuê	, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Văn Hoàng, 1985, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Yến, 1986, Làm ruộng	
	15/02/2008	Không		Kinh, Không			
	091208015663						
407	Lê Văn Chí Linh	Làm thuê	, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Lê văn Mười, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Oanh, 1973, Làm ruộng	
	23/11/2008	Không		Kinh, Không			
	091208009350						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
408	Nguyễn Hồ Quốc Trường	Làm thuê	Tổ 1, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Tùng Lâm, 1967, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Hồ Ngọc Điệp, 1974, Làm ruộng	
	03/06/2008	Không		Kinh, Không			
409	Trần Văn Kết	Làm thuê	Tổ 1, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Trần Văn Tiền, 1969, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi A, xã Thạ		Nông dân		Huỳnh Bích Loan, 1979, Làm ruộng	
	30/4/2008	Không		Kinh, Không			
410	Huỳnh Tuấn Kiệt	BĐP CẢ HỘ 2016	Tổ 7, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	8/12	Huỳnh Trung Sang, 1977, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Hồng Thị Lén, 1979, Làm ruộng	
	1/7/2005			Kinh, Không			
	091205003750						
411	Nguyễn Dũng Em	XKLĐ HÀN	225 Tổ 4, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Minh Đen, 1972, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Viễm, 1979, Làm ruộng	
	3/7/2003			Kinh, Không			
	091203004415						
412	Nguyễn Văn Phát	XKLĐ HÀN	Tổ 2, ấp Tàu Hơi A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Hải, 1985, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân			
	27/07/2005			Kinh, Không			
	091205016993						
413	Nguyễn Văn Trường An	SV	Tổ 3, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Hoàng, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CT		Nông dân	ĐH	Bùi Thùy Trang, 1975, Làm ruộng	
	20/10/2002			Kinh, Không	CT		
	091202015889						
414	Dương Văn Đậm	SV	ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Dương Văn Tai, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH XD VL 2		Nông dân	ĐH	Bùi Thị Thắm, 1978, Làm ruộng	
	03/08/2002			Khmer, Không	XD		
	091202015047						
415	Nguyễn Thành Thức	SV	288 Tổ 6, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Thành Kính, 1974, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	ĐH	Huỳnh Thị Hằng, 1973, Làm ruộng	
	26/3/2003			Kinh, Không			
	091203007968						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
416	Trang Quốc Bảo	SV	208 Tổ 5, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trang Quốc Đạt, 1983, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH XD		Nông dân	ĐH KTXD	Đỗ Thị Thu Thúy, 1982, Làm ruộng	
	07/10/2004			Kinh, Không			
	091204007918						
417	Nguyễn Hoàng Khang	SV	141 Tổ 4, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Hoàng Thái, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ ĐIỆN LẠNH		Nông dân	CD Điện lạnh	Ngô Thị Tươi, 1977, Làm ruộng	
	15/5/2004			Kinh, Không			
	091204017078						
418	Trương Thành Dư	SV	107 Tổ 4, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trương Thành Sang, 1982, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Đặng Ngọc Hòa, 1977, Làm ruộng	
	30/4/2004			Kinh, Không			
	091204010198						
419	Huỳnh Thanh Mãi	SV	136 Tổ 3, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Huỳnh Văn Lợi, 1984, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH NN		Nông dân	ĐH	huỳnh Thị Luyến, 1980, Làm ruộng	
	28/07/2005			Kinh, Không	KTNN		
	091205009713						
420	Đoàn Nguyên Hạo	SV	Tổ 4, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Đoàn Văn Tới, 1979, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH LUẬT VL		Nông dân	ĐH VL	Đặng Thúy Hằng, 1984, Làm ruộng	
	19/02/2006			Kinh, Không	Luật		
	091206010762						
421	Đoàn Đình Bình	SV	Tổ 4, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Đoàn Văn Tiến, 1978, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH KẾ TOÁN		Nông dân	ĐH	Lê Thị Thùy Linh, 1976, Làm ruộng	
	03/02/2006			Kinh, Không	Kế toán		
	091206014552						
422	Trang Minh Chương	SV	Tổ 1, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trang Phước Hòa, 1974, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH QTKD		Nông dân	CĐ	Võ Kim Thi, 1980, Làm ruộng	
	15/04/2006			Kinh, Không	QTKD		
	091206012868						
423	Võ Văn Ngoãn	SV	Tổ 6, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Võ Văn Út, 1979, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH KG		Nông dân		Trần Thi Uyển, 1980, Làm ruộng	
	23/05/2006			Kinh, Không			
	091206007941						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
424	Mai Thanh Thơm	SV	Tổ 2, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Mai Thanh Liêm, 1983 Buôn bán	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN HCM		Nông dân		Nguyễn Ngọc Hà, 1987 Buôn bán	
	02/04/2007			Kinh, Không			
	091207013398						
425	Tô Quốc Đạt	SV	Tổ 1, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Tô Thanh Tuấn, 1981, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Lê Kim Thuận, 1981, Làm ruộng	
	12/1/2008			Kinh, Không			
	091208005509						
426	Huỳnh Gia Văn	HS	Tổ 1, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Huỳnh Chí Tình, 1970, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	TĐ		Nông dân		Lê Thị Kim Gia, 1975, Làm ruộng	
	22/12/2008			Kinh, Không			
	091208002394						
427	Nguyễn Văn Khánh	HS	Tổ 5, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Mua, 1982, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THPT BÀN TÂN ĐỊN		Nông dân		Nguyễn Thị Giàu, 1985, Làm ruộng	
	28/06/2008			Kinh, Không			
	091208008132						
428	Danh Minh Tuấn	HS	Tổ 8, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Danh Hạnh, 1980, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THPT BÀN TÂN ĐỊN		Nông dân		Thị Sậu, 1979, Làm ruộng	
	16/12/2008			Kinh, Không			
	091208013262						
429	Danh Lục	Làm thuê	404 Tổ 8, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	9/12	Danh Giàu, 1983, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Thị Phia, 1983, Làm thuê	
	30/7/2005	Không		Kinh, Không			
	091205012254						
430	Huỳnh Ngọc Tiến	Làm thuê	126 Tổ 3, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	2/12	Huỳnh Ngọc Dân, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Trần Thị Triều, 1975, Làm ruộng	
	03/09/2001	Không		Kinh, Phật		CÓ VỢ 2 CON	
	091201016948						
431	Danh Mỹ	Làm thuê	, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Danh Dượng, 1977, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Thị Quyệt, 1977, Làm thuê	
	22/10/2001	Không		Khmer, Phật			
	091201006239						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
432	Lê Hồng Sơn	Làm thuê	68 Tổ 2, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Lê Văn Son, 1980, Làm ruộng, ly hôn	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Phạm Thị Tuyết Giang, 1983, Làm ruộn	
	16/11/2001	Không		Kinh, Không			
	091201013909						
433	Hồ Thành Út	Làm thuê	174 Tổ 5, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Hồ Văn Sơn, 1961, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Thị Xinh, 1982, Làm ruộng	
	11/5/2002	Không		Kinh, Không		CÓ VỢ 3 CON	
	091202014644						
434	Nguyễn Văn Bạn	Làm thuê	Tổ 6, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Văn Nhỏ, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Huỳnh Thị Hằng, 1972, Làm ruộng	
	24/6/2002	Không		Kinh, Không			
	091202009698						
435	Huỳnh Ngọc Tới	Làm thuê	116 Tổ 3, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	3/12	Huỳnh Ngọc Dân, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Trần Thị Triều, 1975, Làm ruộng	
	16/12/2003	Không		Khmer, Không			
	091203017248						
436	Lê Hữu Nhân	Làm thuê	158 Tổ 3, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Lê Thành Trung, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Bích Phương, 1981, Làm ru	
	25/8/2003	Không		Khmer, Không			
	091203013244						
437	Hồ Khánh Linh	Làm thuê	Tổ 5, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Hồ Văn Em, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Hồng Cẩm, 1980, Làm ruộn	
	09/07/2003	Không		Kinh, Không			
	Không						
438	Huỳnh Văn Tính	Làm thuê	Tổ 1, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Huỳnh Cu Đen, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Lê Thị Hiền, 1985, Làm ruộng	
	05/03/2003	Không		Kinh, Không			
	091203010549						
439	Nguyễn Thế Vĩ	Làm thuê	86 Tổ 3, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Thành Danh, 1963, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn T Kim Cúc, 1967, Làm ruộng	
	07/05/2003	Không		Kinh, Không			
	091203018482						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
440	Nguyễn Thế Khang	Làm thuê	86 Tổ 3, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Thành Danh, 1963, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Kim Cúc, 1967, Làm ruộng	
	08/08/2004	Không		Kinh, Không			
	091204018687						
441	Đỗ Huỳnh Duy Minh	Làm thuê	180 Tổ 5, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Đỗ Duy Bình, 1983, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Huỳnh Ngọc My, 1984, Làm ruộng	
	14/9/2004	Không		Kinh, Không			
	091204017367						
442	Nguyễn Văn Tiến	Làm thuê	74 Tổ 3, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Văn Vũ, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Nhiệt, 1977, Làm ruộng	
	20/1/2004	Không		Kinh, Không			
	091204004607						
443	Danh Phú	Làm thuê	Tổ 8, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Danh Sưa, 1978, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Thị Vượt, 1983, Làm thuê	
	10/08/2004	Không		Khmer, Phật			
	091204006143						
444	Nguyễn Văn Kha	Làm thuê	Tổ 4, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Út Súi, 1972, Làm ruộng	
	01/01/2004	Không		Kinh, Không			
	091204013525						
445	Danh Hữu Nghĩa	Làm thuê	Tổ 3, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Danh Đước, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Bích, 1979, Làm ruộng	
	15/2/2004	Không		Khmer, Phật			
	091204017734						
446	Danh Mùa	Làm thuê	Tổ 3, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Danh Chương, 1966, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Thị Hải, 1975, Làm ruộng	
	31/7/2004	Không		Khmer, Không			
	091204003004						
447	Mai Linh	Làm thuê	Tổ 3, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	1/12	Mai Banh, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Thị Diệu, 1969, Làm ruộng	
	2/9/2005	Không		Khmer, Không			
	091205010355						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
448	Hiếu Ngọc Hiền	Làm thuê	34 Tổ 2, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Hiếu Ngọc Hòa, 1956, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Út Em, 1966, Làm ruộng	
	6/2/2005	Không		Kinh, Không			
	091205016420						
449	Trần Quang Vinh	Làm thuê	216 Tổ 5, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Trần Văn Thương, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Trần Thị Hạt, 1976, Làm ruộng	
	28/8/2005	Không		Kinh, Không			
	091205015304						
450	Danh Còn	Làm thuê	198 Tổ 2, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Danh Của, 1985, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Thị Hom, 1983, Làm ruộng	
	01/02/2005	Không		Kinh, Không			
	091205007850						
451	Lê Quang Duy	Làm thuê	250 Tổ 5, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Lê Văn Lem, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Vân, 1979, Làm ruộng	
	5/12/2005	Không		Kinh, Không			
	091205018361						
452	Tạ Văn Hoàng	Làm thuê	105 Tổ 1, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Văn Lâm, 1989, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Tạ Thị Bé Hai, 1988, Làm thuê	
	2/1/2005	Không		Kinh, Không			
	091205016788						
453	Danh Mùi	Làm thuê	Tổ 3, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Danh Hậu, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Thị Huỳnh Na, 1978, Làm ruộng	
	18/8/2006	Không		Khmer, Không			
	091206006864						
454	Phạm Thái Nhựt	Làm thuê	Tổ 2, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Phạm Văn Hậu, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Trần Hồng Thơ, 1981, Làm ruộng	
	03/02/2006	Không		Kinh, Không			
	091206009585						
455	Nguyễn Vĩ Phương	Làm thuê	Tổ 5, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Văn Bằng, 1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Trần Thị Thanh, 1987, Làm ruộng	
	16/05/2007	Không		Kinh, Không			
	091207004683						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
456	Nguyễn Đặng Phú	Làm thuê	Tổ 2, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Đặng Ngọc Tài	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Ngọc Huyền Sương	
	12/11/2007	Không		Kinh, Không			
	091207033232						
457	Trần Vỹ Khang	Làm thuê	Tổ 5, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Trần Văn Chơn, 1988 Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Kim Thoa, 1985 Nội trợ	
	17/04/2007	Không		Kinh, Không			
	091207017694						
458	Danh Thông	Làm thuê	Tổ 7, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Danh Kha, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Thị Thúy, 1979, Làm ruộng	
	25/03/2007	Không		Khmer, Không			
	091207003259						
459	Đoàn Văn Đức	Làm thuê	Tổ 5, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Đoàn Văn Tâm, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Thị Út, 1982, Làm ruộng	
	11/1/2008	Không		Kinh, Không			
	091208000834						
460	Danh Sóc Kha	Làm thuê	Tổ 8, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Danh Tài, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Thị Xinh, 1979, Làm ruộng	
	12/9/2008	Không		Kinh, Không			
	091208015381						
461	Nguyễn Trường Giang	BĐP 2020	Tổ 3, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	9/12	Nguyễn Văn Nhường, 1982, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Trần Thị Tuyết Anh, 1984, Chết	
	16/2/2004			Kinh, Không			
	091204006862						
462	Lê Gia Vĩ	DU HỌC ĐỨC	58 Tổ 2, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lê Trường Bảo, 1974, Làm ruộng	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân	ĐH	Phan Thị Châu, 1979, Làm ruộng	
	19/5/2003			Kinh, Không			
	091203013089						
463	Nguyễn Anh Kiệt	DU HỌC HÀN	Tổ 4, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Hòa, 1981, Làm ruộng	Đang du học nước ngoài
	Không	2023		Nông dân		Trần Thị Thao, 1979, Làm ruộng	
	01/05/2006			Kinh, Không			
	091206019218						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
464	Võ Hiền Ngoan	XKLĐ 2025	229 Tổ 6, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Võ Văn Út, 1979, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân		Trần Thị Quyển, 1980, Làm ruộng	
	02/08/2003			Kinh, Không			
	091203008276						
465	Hồ Tấn Đạt	Làm thuê	Tổ 3, ấp Tàu Hơi B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	8/12	Hồ Văn Út, 1970, Làm ruộng	Cận nghèo
	Không	ấp Tàu Hơi B, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Danh, 1983, Làm ruộng	
	17/11/2002	Không		Kinh, Không			
	091202007604						
466	Nguyễn Hữu Trung Thuận	SV	Tổ 5, ấp Kinh 2A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Hữu Hòa, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	ĐH	Nguyễn Thị Kim Loan, 1978, Làm ruộn	
	28/08/2002			Kinh, Công giáo			
	091202012659						
467	Nguyễn Quốc Khánh	SV	Tổ 7, ấp Kinh 2A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Quang, 1972, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Lê Thị Lan, 1970, Làm ruộng	
	01/01/2003			Kinh, Công giáo			
	091203003041						
468	Trần Minh Dũng	SV	12, ấp Kinh 2A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Minh Cường, 1981, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân			
	26/03/2006			Kinh, Công giáo			
	091206006592						
469	Trần Hoàng Anh Duy	SV	12, ấp Kinh 2A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Minh Cường, 1981, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân			
	18/09/2006			Kinh, Công giáo			
	091206004719						
470	Nguyễn Hoàng Phúc	SV	10, ấp Kinh 2A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Đức Huy, 1974, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Trần Thị Bích Vân, 1977, Làm ruộng	
	30/11/2006			Kinh, Công giáo			
	091206014370						
471	Nguyễn Minh Sơn	SV	Tổ 7, ấp Kinh 2A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Sang, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Đào Thị Nhi, 1983, Làm ruộng	
	19/08/2007			Kinh, Công giáo			
	091207013162						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
472	Trần Trung Hiếu	SV	Tổ 2, ấp Kinh 2A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Trọng Sang, 1976, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Trần Thị Lâm Thúy, 1972, Làm ruộng	
	26/02/2008			Kinh, Công giáo			
	091208001499						
473	Nguyễn Xuân Bắc	SV	ấp Kinh 2A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Phong, 1976, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Oanh Đào, 1978, Làm ruộn	
	21/01/2008			Kinh, Công giáo			
	091208001382						
474	Nguyễn Phạm Gia Bảo	SV	Tổ 6, ấp Kinh 2A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Thế Chiến, Chết	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH KG 1		Nông dân		Phạm Thị Thúy, 1986, Làm ruộng	
	08/01/2008			Kinh, Công giáo			
	091208001401						
475	Nguyễn Thanh Sơn	SV	Tổ 16, ấp Kinh 2A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Nam, 1986, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ NGHỀ KG 1		Nông dân		Võ Thị Mai, 1994, Làm thuê	
	12/11/2008			Kinh, Công giáo			
	091208007112						
476	Đỗ Minh Triết	SV	Tổ 12, ấp Kinh 2A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đỗ Cao Trí, 1969, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH VÕ TRƯỜNG TC		Nông dân		Nguyễn Thị Thu Hương, 1974, Làm ruộ	
	14/02/2008			Kinh, Công giáo			
	091208012433						
477	Phạm Gia Bảo	SV	Tổ 15, ấp Kinh 2A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Phạm Công Thường, 1974, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH VĂN HIẾN 1		Nông dân		Nguyễn Thị Kim Dung, 1979, Làm ruộn	
	08/11/2008			Kinh, Công giáo			
	091208014311						
478	Nguyễn Hoàng Tiến Dũng	SV	Tổ 16, ấp Kinh 2A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Bình, 1974, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ THỦ ĐỨC 1		Nông dân		Nguyễn Thị Xuyến, 1977, Làm ruộng	
	17/02/2008			Kinh, Công giáo			
	091208000401						
479	Hoàng Nguyễn Lam Trường	SV	Tổ 15, ấp Kinh 2A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Hoàng Đình Duy Lam, 1977, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ KT		Nông dân		Nguyễn Thị Phượng Lan, 1979, Giáo vi	
	18/9/2008			Kinh, Công giáo			
	091208005268						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
480	Trần Đăng Trình	SV	Tổ 8, ấp Kinh 2A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Tấn Mão, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ NGHỀ KG		Nông dân		Phạm Thị Lan, 1984, Làm ruộng	
	25/7/2008			Kinh, Công giáo			
	091208001055						
481	Hoàng Duy Võ	SV	Tổ 13, ấp Kinh 2A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Hoàng Đình Minh, Chết	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ BÁCH KHOA SC		Nông dân		Nguyễn Thị Tuyết Mai, 1975, Làm ruộn	
	10/06/2008			Kinh, Công giáo			
	091208013493						
482	Trần Minh Duy	SV	Tổ 12, ấp Kinh 2A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Minh Cường, 1981, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ KT CAO THẮNG		Nông dân		Hà Thị Kim Oanh, 1981, Làm ruộng	
	03/09/2008			Kinh, Công giáo			
	74208004677						
483	Đỗ Gia Huy	HS	Tổ 16, ấp Kinh 2A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đỗ Đức Thu, 1972, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THPT CÂY DƯƠNG		Nông dân		Nguyễn Thị Tình, 1975, Làm ruộng	
	11/12/2008			Kinh, Công giáo			
	091208004467						
484	Nguyễn Thành Luân	HS	19 Tổ 2, ấp Kinh 2A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Công Tâm, 1977, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THPT TÂN HIỆP		Nông dân		Trần Thị Ngọc Hà, 1979, Làm ruộng	
	01/01/2009			Kinh, Công giáo			
	091209008810						
485	Nguyễn Chính Hải Dương	VM ĐP	Tổ 5, ấp Kinh 2A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Thị Thu Thủy, 1982	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Nguyễn Chính An, 1979, Chết	
	27/01/2003			Kinh, Công giáo		Mẹ lấy chồng khác không rõ ở đâu	
	091203018745						
486	Nguyễn Minh Tài	VM ĐP	Tổ 7, ấp Kinh 2A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Vương, 1970	Vắng mặt địa phương
	Không	Trốn nợ 2022		Nông dân		Nguyễn Thị Thanh Thủy, 1973	
	16/02/2003			Kinh, Công giáo			
	091203008466						
487	Nguyễn Trường Sơn	Sinh viên	Tổ 5, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Hiệp, 1965	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	TPHCM		Nông dân	ĐH Bách khoa	Lê Thị Ngọc Ánh, 1970	
	19/04/2001			Kinh, Công giáo			
	091201013785						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
488	Nguyễn Ngự Bình	Sinh viên	Tổ 1, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Trọng Nhân, 1970, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	TPHCM		Nông dân	CĐ Điện	Phạm Thị Hương, 1973, Làm ruộng	
	22/07/2002			Kinh, Công giáo			
	091202013565						
489	Nguyễn Quốc Khanh	Sinh viên	Tổ 8, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Việt, 1952, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Y CẦN THƠ 3		Nông dân		Nguyễn Thị Tuyết, 1968, Làm ruộng	
	18/09/2003			Kinh, Công giáo			
	372037126						
490	Trần Đỗ Nguyên	Sinh viên	Tổ 12, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Quốc Hậu, 1976, Giáo viên	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT năm cuối		Nông dân	ĐH	Đỗ Nguyễn Phương Hồng, 1980, Giáo v	
	26/03/2004			Kinh, Công giáo	CNTT		
491	Nguyễn Huy Hoàng	Sinh viên	Tổ 16, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Hùng, 1973, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT		Nông dân	ĐH CNTT	Phạm Thanh Thủy, 1977, Làm ruộng	
	02/05/2004			Kinh, Công giáo			
	091204010076						
492	Trần Thanh An	Sinh viên	Tổ 19, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Thanh Bình, 1977, Giáo viên	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN TPHCM		Nông dân	ĐH	Nguyễn Như Tha, 1983, Buôn bán	
	19/05/2005			Kinh, Công giáo	CNTP		
	0912025013215						
493	Nguyễn Đức Huy	Sinh viên	Tổ 3, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Huy Thuyết, 1970, Làm ru	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CT năm 1		Nông dân	ĐH	Vũ Thị Kiều Dung, 1980, Làm ruộng	
	13/08/2005			Kinh, Công giáo	C Thơ		
	091205015963						
494	Nguyễn Trung Kiên	Sinh viên	Tổ 5, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Hiệp, 1965, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH GTVT		Nông dân		Lê Thị Ngọc Ánh, 1970, Làm ruộng	
	19/09/2005			Kinh, Công giáo			
	091205008191						
495	Nguyễn Thiện Phúc	Sinh viên	Tổ 8, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Việt, 1952, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT TPHCM		Nông dân		Nguyễn Thị Tuyết, 1968, Làm ruộng	
	20/6/2005			Kinh, Công giáo			
	091205012109						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
496	Nguyễn Gia Bảo	Sinh viên	Tổ 12, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Phước Thành, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Lương Thị Kim Anh, 1981, Làm ruộng	
	10/6/2005			Kinh, Công giáo			
	091205007363						
497	Đặng Minh Tâm	Sinh viên	Tổ 2, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đặng Anh Tuấn, 1962, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ		Nông dân	CĐ	Trần Thị Thanh Hồng, 1977, Làm ruộng	
	04/11/2005	ĐẠI VIỆT SG		Kinh, Công giáo			
	091205016672						
498	Đỗ Ái Quốc	Sinh viên	Tổ 3, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đỗ Thanh Sơn, 1963	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT HCM		Nông dân		Trịnh Thị Kim Lan, 1982	
	25/07/2005			Kinh, Công giáo			
	0912050166818						
499	Cao Phú Hữu	Sinh viên	Tổ 12, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Cao Anh Tuấn, 1971	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH GTVT HCM		Nông dân		Nguyễn Thị Hồng, 1974	
	16/05/2005			Kinh, Công giáo			
	091205012375						
500	Trần Quang Tuấn	Sinh viên	Tổ 18, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Thông Thái, 1983	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH HỘI HỌA HCM		Nông dân		Nguyễn Thị Phương Uyên, 1981	
	14/11/2006			Kinh, Công giáo			
	091206006420						
501	Nguyễn Trần Thịnh	Sinh viên	Tổ 7, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Quốc Hưng, 1976, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ XD TPHCM		Nông dân		Trần Bạch Tuyết, 1976, Làm ruộng	
	24/03/2007			Kinh, Công giáo			
	091207008759						
502	Trần Tuấn Khang	Sinh viên	Tổ 19, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Thanh Bình, 1977, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH GTVT TPHCM 1		Nông dân		Nguyễn Như Tha, 1983, Làm ruộng	
	18/01/2007			Kinh, Công giáo			
	091207012302						
503	Nguyễn Ngọc Nghĩa	Sinh viên	60 Tổ 4, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Thái, 1969, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT TPHCM 1		Nông dân		Vũ Thị Như Thùy, 1976, Làm ruộng	
	29/06/2007			Kinh, Công giáo			
	091207008467						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
504	Nguyễn Quốc Bảo	Sinh viên	259 Tổ 11, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Hòa, 1972, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH GTVT TPHCM 1		Nông dân		Trương Thị Thu Nhiên, 1981, Làm ruộn	
	21/03/2007			Kinh, Công giáo			
	091207005574						
505	Tạ Minh Nhân	Sinh viên	225 Tổ 9, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Tạ Minh Vũ, 1972, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH GTVT TPHCM 1		Nông dân		Phạm Thị Tuyết Uyên, 1974, Làm ruộng	
	05/10/2007			Kinh, Công giáo			
	091207011521						
506	Mai Trí Kiệt	Sinh viên	Tổ 8, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Mai Ngọc Tường, 1969, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH HVHK TPHCM		Nông dân		Đào Thị Tố Anh, 1971, Làm ruộng	
	01/01/2008			Kinh, Công giáo			
	091208003789						
507	Nguyễn Ngọc Quốc Thái	Sinh viên	Tổ 13, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Ngọc Thuận, 1978, GV	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT HCM		Nông dân		Trần Thị Ngọc Tuyền, 1985, GV	
	06/12/2008			Kinh, Công giáo			
	091208008138						
508	Lâm Quang Vinh	Học sinh	Tổ 13, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	11/12	Lâm Quang Minh, 1978, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	TT.GDTX		Nông dân		Phạm Ngọc Điệp, 1983, Làm ruộng	
	04/01/2008	Tân Hiệp		Kinh, Công giáo			
	091208005619						
509	Đặng Xuân Vinh	Học sinh	16 Tổ 2, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	11/12	Đặng Anh Tuấn, 1962, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THPT TĐ		Nông dân		Trần Thị Thanh Hồng, 1977, Nội trợ	
	15/01/2009			Kinh, Công giáo			
	091209014484						
510	Phạm Khánh Sang	Học sinh	Tổ 5, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	11/12		Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Trần Thị Xuân Ánh, 1968, Buôn bán	
	09/01/2009			Kinh, Công giáo			
	091209006580						
511	Đinh Quang Trường	Làm thuê	Tổ 8, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	10/12	Đinh Văn Quyết, 1967, bệnh binh	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Kinh 3A, xã Thạnh		Nông dân		Đinh Thị Ngọc Linh, 1976	
	15/07/2001	Không		Kinh, Công giáo		mẹ Bệnh tai biến	
	371953167						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
512	Đào Nhựt Tuấn Cường	Làm thuê	17, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12		Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Kinh 3A, xã Thạnh		Nông dân		Đào Thị Phượng, 1969	
	27/07/2006	Không		Kinh, Công giáo		Mẹ bệnh tim, mắt mờ	
	091206009918						
513	Thân Thanh Sang	Làm thuê	Tổ ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Thân Nguyễn Thanh Nhẫn, 1974	Trình độ học vấn thấp
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Nhiệm, 1981	
	09/03/2004			Kinh, Công giáo			
514	Nguyễn Trần Phi Hoàng	Làm thuê	Tổ 19, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Nguyễn Văn Thọ, 1975	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 3A, xã Thạnh		Nông dân		Trần Thị Lan Anh, 1976	
	22/02/2004	Không		Kinh, Công giáo			
515	Nguyễn Minh Trí	Làm thuê	Tổ 5, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Nguyễn Văn Chiến, 1974	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 3A, xã Thạnh		Nông dân		Nguyễn Thị Lan, 1977	
	29/09/2004	Không		Kinh, Công giáo			
516	Đăng Hoàng Tấn Đạt	Làm thuê	Tổ 20, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Đặng Hoàng Thuận	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 3A, xã Thạnh		Nông dân		Nguyễn Thị Lý	
	27/06/2004	Không		Kinh, Công giáo			
517	Vũ Gia Bảo	Làm thuê	Tổ 10, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	1/12	Vũ Anh Tuấn	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 3A, xã Thạnh		Nông dân		Phạm Thị Bích Lệ	
	12/05/2008	Không		Kinh, Công giáo			
	091208010889						
518	Mai Đức Thiện	Làm thuê	Tổ 3, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Mai Ngọc Tỉnh	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 3A, xã Thạnh		Nông dân		Nguyễn Thị Hồng	
	09/10/2008	Không		Kinh, Công giáo			
	091208006147						
519	Nguyễn Túy Ân	BĐP	Tổ 7, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn văn Túy, 1960	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân	ĐH	Nguyễn thị kim Nga, 1965	
	25/08/2000			Kinh, Công giáo		Mẹ giáo viên về hưu	
	371901462						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
520	Lê Huy Hoàng	Làm thuê	Tổ 15, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Lê Minh Cường, 1976	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 3A, xã Thạnh		Nông dân	ĐH	Phạm Thị Minh Trâm, 1977	
	05/06/2002	Không		Kinh, Công giáo			
	372060946						
521	Nguyễn Túy An	Làm thuê	Tổ 7, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Túy, 1960	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 3A, xã Thạnh		Nông dân	ĐH	Nguyễn Thị Kim Nga, 1965	
	25/08/2002	Không		Kinh, Công giáo			
	372037316						
522	Vũ Thanh Tùng	Làm thuê	Tổ 12, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	10/12	Vũ Hải Đăng, 1976	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 3A, xã Thạnh		Nông dân		Trần Thị Thủy Tiên, 1983	
	06/08/2002	Không		Kinh, Công giáo			
523	Lê Anh Vũ	BĐP 2020	Tổ 15, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Lê Minh Cường, 1976	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Phạm Thị Minh Trâm, 1977	
	31/08/2004			Kinh, Công giáo			
524	Nguyễn Đức Nguyên	BĐP 2019	Tổ 5, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn hữu Trung, 1972	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Đinh Thị ánh Hồng, 1978	
	2005			Kinh, Công giáo			
525	Đinh Trung Kiên	BĐP 2009	Tổ 14, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đinh Đức Ký, 1976	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Trần Thị Hồng Đào, 1979	
	2005			Kinh, Công giáo			
526	Nguyễn Văn Phú	BĐP 2019	Tổ 20, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Ái Phú, 1974	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Phạm Thị Thùy Hương	
	05/10/2005			Kinh, Công giáo			
527	Trịnh Thái Ngọc	BĐP 2019	Tổ 20, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	CH: Đỗ Huỳnh Khánh Linh, 1981	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân			
	27/06/2005			Kinh, Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
528	Nguyễn Trịnh Anh Tuấn	BĐP 2019	92 Tổ 4, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Chuyền, 1981	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Trịnh Thị Kim Hương, 1983	
	13/06/2007			Kinh, Công giáo			
	091207011646						
529	Huỳnh Anh Đức	Làm thuê	Tổ ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	9/12	CH: Nguyễn Thị Lan, 1941	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 3A, xã Thạnh		Nông dân			
	24/6/2002	Không		Kinh, Công giáo			
	371974165						
530	Trần Đức Thiện	Làm ruộng	Tổ 15, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Quốc Toản, 1967	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 3A, xã Thạnh		Nông dân		Đào Thị Mỹ Duyên, 1977	
	06/02/2003	Không		Kinh, Công giáo			
	091203010106						
531	Mai Tuấn Kiệt	VẮNG MẶT ĐP	Tổ 19, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Mai Ngọc Hải Đăng, 1980	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Thúy Nhung, 1980	
	02/05/2004			Kinh, Công giáo			
	091204018942						
532	Trần Đức Hiếu	Du học mỹ	Tổ 6, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Văn Hải, 1975	Đang du học nước ngoài
	Không	2023		Nông dân		Lương Thị Tuyết Hiền	
	23/06/2002			Kinh, Công giáo			
533	Nguyễn Phạm Tuân	Du học mỹ	Tổ 8, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Xuân Thịnh, 1971	Đang du học nước ngoài
	Không	2023		Nông dân		Phạm Thị Kim Ngọc, 1975	
	03/07/2002			Kinh, Công giáo			
534	Trần Bảo Chấn	DU HỌC NHẬT 202	Tổ 11, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Việt Chương, 1977,Giáo viên,	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Phạm Thụy Hà Huyền, 1978	
	26/04/2003			Kinh, Công giáo			
535	Đào Thế Khải	DU HỌC MỸ 2022	Tổ 17, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đào Công Khanh, 1972	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Thương, 1974	
	10/07/2004			Kinh, Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
536	Vũ Quốc Huy	DU HỌC MỸ 2022	Tổ 4, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Vũ Nhật Duật, 1978	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Ngô Thị Kim Chi, 1979	
	18/04/2005			Kinh, Công giáo			
537	Nguyễn Đức Dương	XKLĐ NHẬT 2021	Tổ 20, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Hoàng Thiên, Chết	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân	CĐ	Triệu Thị Kim Loan, 1970	
	28/12/2000			Kinh, Công giáo			
	371953193						
538	Phạm Quốc Huy	XKLĐ CANAĐA	Tổ 2, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Phạm Ngọc Hưng, 1973	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân	ĐH	Ngô Thị Hồng Yến, 1976	
	10/03/2003			Kinh, Công giáo			
	372037094						
539	Trần Quốc Dũng	XKLĐ NHẬT 2025	Tổ 13, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Hoàng Sơn, 1975	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Mộng Huyền, 1977	
	17/04/2003			Kinh, Công giáo			
540	Đỗ Quốc Trung	XKLĐ NHẬT 2026	Tổ 16, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đỗ Quốc Minh, 1976	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân	TC cơ khí	Trần Thị Thanh Tâm, 1978	
	22/10/2004			Kinh, Công giáo			
	091204011239						
541	Nguyễn Văn Thành Phát	XKLĐ NHẬT 2024	Tổ 17, ấp Kinh 3A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Thành Sơn, 1972	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân		Đinh Thị Thu Hương, 1977	
	27/06/2004			Kinh, Công giáo			
542	Nguyễn Thanh Tuấn	Sinh viên	Tổ 2, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Liệu, 1972, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH XD		Nông dân	ĐH XD	Bùi T Thanh Thúy, 1973, Làm ruộng	
	12/02/2002			Kinh, Công giáo			
	091202010172						
543	Nguyễn Hồng Phong	Sinh viên	Tổ 16, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Tâm, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kiến trúc HCM		Nông dân	ĐH Kiến trúc	Nguyễn Thị Liên, 1982, Làm ruộng	
	14/03/2004			Kinh, Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
544	Trần Văn An	Sinh viên	Tổ 13, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Thanh Bình, 1977, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CƠ KHÍ HCM 3		Nông dân	ĐH	Trần Thị Ngọc Trang, 1981, Làm ruộng	
	20/08/2005			Kinh, Công giáo	TPHCM		
	091205012663						
545	Vũ Hoàng Hiệp	Sinh viên	Tổ 2, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Vũ Văn Điền, 1978, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT CT		Nông dân	ĐH	Hoàng Thị Loan, 1982, Làm ruộng	
	12/06/2005			Kinh, Công giáo			
	091205013725						
546	Trần Phúc Lộc	Sinh viên	Tổ 16, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Thanh Dũng, 1987, Giáo viên	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH SƯ PHẠM KG 3		Nông dân	ĐH	Trần Thị Thu Lan, 1981, Giáo viên	
	07/02/2005			Kinh, Công giáo	sư phạm		
	091205014589						
547	Vũ Ngọc Đạt	Sinh viên	Tổ 10, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Vũ Ngọc Huy, 1968, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH GTVT THỦ ĐỨC 3		Nông dân		Phạm Thị Hồng, 1978, Làm ruộng	
	26/10/2005			Kinh, Công giáo			
	091205009274						
548	Nguyễn Đức Tài	Sinh viên	Tổ 10, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Quang Thanh, 1978, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH OTO 3 HCM		Nông dân		Nguyễn Thị Thanh Diệu, 1982, Làm ruộ	
	11/04/2005			Kinh, Công giáo			
	091205008849						
549	Nguyễn Minh Huân	Sinh viên	14, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Công Hiếu, 1976, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT HCM 3		Nông dân		Vũ Thị Ngọc Cẩm, 1982, Làm ruộng	
	07/04/2006			Kinh, Công giáo			
	091206016117						
550	Phạm Trường Giang	Sinh viên	7, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Phạm Hữu Đức, 1971, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN OTO KG 3		Nông dân		Phạm Thị Kim Loan, 1978, Làm ruộng	
	14/05/2006			Kinh, Công giáo			
	091206015994						
551	Vũ Tuấn Kiệt	Sinh viên	72 Tổ 4, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Vũ Minh Điệp, 1978, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT HCM 2		Nông dân	ĐH	Bùi Thị Huệ, 1980, Làm ruộng	
	26/08/2007			Kinh, Công giáo			
	091207012577						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
552	Vũ Đình Văn	Sinh viên	29 Tổ 1, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Vũ Sơn Lâm, 1980, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT CT 2		Nông dân		Bùi Thị Ngọc Diễm, 1986, Làm ruộng	
	31/05/2007			Kinh, Công giáo			
	091207003096						
553	Nguyễn Đức Chính	Sinh viên	110 Tổ 4, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Hữu Quang, 1980, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TOÁN ỨNG DỤNG CT 2		Nông dân		Nguyễn Thị Tuyết Hoa, 1981, Làm ruộn	
	05/05/2007			Kinh, Công giáo			
	091207016951						
554	Nguyễn Mạnh Toàn	Sinh viên	153 Tổ 5, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Tuyên, 1978, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH ĐIỆN HCM 2		Nông dân		Vũ Ngọc Long Vân, 1980, Làm ruộng	
	28/07/2007			Kinh, Công giáo			
	091207011127						
555	Vũ Nguyễn Hoàng Sơn	Sinh viên	Tổ 6, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Vũ Đình Trường, 1983, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH ĐIỆN HCM 2		Nông dân		Nguyễn Thị Thùy Linh, 1980, Làm ruộn	
	11/05/2007			Kinh, Công giáo			
	091207013182						
556	Vũ Hoàng Việt Trường	Sinh viên	322 Tổ 12, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Vũ Kim Khánh, 1984, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH GTVT THỦ ĐỨC		Nông dân		Nguyễn Thị Hồng, 1986, Làm ruộng	
	30/09/2007			Kinh, Công giáo			
	091207002029						
557	Đỗ Minh Hiếu	Sinh viên	Tổ 4, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đỗ Minh Tinh, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT CT 1		Nông dân		Phạm Thị Thúy Phượng, 1976, Làm ruộ	
	01/01/2008			Kinh, Công giáo			
	091208008521						
558	Nguyễn Hoàng Hiệp	Sinh viên	Tổ 12, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Hòa Hiền, 1967, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ CN OTO THỦ ĐỨ		Nông dân		Phạm Minh Nguyệt, 1977, Nội trợ	
	19/7/2008			Kinh, Công giáo			
	091208004623						
559	Vũ Duy Anh	Sinh viên	Tổ 1, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Vũ Duy Phúc, 1981, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN CT 1		Nông dân		Nguyễn Thị Thu Thảo, 1984, Nội trợ	
	01/11/2008			Kinh, Công giáo			
	091208003990						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
560	Vũ Thế Hoàng	HS	Tổ 11, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Vũ Thành Long, 1973, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	BỔ TÚC GDTX		Nông dân		Lê Thị Bé Ba, 1973, Làm ruộng	
	14/12/2004			Kinh, Công giáo			
	091204004677						
561	Trần Duy Anh	Học sinh	360 Tổ 14, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	9/12	Trần Đức Thiên, 1968, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	học bổ túc Đồng nai		Nông dân		Nguyễn Thị Bảo Trâm, 1974, Làm ruộn	
	27/06/2007			Kinh, Công giáo			
	091207007664						
562	Lương Viết Đại	Làm thuê	Tổ 16, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	9/12	Lương Minh Chánh, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Đặng Thị Ngọc Vân, 1983, Làm ruộng	
	08/09/2003	Không		Kinh, Công giáo			
	091203012226						
563	Trần Minh Hiếu	Làm thuê	Tổ 5, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Trần Quốc Trí, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Ngô Thị Thu Hà, 1979, Làm ruộng	
	09/05/2001	Không		Kinh, Công giáo		mẹ bệnh ung thư	
	091201005266					cha hưởng BTXH	
564	Đoàn Thanh Thảo	Làm thuê	ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Đoàn Thanh Quang, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Đoàn Kim Thanh, 1983, Làm ruộng	
	15/10/2002	Không		Kinh, Công giáo			
	091202011854						
565	Nguyễn Quang Đại	Làm thuê	Tổ 15, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	3/12	Nguyễn Văn Tắc, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phan Thị Mỹ Lệ, 1973, Làm ruộng	
	13/04/2002	Không		Kinh, Công giáo			
	091202015074						
566	Phạm Văn Đình	Làm thuê	Tổ 15, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Phạm Văn Bình, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Lan, 1974, Làm ruộng	
	20/07/2002	Không		Kinh, Công giáo			
	091202014233						
567	Lương Công Bằng	Làm thuê	Tổ 16, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Lương Quang Minh, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Nguyên, 1982, Làm ruộng	
	04/09/2002	Không		Kinh, Công giáo			
	091202014355						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
568	Phan Trung Hậu	Làm thuê	Tổ 15, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Phan Tuấn Hải, 1969	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Đặng Thị Nhuần, 1968, Chết	
	24/05/2003	Không		Kinh, Công giáo			
	091203016224						
569	Trần Lưu Thế Anh	Làm thuê	Tổ 8, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	CH: Đỗ Thị Soi, 1954	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông		Nông dân			
	11/08/2004	Không		Kinh, Công giáo			
570	Nguyễn Văn Đạt	Làm thuê	Tổ 16, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Nguyễn Văn Ngân, 1972	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Vũ Thúy Nga, 1970	
	28/04/2004	Không		Kinh, Công giáo			
	091204009780						
571	Đỗ Trung Giang	Làm thuê	ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Đỗ Văn Hiệp, 1971	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Tạ Thị Hồng Loan, 1976	
	27/11/2004	Không		Kinh, Công giáo			
	091204018968						
572	Nguyễn Anh Phát	Làm thuê	7, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Nguyễn Quang Trung, 1969	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh		Nông dân		Phạm Thị Ánh, 1972	
	11/10/2005	Không		Kinh, Công giáo			
	091205004364						
573	Trần Minh Chiến	Làm thuê	1, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Trần Văn Đại, 1970	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh		Nông dân		Vũ Thị Hiền, 1974	
	24/03/2006	Không		Kinh, Công giáo			
	091206005531						
574	Nguyễn Đình Văn	Làm thuê	15, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Nguyễn Thi Thơ, 1975	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh		Nông dân		Ngô Thị Thanh Bình, 1981	
	01/06/2006	Không		Kinh, Công giáo			
	091206015256						
575	Phạm Quang Tuấn	Làm thuê	Tổ 16, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	9/12	Phạm Văn Tinh, 1970	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Thoa, 1970	
	31/01/2002	Không		Kinh, Công giáo			
	091202014008						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
576	Phan An	Làm thuê	Tổ 15, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	11/12	Phan Thanh Hà, 1977, Làm thuê	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Ngô T Thùy Dương, 1980, Làm thuê	
	24/09/2002	Không		Kinh, Công giáo			
577	Phạm Quốc Việt	Làm thuê	Tổ 15, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	9/12		Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Bích Hằng, 1978, Làm thuê	
	10/08/2003	Không		Kinh, Công giáo		CH: Nguyễn Thị Hoa, 1959, Làm thuê	
	091203053812						
578	Nguyễn Minh Nhựt	Làm thuê	Tổ 15, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Nguyễn Như Hòa, 1986	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Võ Chúc Em, 1981	
	26/01/2004	Không		Kinh, Công giáo			
	091204005297						
579	Nguyễn Trung Kiên	Làm thuê	Tổ 9, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Trung Huy, 1971	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Triệu Thị Kim Sáng, 1972	
	18/11/2005	Không		Kinh, Công giáo			
	091201005266						
580	Nguyễn Thanh Tân	Làm thuê	Tổ 15, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	8/12	Nguyễn Thị Ngọc Thu, 1983	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông		Nông dân			
	15/09/2005	Không		Kinh, Công giáo			
	091215010859						
581	Đào Hoàng Long	Làm thuê	Tổ 16, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	9/12	Đào Ngọc Duy, 1981,Chết	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phạm Thị Nhung, 1990	
	11/01/2008	Không		Kinh, Công giáo			
	91208113313						
582	Võ Thiện Nhân	Làm thuê	Tổ 15, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Võ Minh Thiện	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh		Nông dân		Phạm Thị Quá	
	12/11/2008	Không		Kinh, Công giáo			
	091208015748						
583	Trần Công Sơn	Làm thuê	Tổ 3, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	9/12	Trần Thanh Thủy, 1976, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Hoàng Thị Kim Phượng, 1979, Làm ruộ	
	07/04/2001	Không		Kinh, Công giáo		Nguyễn Thị Kim Ngân, 2002	
	091201011479					Trần Thiên Phúc, 2024	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
584	Đoàn Trung Hiếu	Làm thuê	Tổ 2, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đoàn Thanh Quang, 1972, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Phương, 1972, Làm ruộng	
	04/06/2001	Không		Kinh, Công giáo			
	091201010804						
585	Nguyễn Ngọc Hiếu	Làm thuê	Tổ 2, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Bảo, 1966, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Lê Thị Huệ, 1964, Làm ruộng	
	26/03/2001	Không		Kinh, Công giáo			
	091201009550						
586	Lê Hồng Sang	Làm thuê	Tổ 13, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Lê Văn Thuyết, 1978	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trần Thị Thanh Xuân, 1984, Làm thuê	
	24/06/2002	Không		Kinh, Công giáo		CHA Bệnh nằm 1 chỗ	
	091202011265						
587	Vũ Công Danh	ĐI LÀM CAMPUCH	273 Tổ 11, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Vũ Văn Dũng, 1956	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Tuyết Nhung, 1968	
	28/10/2007			Kinh, Công giáo			
	091207002329						
588	Đào Ngọc Duy Anh	Làm thuê	446 Tổ 16, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đào Ngọc Duy Thanh, 1984	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Bùi Thị Bình An, 1991	
	10/11/2007			Kinh, Công giáo			
	091207006034						
589	Nguyễn Tuấn Hưng	Sinh viên	Tổ 11, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Hữu Trí, 1978	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Vũ Thị Kim Thúy, 1980	
	14/01/2007			Kinh, Công giáo			
	091207000980						
590	Triệu Bảo Long	Tu sĩ	Tổ 12, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Triệu Quang Duy, 1958, Làm ruộng	Tu sĩ
	Không			Nông dân	ĐH	Đinh Thị Râng, 1972, Làm ruộng	
	08/04/2000			Kinh, Công giáo			
	371838856						
591	Lê Đức Thiện	Tu sĩ	Tổ 1, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Lê Ngọc Đỉnh, 1969, Làm thuê	Tu sĩ
	Không	LONG XUYÊN		Nông dân	ĐH	Vũ Thị Huyền, 1976, Làm thuê	
	14/12/2002			Kinh, Công giáo			
	091202003747						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
592	Vũ Đức Du	Tu sĩ	Tổ 11, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Vũ Văn Dũng, 1956, Làm thuê	Tu sĩ
	Không	LONG XUYÊN		Nông dân	CĐ	Nguyễn T Tuyết Nhung, 1968, Làm thuê	
	20/02/2002			Kinh, Công giáo			
	091202011845						
593	Nguyễn Văn Phúc	TU SĨ	Tổ 2, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Xuân An, 1973	Tu sĩ
	Không	CẦN THƠ		Nông dân		Nguyễn Thị Tuyết, 1974	
	20/11/2005			Kinh, Công giáo			
	091205011365						
594	Phan Trung Nguyên	Làm thuê	Tổ 3, ấp Kinh 4A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12		Hộ nghèo
	Không	ấp Kinh 4A, xã Thạnh		Nông dân		Phạm Thị Hiên, 1968, Chết	
	03/04/2007	Không		Kinh, Công giáo			
	091207012709						
595	Đinh Thanh Đa	DU HỌC MỸ 2024	Tổ 7, ấp Kinh 5A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đinh Thanh Dũng, 1979, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	ĐH	Vũ Thị Ngọc Linh, 1983, Làm ruộng	
	15/10/2005			Kinh, Công giáo	C Thơ		
	091200511912						
596	Trần Quang Lộc	DU HỌC MỸ 2023	Tổ 14, ấp Kinh 5A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Quang Lệnh, 1964, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	ĐH	Đinh Thị Kim Hương, 1965, Làm ruộng	
	18/10/2005			Kinh, Công giáo	TPHCM		
	091205014143						
597	Đinh Gia Hào	Sinh viên	5, ấp Kinh 5A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đinh Viết Tiến, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Truyền Thông HCM 2		Nông dân	ĐH	Trần Thị Thảo, 1981, Làm ruộng	
	09/11/2006			Kinh, Công giáo			
	09120600229						
598	Nguyễn Đức Hậu	Sinh viên	13, ấp Kinh 5A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Trọng Hiếu, 1981, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT HCM 2		Nông dân	ĐH	Phạm Thị Thanh Tuyền, 1985, Làm ruộ	
	16/08/2006			Kinh, Công giáo			
	091206012019						
599	Đỗ Duy Toàn	Sinh viên	337 Tổ 8, ấp Kinh 5A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đỗ Công Thiện, 1972, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT		Nông dân		Đinh Thị Hoa, 1974, Làm ruộng	
	16/02/2007			Kinh, Công giáo			
	091207009388						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
600	Nguyễn Huy Hiệp	Sinh viên	319 Tổ 8, ấp Kinh 5A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Bộ, 1970, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Hóa học HCM 2		Nông dân		Cao Thị Gấm, 1979, Làm ruộng	
	29/06/2007			Kinh, Công giáo			
	091207016475						
601	Nguyễn Quang Kiệt	Sinh viên	Tổ 6, ấp Kinh 5A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Ngọc Chương, 1981, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ GTVT HCM 2		Nông dân	CĐ	Ngô Thị Mỹ Linh, 1985, Làm ruộng	
	25/10/2007			Kinh, Công giáo			
	091207007184						
602	Nguyễn Minh Chiến	Sinh viên	115A Tổ 12, ấp Kinh 5A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Xuân Chiều, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH luật CT 2		Nông dân		Nguyễn Thị Hồng Hạnh, 1981, Làm ruộ	
	06/09/2007			Kinh, Công giáo			
	091207104404						
603	Nguyễn Trí Dũng	Sinh viên	Tổ 2, ấp Kinh 5A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Tâm, 1980, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH LOGITIT 1		Nông dân		Trần Ngọc Trinh, 1984, Làm ruộng	
	13/01/2008			Kinh, Công giáo			
	091208013492						
604	Phạm Ngọc Thọ	Sinh viên	Tổ 14, ấp Kinh 5A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Phạm Văn Nam, 1974, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN GÒ VẤP 1		Nông dân		Nguyễn Thị Dung, 1979, Làm ruộng	
	07/06/2008			Kinh, Công giáo			
	091208005705						
605	Vũ Phạm Hoàng Huy	Sinh viên	Tổ 14, ấp Kinh 5A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Vũ Văn Cường, 1969, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TÀI CHÍNH TÂY		Nông dân		Phạm Thị Ánh, 1971, Làm ruộng	
	22/9/2008			Kinh, Công giáo			
606	Đinh Công Thành	Sinh viên	Tổ 6, ấp Kinh 5A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đinh Công Luận, 1974, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ CÔNG THƯƠNG		Nông dân		Đinh Thị Kim Tuyến, 1981, Làm ruộng	
	06/09/2008			Kinh, Công giáo			
	091208005144						
607	Đinh Hiếu	Học sinh	207 Tổ 10, ấp Kinh 5A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đinh Hùng, 1980, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	TĐ		Nông dân		Đinh Thị Ngọc Diễm, 1978, Làm ruộng	
	14/01/2009			Kinh, Công giáo			
	091209013506						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
608	Đinh Nhật Thiên	Học sinh	256 Tổ 6, ấp Kinh 5A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đinh Văn Năm, 1971, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	TĐ		Nông dân		Nguyễn Thúy Hằng, 1981, Làm ruộng	
	28/01/2009			Kinh, Công giáo			
	09120906420						
609	Đinh Thanh Tuấn	Học sinh	289 Tổ 13, ấp Kinh 5A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đinh Ngọc Thao, 1986, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	TĐ		Nông dân		Đào Thị Ngọc Lan, 1986, Làm ruộng	
	10/01/2009			Kinh, Công giáo			
	091209009583						
610	Nguyễn Đức Lương	Làm thuê	Tổ 8, ấp Kinh 5A, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Nguyễn Hải Lăng	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Huỳnh Thị Thúy Vân	
	07/12/2008			Kinh, Công giáo			
	091208001232						
611	Phạm Gia Huy	DU HỌC MỸ 2023	Tổ 14, ấp Kinh 5A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Phạm Trung Học, 1957	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Đỗ Thùy Liên, 1969	
	26/06/2003			Kinh, Công giáo			
612	Phạm Quang Khánh	DU HỌC MỸ 2024	Tổ 1, ấp Kinh 5A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Phạm Văn Tâm, 1970	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Phạm Thị Kim Lan, 1972	
	27/06/2003			Kinh, Công giáo			
613	Nguyễn Trung Kiên	DU HỌC MỸ 2023	Tổ 1, ấp Kinh 5A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Quang Úy, 1975	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Đỗ Kiều Giang, 1976	
	02/04/2005			Kinh, Công giáo			
614	Đinh Dương Đông	Du học Mỹ	5, ấp Kinh 5A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đinh Minh Đức, 1976	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Võ Thị Ánh Nguyệt, 1982	
	17/01/2006			Kinh, Công giáo			
	091206018839						
615	Phạm Nguyễn Minh Hiền	Làm thuê	Tổ 13, ấp Kinh 5A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Phạm Minh Hiếu, 1968, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	ấp Kinh 5A, xã Thạnh Đông		Nông dân	ĐH	Nguyễn Thị Thùy Dương, 1980, Làm ru	
	05/11/2001	Không		Kinh, Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
616	Nguyễn Quốc Thắng	XKLĐ Nhật năm 202	146 Tổ 4, ấp Kinh 5A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Linh Duy, 1980	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Kim Thảo, 1987	
	14/10/2007			Kinh, Công giáo			
	091207008752						
617	Nguyễn Tuấn Kiệt	SV	ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Lập, 1967, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH RHM		Nông dân	ĐH	Vũ Thị Kim Nhung, 1968, Làm ruộng	
	12/03/2001			Kinh, Không	răng hàm mặt		
	091201011858						
618	Trần Đăng Khoa	Sinh Viên	ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Văn Hạnh, 1976, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN		Nông dân	ĐH	Nguyễn Thị Hồng , Làm ruộng	
	07/02/2004			Kinh, Không	CN		
	091204007538						
619	Võ Tấn Thành	Sinh viên	Tổ 5, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Võ Thành Đô, 1968, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH XD TPHCM		Nông dân	ĐH	Nguyễn Thị Diệu Hiền, 1972, Làm ruộn	
	11/07/2004			Kinh, Không			
	091204016550						
620	Lê Tuấn Kiệt	Sinh viên	Tổ 8, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Lê Văn Kiểm, 1967, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	Cần thơ	Đồng Ngọc Phượng, 1972, Làm ruộng	
	20/06/2004			Kinh, Không	ĐH CNTT		
	091204005035						
621	Tạ Hoàng Tiến	Sinh viên	ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Tạ Văn Nam, 1966, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Mai Thị Mỹ Linh, 1973, Làm ruộng	
	14/09/2004			Kinh, Không			
	091204007701						
622	Võ Ngọc Phúc	Sinh viên	Tổ 4, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Võ Ngọc Tạo, 1971, Giáo viên	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Điều dưỡng		Nông dân	CĐ Y KG	Đinh Thị Ngọc Châu, 1977, Nội trợ	
	10/03/2005			Kinh, Không			
	091205012606						
623	Võ Hoàng Phong	Sinh viên	Tổ 7, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Võ Hoàng Diệp, 1977, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Y KG		Nông dân	CĐ Y KG	Trần Thị Tuyết, 1988, Làm ruộng	
	22/02/2006			Kinh, Không			
	091206013267						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
624	Lê Minh Luân	Sinh viên	Tổ 2, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Lê Minh Hiền, 1972, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ KG 1		Nông dân	CĐ	Nguyễn Thị Mỹ Yến, 1978, Làm ruộng	
	31/10/2007			Kinh, Không	KG		
	091207009929						
625	Trần Thành Đạt	Sinh viên	Tổ 8, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Tấn Tài, 1974, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH GTVT HCM		Nông dân		Lê Kim Thủy, 1974, Nội trợ	
	01/03/2008			Kinh, Cao đài			
	091208003802						
626	Nguyễn Đức Thọ	Sinh viên	Tổ 2, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Đức Thịnh, 1983, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	TPHCM		Nông dân		Nguyễn Thị Nhẹ, 1983, Nội trợ	
	04/05/2008			Kinh, Không			
	091208010224						
627	Đinh Hoàng Đức	Làm thuê	Tổ 1, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đinh Văn Tư, 1960	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Tha		Nông dân	ĐH	Nguyễn Thị Năm, 1960	
	18/12/2001	Không		Kinh, Không			
	091201008133						
628	Quách Văn Thiệt	Làm ruộng	Tổ 4, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	0/12	Quách Văn Mậm, 1964	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Tha		Nông dân		Phạm Thị Thu, 1964	
	02/05/2001	Không		Kinh, Không			
629	Nguyễn Vỹ Hào	Làm thuê	Tổ 5, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Nguyễn Quốc Việt, 1983	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Tha		Nông dân		Nguyễn Thị Diễm, 1982	
	20/08/2001	Không		Kinh, Không			
630	Đồng Phú Nhẫn	Làm ruộng	Tổ 8, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Đồng Quốc Việt, 1981	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Tha		Nông dân		Trương Thị Kim Vui, 1982	
	05/09/2002	Không		Kinh, Không			
631	Thái Văn Khánh	Làm thuê	Tổ 5, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Thái Hồng An, 1974	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Tha		Nông dân		Lê Thị Kim Hoàng, 1981	
	24/06/2002	Không		Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
632	Huỳnh Nguyễn Quốc Dư	Làm ruộng	Tổ 3, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Huỳnh Văn Tài, 1965	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Thạ		Nông dân			
	15/02/2002	Không		Kinh, Không			
633	Hà Thanh Tuyến	Làm ruộng	Tổ 6, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Hà Văn Thùy, 1975	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Thạ		Nông dân		Hồ Thị Phượng, 1977	
	05/10/2002	Không		Kinh, Không			
634	Mai Quý Dương	Làm thuê	Tổ 6, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Mai Văn Lợi, 1974	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Thạ		Nông dân			
	03/02/2002	Không		Kinh, Không			
635	Phạm Thành Đạt	Làm ruộng	ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Phạm Thành Tuấn, 1979	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Hồng Lánh, 1982	
	27/06/2003	Không		Kinh, Không			
636	Phan Trí Hải	Làm thuê	Tổ 4, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Phan Thanh Sang, 1978	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Lang, 1977	
	01/01/2004	Không		Kinh, Không			
637	Lê Trí Dĩ	Làm thuê	Tổ 5, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	C.Hộ	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Thạ		Nông dân		Lê Hồng Đức	
	15/05/2004	Không		Kinh, Không			
638	Trần Trung Cảnh	Làm thuê	Tổ 8, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Trần Quang Chiêu, 1975	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Thạ		Nông dân			
	26/06/2004	Không		Kinh, Không			
639	Bùi Ngọc Sử	Làm thuê	Tổ 2, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Bùi Ngọc Kịch, 1973	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Thạ		Nông dân		Tạ Thị Bé Bảy, 1975	
	23/08/2004	Không		Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
640	Huỳnh Thanh Viễn	Làm thuê	Tổ 8, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Huỳnh Văn Viên, 1974	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Thạ		Nông dân		Hoàn Thị Chô, 1982	
	12/12/2005	Không		Kinh, Không			
641	Lê Nguyễn Phương Đông	Làm thuê	Tổ 2, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Lê Vũ Phương, 1980	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Kim Loan, 1980	
	02/09/2005	Không		Kinh, Không			
642	Trương Đăng Khoa	Làm thuê	Tổ 1, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Trương Thanh Dũng, Chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	PQ		Nông dân		Nguyễn Thị Tường Vân, 1978	
	03/04/2005	Không		Kinh, Không			
	091205012154						
643	Nguyễn Chí Cường	Làm thuê	Tổ 3, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Nguyễn Văn Hùng, 1970	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Thạ		Nông dân			
	23/05/2005	Không		Kinh, Không			
644	Nguyễn Văn Hồ	Làm thuê	Tổ 4, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	0/12	Nguyễn Văn Nam, 1978	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Thạ		Nông dân		Đoàn Thị Hoa, 1968	
	06/04/2005	Không		Kinh, Không			
645	Phạm Thành Phong	Làm thuê	5, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Phạm Thành Hiếu, 1985	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Hom, 1986	
	13/10/2006	Không		Kinh, Không			
	91206011186						
646	Bùi Ngọc Kinh	Làm thuê	2, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Bùi Ngọc Kịch, 1975	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Thạ		Nông dân		Tạ Thị Bảy, 1975	
	30/10/2006	Không		Kinh, Không			
	91206008205						
647	Nguyễn Nghĩa Phúc	Làm thuê	339 Tổ 8, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Mẫu Đơn, 1965	
	25/02/2007	Không		Kinh, Không			
	91207004168						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
648	Phạm Võ Thành Tính	Làm thuê	Tổ 5, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Phạm Thành Chánh, 1982	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Thạ		Nông dân		Võ Thị Cẩm Vân, 1982	
	29/12/2007	Không		Kinh, Không			
	91207011206						
649	Nguyễn Quốc Huy	Làm thuê	ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	1/12	Nguyễn Quốc Việt	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Thạ		Nông dân		Đặng Thị Thúy	
	02/09/2008	Không		Kinh, Không			
	091208005603						
650	Đoàn Đức Huy	Làm thuê	Tổ 2, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đoàn Văn Quang, 1976	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Thạ		Nông dân	ĐH	Đỗ Thị Yến Linh, 1977	
	28/08/2003	Không		Kinh, Không	KT	mẹ bệnh thần kinh	
					TPHCM		
651	Huỳnh Trần Công Vinh	Làm thuê	ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Huỳnh Ngọc Quang, 1982	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Thạ		Nông dân	ĐH	Trần Thị Ánh Nguyệt, 1981	
	08/12/2004	Không		Kinh, Không			
652	Nguyễn Quốc Việt	Làm thuê	Tổ 1, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	10/12	Nguyễn Hoàng Long, 1977	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Lê Thị Phượng, 1975	
	2005			Kinh, Không			
653	Nguyễn Bá Danh	Làm thuê	Tổ 1, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	9/12	C.Hộ	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Châu Thị Thu, 1972	
	2005			Kinh, Không			
654	Nguyễn Quốc Vinh	Làm thuê	Tổ 2, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	C.Hộ	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Gương, 1954	
	2005			Kinh, Không			
655	Huỳnh Trần Công Minh	Sinh viên	Tổ 8, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Huỳnh Ngọc Quang, 1982	Vắng mặt địa phương
	Không	ĐH Y dược		Nông dân	ĐH	Trần Thị Ánh Nguyệt, 1981	
	19/05/2007			Kinh, Không	y Dược		
	091207007414						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
656	Huỳnh Phan Hoàng Sơn	DU HỌC NHẬT 2024	Tổ 5, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Huỳnh Văn Kiến, 1969, Làm ruộng	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân	ĐH	Phan Thị Phượng, 1976, Làm ruộng	
	21/05/1999			Kinh, Không			
	091099007025						
657	Huỳnh Hoàng Phi	Làm thuê	Tổ 8, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Huỳnh Thanh Việt, 1975	Đang du học nước ngoài
	Không	Tôn hoa sen		Nông dân		Đồng Ngọc Yến, 1971	
	05/04/2003	Không		Kinh, Không			
	091203013848						
658	Lê Phước Hiếu	DU HỌC NHẬT 2025	ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Lê Phước Quang, 1981	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Huỳnh Tuyết Phượng, 1978	
	19/09/2004			Kinh, Không			
	091204007098						
659	Nguyễn Trung Kiên	Làm thuê	5, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Việt, 1969	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Tha		Nông dân		Ngô Thị Bích, 1971	
	06/04/2006	Không		Kinh, Không			
	091206016212						
660	Trần Đức Cảnh	Làm thuê	Tổ 6, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Hoàng Vũ, 1981	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	ấp Tân Thạnh, xã Tha		Nông dân		Nguyễn Thị Ngọc Liêu, 1982	
	22/03/2007	Không		Kinh, Phật			
	091207008618						
661	Phạm Quốc Duy	Sinh viên	Tổ 11, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Phạm Văn Dũng, 1975, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	ĐH C nghiệp	Phạm Thị Lan, 1979, Làm thuê	
	05/09/2004			Kinh, Không	Sài gòn		
	091204013336						
662	Vũ Minh Nhật	Sinh Viên	Tổ 5, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Vũ Văn Miền, 1971, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Đồng Nai		Nông dân	ĐH Đồng Nai	Nguyễn Thị Sáng, 1973, Làm thuê	
	21/04/2004			Kinh, Không			
	091204007412						
663	Huỳnh Thanh Trọng	Sinh Viên	Tổ 2, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Huỳnh Thanh Vũ, 1980, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	T Mại NĂM 2		Nông dân	ĐH sài gòn	Nguyễn Thị Thùy Trang, 1981, Làm thu	
	14/11/2005			Kinh, Không			
	091205008608						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
664	Ngô Hoàng Phúc	Sinh viên	Tổ 6, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Ngô Hồng Nhi, 1980, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	ĐH C Thơ	Nguyễn Thị Diễm Hằng, 1982, Làm thu	
	26/01/2005			Kinh, Không			
	091205011609						
665	Nguyễn Hoàng Gia Thịnh	Sinh viên	Tổ 10, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Hoàng Nam, 1985, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT		Nông dân	ĐH CNTT	Nguyễn Thị Mỹ Linh, 1983, Làm ruộng	
	31/03/2005			Kinh, Không			
	091205016684						
666	Phạm Văn Doanh	Sinh viên	Tổ 11, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Phạm Văn Dàng, 1976, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH C THƠ		Nông dân	ĐH C THƠ	Tạ Thị Gấm, 1980, Làm ruộng	
	29/01/2005			Kinh, Không	Sư phạm		
	091205009974						
667	Nguyễn Hữu Tình	Sinh viên	Tổ 7, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Rớt, 1972, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Mai Thị Hạnh, 1973, Làm ruộng	
	11/07/2006			Kinh, Không			
	091206013846						
668	Nguyễn Việt Vũ	Sinh viên	6, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Thành Việt, 1983, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH SG NĂM 2		Nông dân		Trần Thị Miến, 1984, Làm ruộng	
	01/01/2006			Kinh, Không			
	091206010912						
669	Lê Gia Huy	Sinh viên	2, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Lê Văn Ưng, 1958, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CÔNG THƯƠNG		Nông dân		Phạm Thị Thúy An, 1986, Làm ruộng	
	25/04/2006			Kinh, Không			
	091206014584						
670	Nguyễn Nhật Đăng	Sinh viên	536 Tổ 5, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Anh Vũ, 1976, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Y NĂM 2		Nông dân	ĐH Y	Nguyễn Thị Bích Loan, 1978, Làm ruộn	
	26/02/2007			Kinh, Không	Nha khoa		
	091207004791						
671	Ngô Thành Nhựt	Sinh viên	502 Tổ 4, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Ngô Văn Cầu, Chết	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TM Điện tử NĂM		Nông dân	ĐH TM Điện tử	Nguyễn Thị Diễm Trang, 1987, Làm ruộ	
	11/12/2007			Kinh, Không			
	091207008308						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
672	Đồng Nguyễn Hoàng Thịnh	Sinh viên	200 Tổ 7, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đồng Minh Hiển, 1979, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CTY du lịch TPHCM		Nông dân		Nguyễn thị Trúc Giang, 1981, Làm ruộn	
	08/09/2007			Kinh, Không			
	091207012539						
673	Trần Phước Đức	Sinh viên	Tổ 5, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Phước Lộc, 1981, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ OTO		Nông dân		Nguyễn Thị Cẩm Thúy, 1983, Làm ruộn	
	24/12/2007			Kinh, Không			
674	Trần Trọng An	Sinh viên	Tổ 4, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Thanh Tâm, 1982, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH KHXA&NV HCM		Nông dân	ĐH KH XH	Lê Thị Thúy Trang, 1983, Làm ruộng	
	16/03/2007			Kinh, Không	& NV		
675	Nguyễn Phạm Duy Khang	Sinh viên	Tổ 4, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Ro, 1988, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Đỗ Thị Thúy Nguyên, 1987, Làm ruộng	
	01/09/2007			Kinh, Không			
	091207001925						
676	Nguyễn Duy Tường	SV	Tổ 2, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	11/12	Nguyễn Văn Dũng, 1970, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Diễm, 1973, Làm ruộng	
	10/07/2008			Kinh, Không			
	091208003274						
677	Nguyễn Thế Phùng	Sinh viên	Tổ 11, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Ngự, 1976, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CT NĂM 1		Nông dân		Nguyễn Thị Kim Liên, 1985, Làm thuê	
	08/11/2008			Kinh, Công giáo			
	091208016242						
678	Nguyễn Khánh Toàn	Học sinh	Tổ 13, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Thảo, 1971 Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	TT.GDTX		Nông dân		Phạm Thị Kim Bằng, 1973 Làm thuê	
	02/02/2008	Giồng Riềng		Kinh, Phật			
	091208013125						
679	Tô Phương Kha	Học sinh	Tổ 3, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Tô Thanh Danh, 1973, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THPT		Nông dân		Trần Thị Tuyết Loan, 1978, Làm ruộng	
	03/03/2008	Thạnh Đông		Kinh, Không			
	091208016126						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
680	Trần Gia Khiêm	Học sinh	Tổ 13, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Minh Tâm, 1983, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THPT		Nông dân		Nguyễn Thị Thu Trang, 1987, Làm ruộn	
	03/01/2009	Thạnh Đông		Kinh, Công giáo			
	091209008789						
681	Lê Quang Vinh	Làm ruộng	Tổ 1, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	9/12	Lê Văn Tại, 1973, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Hồng, 1982, Làm ruộng	
	19/05/2001	Không		Kinh, Không		Nguyễn Thị Bích Như, 2003	
	091201013866					Lê Nguyễn Nhã Trúc, 2023	
682	Tạ Hoàng Nam	Làm ruộng	Tổ 5, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	9/12	Tạ Hoàng Long, 1976, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Vũ Thị Tuyết, 1978, Làm ruộng	
	07/09/2002	Không		Kinh, Không			
	371574111						
683	Tạ Hoàng Nhật	Làm thuê	Tổ 5, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	9/12	Tạ Hoàng Long, 1976, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Vũ Thị Tuyết, 1978, Làm ruộng	
	10/10/2008	Không		Kinh, Không			
	091208010340						
684	Hồ Văn Thiện	Làm ruộng	Tổ 1, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Hồ Văn Hận, 1975	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Dương Thị Hoàn, 1975	
	16/03/2001	Không		Kinh, Không			
685	Phạm Thanh Nhân	Làm ruộng	Tổ 13, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Phạm Văn Hòa, 1976	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Phạm Thị Kim Tiến, 1977	
	21/03/2001	Không		Kinh, Không			
	371972382						
686	Nguyễn Phước Anh	Làm thuê	Tổ 8, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Nguyễn Phước Kiệt, 1968	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân			
	13/11/2001	Không		Kinh, Không			
	091201008283						
687	Hồ Tấn Đạt	Làm ruộng	Tổ 6, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Hồ Văn Bé, 1954	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Đặng Kim Chung, 1949	
	17/11/2002	Không		Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
688	Nguyễn Hoàng Đức	Làm ruộng	ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	2/12	Nguyễn Văn Hết, 1977	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Lê Thị Hằng, 1980	
	01/06/2002	Không		Kinh, Không			
	091202013899						
689	Huỳnh Trọng Em	Làm ruộng	Tổ 2, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	4/12	Huỳnh Văn Cường, 1977	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Phan Thị Điểm, 1978	
	24/06/2002	Không		Kinh, Không			
690	Nguyễn Vỹ Đang	Làm ruộng	Tổ 5, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Nguyễn Nghĩa Hiệp, 1975	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Kim Muội, 1979	
	02/03/2002	Không		Kinh, Không			
691	Nguyễn Văn Mẫn	Làm thuê	Tổ 8, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Nguyễn Văn Thép, 1961	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Lê Thị Liên, 1968	
	04/05/2002	Không		Kinh, Không			
	091202005947						
692	Trần Thanh Tuấn	Làm thuê	Tổ 14, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Trần Văn Sơn, 1984	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân			
	01/10/2002	Không		Kinh, Không		Lữ Thị Oanh, 1980	
	091202011900						
693	Nguyễn Thạnh Quới	Làm ruộng	Tổ 3, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Nguyễn Văn Đông, 1964	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Lê Thị Mừng, 1965	
	17/09/2003	Không		Kinh, Không			
	091203006320						
694	Nguyễn Quang Vinh	Làm thuê	Tổ 3, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Nguyễn Hồng Sung, 1983	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Trần Thị Kim Thảo, 1984	
	06/02/2003	Không		Kinh, Không			
	091203008482						
695	Nguyễn Thanh Lâm	Làm ruộng	Tổ 5, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	4/12	Nguyễn Lê Sơn, 1982	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân			
	11/03/2003	Không		Kinh, Không			
	372042895						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
696	Lê Hữu Nhân	Làm ruộng	Tổ 6, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Lê Hoài Hận, 1980	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Kim Thùy, 1980	
	25/06/2003	Không		Kinh, Không			
697	Lê Công Hữu	Làm ruộng	Tổ 13, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Phạm Thị Lượm, 1978	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân			
	09/09/2003	Không		Kinh, Không			
	091203005027						
698	Trần Văn Quy	Làm ruộng	Tổ 9, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	3/12	Trần Văn Thanh, 1970	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Lượm, 1970	
	13/12/2003	Không		Kinh, Không			
	Không						
699	Mai Duy Khánh	Làm thuê	Tổ 5, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Mai Văn Mạnh, 1967	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Phạm Thị Nguyệt, 1967	
	22/11/2004	Không		Kinh, Không			
	31204004473						
700	Nguyễn Hữu Nghĩa	Làm thuê	Tổ 5, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Nguyễn Chí Tâm, 1980	Trình độ học vấn thấp
	Không	TP.HCM		Nông dân		Nguyễn Thị Hương, 1981	
	16/09/2004	Không		Kinh, Không			
	091204006858						
701	Tô Mạnh Tiến	Làm thuê	Tổ 5, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	3/12	Nguyễn Thị Thu Thúy, 1970	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân			
	05/05/2004	Không		Kinh, Không			
	091204002936						
702	Phạm Văn Phải	Làm thuê	Tổ 13, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	3/12	Phạm Văn Bạn, 1983, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Thủy Tiên, 1986, Làm thuê	
	01/02/2004	Không		Kinh, Không			
	091204007165						
703	Trương Gia Khang	Làm thuê	Tổ 7, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	3/12	Trương Văn Chiến, 1981, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Phan Thị Liễu, 1986, Làm thuê	
	19/09/2004	Không		Kinh, Không			
	091905000313						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
704	Thái Thiện Bình	Làm thuê	Tổ 7, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Phan Thị Thu, 1968, Làm thuê	
	27/04/2004	Không		Kinh, Không			
	8920401857						
705	Nguyễn Chí Khang	Làm thuê	Tổ 7, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Nguyễn Văn Xai, 1975, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Huỳnh Thị Mai, 1975, Làm thuê	
	17/04/2004	Không		Kinh, Không			
	091204015288						
706	Phan Văn Thắng	Làm thuê	Tổ 7, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Phan Văn Oanh, Chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Chao Ngọc, 1963, Làm thuê	
	23/09/2004	Không		Kinh, Không			
	091204008477						
707	Võ Hoàng Khang	Làm thuê	Tổ 7, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	4/12	Võ Văn Hạnh, 1952	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân			
	19/09/2005	Không		Kinh, Không			
	091205000313						
708	Cao Hoàng Huy	Làm thuê	Tổ 7, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	4/12	Cao Văn Đẳng, 1978	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Dương Thị Hà, 1978	
	19/06/2005	Không		Kinh, Không			
	091205000316						
709	Nguyễn Văn Kiệt	Làm thuê	Tổ 7, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Nguyễn Văn Hai, 1986	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Phạm Bích Huyền, 1979	
	02/07/2005	Không		Kinh, Không			
	091205013475						
710	Lê Nguyễn Hưng	Làm thuê	9, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Lê Văn Chứng, 1982	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Thúy, 1984	
	27/03/2006	Không		Kinh, Không			
	091206014139						
711	Bùi Đình Trí	Làm thuê	6, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	0/12	Bùi Đình Phương, 1981	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Lê Thị Diễm Trang, 1988	
	30/11/2006	Không		Kinh, Không			
	091206008424						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
712	Nguyễn Gia Huy	Làm thuê	4, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Nguyễn Văn Hết	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Lê Thị Hằng, 1980	
	12/10/2006	Không		Kinh, Không			
	091206015835						
713	Nguyễn Lý Tùng Dương	Làm thuê	5, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	4/12	Nguyễn Thị Ngọc Thường, 1987	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân			
	11/09/2006	Không		Kinh, Không			
	091206004486						
714	Trần Phước Hậu	Làm thuê	6, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	4/12	Trần Hữu Phần, 1984	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Tuyết Liễu, 1988	
	09/02/2006	Không		Kinh, Không			
	091206010532						
715	Mai Văn Thương Em	Làm thuê	1, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	4/12	Mai Văn Tâm, 1963	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Lê Thị Hoa, 1969	
	26/01/2006	Không		Kinh, Không			
	091206011433						
716	Nguyễn Tuấn Kiệt	Làm thuê	79 Tổ 2, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Ông nội: Nguyễn Văn Thế, 1960	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Bà nội: Võ Thị Ba, 1964	
	09/11/2007	Không		Kinh, Không			
717	Bùi Đình Thật	Làm thuê	Tổ 6, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Võ Minh Thành, 1988	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Bùi Thị Cúc, 1989	
	20/12/2007	Không		Kinh, Phật			
	091207005581						
718	Võ Văn Chiến	Làm thuê	Tổ 1, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	3/12	Quỳnh Văn Dũng, 1977	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Võ Thị Hơn, 1983	
	09/08/2007	Không		Kinh, Không			
	091207005025						
719	Cao Hoàng Khang	Làm thuê	Tổ 9, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Cao Hoàng Kha, 1982	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Làm thuê	
	02/01/2008	Không		Kinh, Không		Nguyễn Thị Thúy Loan, 1988	
	091208001340					Làm thuê	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
720	Hồ Phước Đức	Làm thuê	Tổ 4, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Hồ Phước Dũng, 1986, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Lê Thị Muội, 1985, Làm ruộng	
	09/11/2008	Không		Kinh, Không			
	091208006342						
721	Lê Vũ Thái	Làm thuê	Tổ 9, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Lê Vũ Phong	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Lê Thị Thùy Linh	
	11/12/2008	Không		Kinh, Không			
	091208003804						
722	Lê Thanh Phát	Làm thuê	Tổ 10, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Lê Thanh Vũ, 1982	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Làm ruộng	
	11/03/2008	Không		Kinh, Không		Lê Kim Bích, 1987	
	091208015572					Làm ruộng	
723	Lê Minh Nhật	Làm thuê	Tổ 4, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Lê Văn Thái, 1982, Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Thảo, 1985, Buôn bán	
	24/01/2009	Không		Kinh, Không			
	091209008743						
724	Phạm Thanh Vàng	Làm ruộng	Tổ 7, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Phạm Văn Loa, Chết	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Tuyết Nhung, 1982	
	24/06/2002	Không		Kinh, Không			
	091202007478						
725	Lương Hoàng Giang	Làm ruộng	Tổ 10, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	9/12	Lương Văn Hòa, 1971	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Thị Kim Nga, 1982	
	17/07/2002	Không		Kinh, Không			
	091202010335						
726	Nguyễn Minh Phụng	Làm ruộng	Tổ 1, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	10/12	Nguyễn Hoàng Long, 1979	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Trịnh Thị Mỹ Linh, 1984	
	28/07/2003	Không		Kinh, Không			
	091203013207						
727	Nguyễn Hoàng Phi	Làm thuê	Tổ 1, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông		Nguyễn Hoàng Long, 1979	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Trịnh Thị Mỹ Linh, 1984	
	14/07/2005	Không		Kinh, Không			
	372113377						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
728	Vũ Xuân Hậu	Làm thuê	Tổ 5, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Vũ Xuân Hiền, 1973	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Phạm Thị Thúy, 1975	
	27/07/2005	Không		Kinh, Không			
	091205012683						
729	Lê Minh Trường	Làm thuê	Tổ 8, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Lê Văn Tèo, 1985	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân			
	12/09/2005	Không		Kinh, Không			
	091205011471						
730	Nguyễn Chí Nguyên	VM ĐP	Tổ 1, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Toàn, 1971	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Phương, 1972	
	11/01/2006			Kinh, Không			
	091206007980						
731	Nguyễn Bảo	DU HỌC HÀN 2024	Tổ 2, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Hoàng, 1970	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân	CĐ	Nguyễn Thị Kim Cương, 1972	
	08/07/2000			Kinh, Không			
	091200013983						
732	Trương Minh Toàn	DU HỌC HÀN 2025	Tổ 1, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trương Minh Tùng, 1976, Làm thuê	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Ngô Thị Mỹ Hạnh, 1977, Làm thuê	
	07/10/2004			Kinh, Không			
	372065797						
733	Nguyễn Anh Kiệt	DU HỌC HÀN 2025	Tổ 1, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Anh Quy, 1985	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Trần Thị Kiều Tiên, 1987	
	24/08/2005			Kinh, Không			
	Không						
734	Chế Thanh Huy	DU HỌC HÀN 2025	Tổ 8, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Mai Thị Tèo, 1979	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân			
	09/06/2005			Kinh, Không			
	091205015105						
735	Nguyễn Minh Thiện	DU HỌC ĐỨC 2025	Tổ 11, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Minh Trí, 1976	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Lương Hồng Thanh, 1985	
	04/05/2005			Kinh, Không			
	091205006733						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
736	Lê Quốc Đại	DU HỌC MỸ 2025	Tổ 10, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	11/12	Lê Văn Trung, 1965	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Võ Thị Hạnh, 1968	
	19/10/2007			Kinh, Phật			
	091207013737						
737	Nguyễn Phước Giao	XKLĐ NHẬT 2023	Tổ 1, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Thị Hạnh, 1962	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân			
	10/02/2002			Kinh, Không			
	091202009862						
738	Võ Nhật Hào	XKLĐ HÀN 2025	ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	9/12	Võ Thanh Tùng, 1979	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Cẩm Loan, 1978	
	05/02/2002			Kinh, Không			
	091202010167						
739	Lê Hồng Huy	Làm thuê	Tổ 4, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Lê Hồng An, 1977, Làm thuê	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Dương Thị Hạnh, 1980, Làm thuê	
	13/05/2004	Không		Kinh, Không			
	091204009155						
740	Nguyễn Quốc Nhơn	Làm thuê	Tổ 6, ấp Tân Quới, xã Thạnh Đông	Trung nông	10/12	Nguyễn Quốc Cường, 1982	Cận nghèo
	Không	ấp Tân Quới, xã Thạn		Nông dân		Nguyễn Kim Lý, 1982	
	28/05/2005	Không		Kinh, Không			
	091205015637						
741	Lê Trí Hùng	Sinh viên	96, Tổ 03, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Lê Tiến Thành, 1973, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Y NGUYỄN TẤT THÀNH		Nông dân	ĐH	Lê Thị Tuyết Mai, 1976, Làm ruộng	
	06/10/2003			Kinh, Công giáo			
742	Đỗ Hà Hoàng Anh	Sinh viên	177, Tổ 6, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đỗ Quốc Phong, 1981, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH BĐS		Nông dân	ĐH	Nguyễn Thị Hoàng Vi, 1984, Làm ruộng	
	26/06/2004			Kinh, Công giáo			
743	Đinh Gia Thuần	Sinh viên	264, Tổ 11, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đinh Viết Thịnh, 1978, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT		Nông dân		Nguyễn Thị Thúy Hằng, 1978, Làm ruộ	
	30/08/2004			Kinh, Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
744	Phan Văn Minh	Sinh viên	Tổ 15, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Phan Thanh Tùng, 1981, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân	ĐH	Trần Thị Kha Ly, 1985, Làm ruộng	
	18/04/2004	Sư phạm XH & NV KG		Kinh, Công giáo			
745	Trần Thiên Thuận	Sinh viên	251, Tổ 10, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Văn Dũng, 1967, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ		Nông dân		Phạm Thị Thương, 1975, Làm ruộng	
	26/01/2004	Thiết kế		Kinh, Công giáo			
		Đồ họa					
746	Hoàng Quốc Ân	sinh viên	213, Tổ 8, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Hoàng Tuấn Anh, 1981, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Đỗ Thị Thoa, 1984, Làm ruộng	
	02/04/2005			Kinh, Công giáo			
	091205004426						
747	Đồng Quốc Toản	Sinh viên	48, Tổ 1, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đồng Quang Tuấn, 1977, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH KG		Nông dân		Nguyễn Thị Luyến, 1976, Làm ruộng	
	30/04/2005			Kinh, Công giáo			
	091205008061						
748	Phạm Tuấn Kiệt	Sinh viên	283, Tổ 12, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Phạm Anh Thúy, 1976, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Y		Nông dân		Nguyễn Thị Tuyết Nhung, 1978, Làm ru	
	11/02/2005			Kinh, Công giáo		Trường Phạm Ngọc Thạch	
	91205014331						
749	Vũ Quyết Tiến	Sinh viên	165, Tổ 6, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Vũ Xuân Tân, 1971, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân		Nguyễn Thị Thu Thủy, 1976, Làm ruộng	
	15/07/2005	Thông tin Truyền thông		Kinh, Công giáo			
	91205005483						
750	Phạm Anh Tuấn	Sinh viên	176/2, Tổ 7, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Phạm Hữu Phúc, 1977, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân	ĐH CN	Trần Thị Hồng Nhung, 1978, Làm ruộng	
	16/03/2005	CNTT		Kinh, Công giáo	TPHCM		
	91205004296						
751	Đinh Hoàng Huy	Sinh viên	317, Tổ 12, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đinh Viết Toản, 1976, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	ĐH	Đinh Thị Kim Ngân, 1978, Làm ruộng	
	13/02/2006			Kinh, Công giáo	Văn hiến		
	91206016850				TPHCM		

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
752	Đinh Hoàng Phúc	Sinh viên	214, Tổ 9ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đinh Cao Thắng, 1974, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	Trường ĐH	Đinh Thị Phương, 1976, Làm ruộng	
	14/01/2006			Kinh, Công giáo	Tây đô		
	91206010583						
753	Nguyễn Đức Hiệu	Sinh viên	142, Tổ 5ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Đức Hải, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	Trường ĐH	Tạ Thanh Thúy, Làm ruộng	
	04/10/2006			Kinh, Công giáo	Tôn đức		
	91206011495				thắng		
754	Trần Tuấn Vỹ	Sinh viên	253, Tổ 10, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Văn Trường, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Phạm Thị Kim Dung, Làm ruộng	
	18/10/2006			Kinh, Không			
	91206015357						
755	Vũ Minh Dương	Sinh viên	Tổ 11, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Vũ Văn Thân, 1968, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Anh, 1983, Làm ruộng	
	04/01/2007			Kinh, Công giáo			
756	Đoàn Vũ Tuấn Kiệt	SV	70/K300, Tổ 10, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đô	Trung Nông	12/12	Đoàn Văn Huynh, 1983, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH GTVT HCM 2		Nông dân		Vũ Thị Kim Ngọc, 1985, Làm ruộng	
	29/05/2007			Kinh, Phật			
757	Nguyễn Phạm Khả Duy	Sinh viên	Tổ 8, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Duy Khanh, 1982, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Phạm Thị Ngọc Mỹ, 1980, Làm ruộng	
	22/03/2007			Kinh, Công giáo			
758	Nguyễn Quốc Bảo	Sinh viên	Tổ 10, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Vịnh, 1973, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Thúy Huyền, 1974, Làm ru	
	08/03/2007			Kinh, Công giáo			
759	Đặng Phúc	Sinh viên	Tổ 2, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đặng Văn Thức, 1979, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Phạm Minh Đán, 1981, Làm ruộng	
	02/12/2007			Kinh, Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
760	Lê Đức Anh Không 16/08/2007	Sinh viên	Tổ 3, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Lê Thái Hùng, 1973, Làm ruộng Trần Thị Thu Hà, 1987, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
761	Lê Thái Duy Không 08/08/2007	Sinh viên	Tổ 12, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Lê Thái Thuận, 1975, Làm ruộng Vũ Thủy Xuân Bích, 1976, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
762	Nguyễn Công Thành Không 06/07/2007	Sinh viên	Tổ 4, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Nguyễn Công Luật, 1976, Làm ruộng Nguyễn Thị Kim Chi, 1981, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
763	Nguyễn Trần Gia Kỳ Không 09/09/2007	Sinh viên	Tổ 13, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Nguyễn Thanh Tâm, 1969, Làm ruộng Trần Thị Liên, 1979, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
764	Nguyễn Chánh Tính Không 14/07/2008	Sinh viên	Tổ 13, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Nguyễn Đức Tiến, 1976, Làm ruộng Nguyễn Thị Hồng Đào, 1984, Làm ruộn	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
765	Phạm Hữu Duy Không 13/10/2008	Sinh viên	176, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông Nông dân Kinh, Công giáo	11/12	Phạm Hữu Đại, 1979, Làm ruộng Nguyễn Thị Hồng Dung, 1982, Làm ruộ	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
766	Phạm Đức Nguyên Không 25/12/2008	SV	73, Tổ 4, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Phạm Hồng Nhân, Làm ruộng Nguyễn Thị Mai Lý, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
767	Đồng Đức Toàn Không 02/01/2008	HS TTGDTX	Tổ 8, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Đồng Quang Thuật, 1971, Làm ruộng Phạm Thị Kim Mai, 1971, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
768	Đinh Thiên Hữu	Học sinh	Tổ 9, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	11/12	Đinh Xuân Thạnh, 1978, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	TĐ		Nông dân		Nguyễn Thị Bích Hà, 1984, Làm ruộng	
	10/05/2008			Kinh, Công giáo			
769	Hoàng Quyết Thắng	Học sinh	4, Tổ 1, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	10/12	Hoàng Văn Nhu, 1987, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	TTGDTX		Nông dân		Nguyễn Thị Duyên, 1984, Làm ruộng	
	11/10/2008	THPT tân hiệp		Kinh, Công giáo			
770	Dương Thanh Bền	học sinh	ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	11/12	Dương Thanh Liêm, 1977, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	TĐ		Nông dân		Lê Thị Chi, 1983, Làm ruộng	
	05/02/2008			Kinh, Công giáo			
771	Hà Trung Hiếu	Học sinh	323 Tổ 14, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	11/12	Hà Quyết Chiến, 1978, Buôn bán	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	TĐ		Nông dân		Nguyễn Thị Yến, 1982, Buôn bán	
	21/01/2009			Kinh, Công giáo			
	091209011692						
772	Nguyễn Quốc Quy	Làm thuê	Tổ 14, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	9/12	Nguyễn Thanh Quang, 1977, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phạm Thi Kiều, 1981, Làm ruộng	
	02/07/2001	Không		Kinh, Công giáo		Có vợ 1 con	
	091201016040						
773	Lê Văn Sanh	Làm thuê	Tổ 14, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Lê Văn Thành, 1975,	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trần Thị Nghi, 1981,	
	30/04/2001	Không		Kinh, Công giáo			
774	Hồ Nhựt Quang	Làm thuê	Tổ 15, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Hồ Hữu Long, 1977	Trình độ học vấn thấp
	Không	Thạnh Lộc		Nông dân		Nguyễn Thị Kim Hoa, 1977	
	28/05/2003	Không		Kinh, Phật			
	56203002870						
775	Phạm Minh Trường	Làm thuê	70, Tổ 3, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Phạm Văn Đường, 1969	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Nhang, 1977	
	14/01/2007	Không		Kinh, Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
776	Lê Hoài Dư	Làm thuê	Tổ 13, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Lê Văn Duy, Chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phạm Hoài Thương, 1974	
	07/11/2008	Không		Kinh, Công giáo		Mẹ làm chả lụa cận	
777	Đỗ Văn Thành	Làm thuê	Tổ 14, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	11/12	Đỗ Quốc Việt, 1980, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trần Thị Thắm, 1983, Làm ruộng	
	26/06/2003	Không		Kinh, Công giáo			
778	Vũ Minh Hải	Làm thuê	Tổ 11, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Vũ Minh Đăng, Chết	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Thu Hằng, 1975,	
	26/06/2003	Không		Kinh, Công giáo			
779	Nguyễn Hoàng Hiếu	Làm thuê	366, Tổ 13, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	8/12	Nguyễn Quốc Chiến, 1977,	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Dung, 1975,	
	04/02/2005	Không		Kinh, Công giáo			
	091205003179						
780	Vũ Thanh Tùng	Làm thuê	321 Tổ 14, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Vũ Thế Hùng, Chết	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông		Nông dân	ĐH	Nguyễn Thị Thu, 1967, Làm ruộng	
	13/7/1999	Không		Kinh, Công giáo	CNTT		
781	Đặng Thiên Ân	DU HỌC NHẬT 202	47, Tổ 02, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đặng Văn Thức, 1979	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân	ĐH	Phạm Minh Đán, 1981	
	24/10/2003			Kinh, Công giáo			
782	Trần Nguyễn Hồng Thái	DU HỌC MỸ 2024	Tổ 14, ấp Kênh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Đức Vượng, 1970	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân	ĐH C Thơ	Ng. Trần Phương Trang, 1971	
	27/11/2004			Kinh, Công giáo			
783	Phạm Hoàng Chí Công	Làm thuê	92, Tổ 3, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Phạm Ngọc Thành, 1968, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông		Nông dân	CĐ máy	Hoàng Thị Tuyết Dung, 1977,	
	05/08/1999	Không		Kinh, Công giáo	lạnh và		
					điều hòa	2017-2020	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
784	Nguyễn Hoàn Vũ	Làm thuê	145, Tổ 6, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Đình Cường, 1960, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông		Nông dân	ĐH	Hà Thị Kim Luyến, 1966, Làm ruộng	
	30/07/1999	Không		Kinh, Công giáo	cơ khí	Đang học năm cuối, 2,5 năm	
						2017-2020	
785	Phạm Nguyễn Hoàng Giang	Làm thuê	Tổ 12, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Phạm Anh Thúy, 1976, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông		Nông dân	ĐH	Đoàn Thị Tuyết Nhung, 1972,	
	26/10/2001	Không		Kinh, Không	Kế toán		
786	Nguyễn Quang Thân	Làm thuê	Tổ 13, ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Quang Khải, 1971, Làm ruộng	Tu sĩ
	Không	ấp Kinh 7A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Phương, 1973, Làm ruộng	
	10/02/2004	Không		Kinh, Công giáo			
	091204004814						
787	Phạm Ngọc Duy	Sinh viên	68 Tổ 1, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Ngọ Thanh, 1972, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân		Vũ Thị Linh Xuân Miêu, 1979, Làm ruộ	
	14/04/2004	Kỹ thuật		Kinh, Công giáo			
		Phần mềm					
788	Nguyễn Ngọc Thạch	Sinh Viên	8 Tổ 1, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Việt Cường, 1968, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	CĐ	Nguyễn Thị Thiêu, 1981, Nội trợ	
	17/05/2005			Kinh, Phật	CNTT		
	91205007425						
789	Võ Minh Đức Thịnh	Sinh Viên	174 Tổ 5, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Võ Minh Trường, 1984, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	ĐH	Nguyễn Thị Lộc, 1985, Nội trợ	
	14/04/2005			Kinh, Không	QTKD		
	091205002911						
790	Nguyễn Nhật Hào	Sinh viên	298/1, Tổ 7, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đỗ Văn Thắm, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân		Nguyễn Thị Hồng, 1978, Làm thuê	
	17/09/2005	CNTP		Kinh, Không			
	091205013923						
791	Huỳnh Quốc Sĩ	Sinh viên	365 Tổ 10, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Huỳnh Văn Thọ, 1976, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân	ĐH kinh tế	Huỳnh Thị Khán, 1982, Nội trợ	
	22/06/2005	Kế toán		Kinh, Không	TPHCM		
	091205009250						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
792	Nguyễn Chí Hùng	Sinh viên	Tổ 1, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Hội, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ		Nông dân	Trường CĐ	Vũ Thị Ngọc Quyên, 1983, Làm ruộng	
	14/10/2006	Hàng hải II		Kinh, Công giáo	hàng hải II		
	091206018756	Có giấy					
793	Nguyễn Hoàng Hiệp	Sinh Viên	118 Tổ 3, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Chánh, 1979, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH xây dựng		Nông dân	ĐH xây dựng	Trương Thị Ánh Nguyệt, 1985, Làm ruộ	
	05/07/2006			Kinh, Công giáo			
	091206014051						
794	Nguyễn Võ Gia Hào	Sinh viên	127 Tổ 6, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Hoàng Ân, 1988, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường CĐ		Nông dân	CĐ	Võ Thị Cẩm Viền, 1987, Làm ruộng	
	07/09/2006	Cần thơ		Kinh, Không	Tin học		
	091206005115				ứng dụng		
795	Vũ Thanh Tú	Sinh viên	Tổ 1, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Vũ Minh Bằng, 1965, Chết	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường CĐ		Nông dân	CĐ thiết kế	Vũ Thị Thúy Ánh, 1967, Làm ruộng	
	13/09/2006	Việt mỹ		Kinh, Công giáo	Đồ họa		
	091206008131						
796	Phạm Hoàng Gia Huy	Học sinh	330/1 Tổ 9, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Hoàng Quân, 1983, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THPT TĐ		Nông dân		Nguyễn Thị Bích Thủy, 1987, Làm ruộn	
	03/12/2007			Kinh, Công giáo			
797	Nguyễn Chí Bình	Học sinh	Tổ 8, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Phong, 1977, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THPT		Nông dân		Nguyễn Thị Hằng, 1979, Làm ruộng	
	24/03/2007	Thạnh Đông		Kinh, Không			
798	Lê Hoàng Khởi	Học sinh	Tổ 6, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lê Hoàng Sơn, 1984, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THPT		Nông dân	CĐ NGHỀ	Trần Trị Kim Liên, 1985, Làm ruộng	
	09/06/2007	Thạnh Đông		Kinh, Công giáo	KG		
799	Vũ Tuấn Tú	Sinh viên	33 Tổ 2, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Vũ Tiến Quân, 1986, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH GTVT HCM 1		Nông dân	2026-2030	Trần Thị Bích Mai, 1985, Làm ruộng	
	8/1/2008			Kinh, Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
800	Nguyễn Hồng Ân	Sinh viên	42/1 Tổ 1, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Duy Vương, 1983, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Trần Thị Kim Thoa, 1989, Làm ruộng	
	03/07/2008			Kinh, Công giáo			
801	Nguyễn Quốc Thịnh	SV	239 Tổ 8, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Tuấn, 1971, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Phạm Thị Xuân Hồng, 1974, Làm ruộng	
	26/04/2008			Kinh, Phật			
802	Nguyễn Trường Giang	Sinh viên	Tổ 1, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Trường Du, 1981, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Bích Thủy, 1986, Làm ruộn	
	14/06/2008			Kinh, Công giáo			
803	Vũ Việt Bảo	Sinh viên	30, Tổ 1, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Vũ Hùng Sơn, 1972, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Tuyết Nhung, 1976, Làm ru	
	16/11/2008			Kinh, Công giáo			
804	Đoàn Thái Hòa	Học sinh	92/2 Tổ 3, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Đoàn Viết Cang, 1971, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THPT		Nông dân		Đinh Thị Kim Liên, 1968, Làm ruộng	
	19/1/2008	Đông Lộc		Kinh, Công giáo			
805	Trần Phi Học	Học sinh	Số 283 Tổ 8, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Thanh Thừa, 1984, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Nguyễn Kim Quyết, 1989, Làm ruộng	
	19/01/2009			Kinh, Không			
	091209016854						
806	Phạm Công Danh	Làm thuê	Tổ 14, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Phạm Duy Quảng, 1973, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân	CĐ Ô Tô	Phạm Thanh Ngọc Bích, 1978,	
	10/03/1999	Không		Kinh, Công giáo			
807	Nguyễn Lập Đông	Sinh viên	245 Tổ 8, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Thành Dững, 1981, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường CĐ		Nông dân	CĐ	Tô Kim Cơi, 1989, Làm ruộng	
	19/01/2005	Vĩnh long		Kinh, Không	Nông nghiệp		
	91205008962				Chế biến		

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
808	Huỳnh Đình Đăng	Học sinh	363 Tổ 10, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Huỳnh Văn Rớt, 1980, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THCS		Nông dân		Nguyễn Thị Huệ, 1988, Làm ruộng	
	09/09/2008	Thạnh Đông A		Kinh, Phật			
809	Nguyễn Chí Thiện	Làm thuê	259 Tổ 8, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Nguyễn Văn Em, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	Thạnh Lộc		Nông dân		Dư Lệ Thu, 1974, Làm ruộng	
	16/04/2001	Không		Kinh, Không			
	091201014912						
810	Vũ Thành Dũng	Làm ruộng	Tổ 4, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Vũ Thành Được, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân			
	27/10/2001	Không		Kinh, Không			
811	Trần Tuấn Anh	Làm thuê	1/7, Tổ 2, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Trần Hoàng Huệ, 1981	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân			
	05/07/2001	Không		Kinh, Không			
	371953898						
812	Nguyễn Hoàng Giang	Làm thuê	Tổ 5, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Nguyễn Hoàng Dũng, 1969,	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Bích, 1972,	
	16/11/2002	Không		Kinh, Công giáo			
813	Nguyễn Văn Yên	Làm thuê	Tổ 8, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Nguyễn Văn Hoàng, 1969, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Năm, 1970,	
	08/10/2002	Không		Kinh, Không		Có vợ 2 con	
814	Lê Tấn Tài	Làm thuê	Tổ 1, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Lê Vũ Phương, 1975,	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trương Thị Thường, 1977,	
	26/01/2002	Không		Kinh, Công giáo			
815	Trần Minh Việt	Làm thuê	Tổ 9, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Trần Minh Thức, 1970,	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Thuỷ, 1972,	
	18/04/2002	Không		Kinh, Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
816	Huỳnh Thanh Thịnh	Làm thuê	148 Tổ 5, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Huỳnh Văn Tâm, 1978,	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Ngọc Em, 1978,	
	14/06/2003	Không		Kinh, Không			
817	Nguyễn Lê Thanh Hóa	Làm thuê	320 Tổ 7, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Văn Tới, 1978,	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Lê Thị Phượng, 1975,	
	06/03/2003	Không		Kinh, Phật			
818	Nguyễn Hoàng Hải Băng	Làm thuê	380 Tổ 9, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Hoàn Tân, 1974,	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phạm Thị Kiều, 1973,	
	28/02/2003	Không		Kinh, Phật			
819	Nguyễn Quốc Thịnh	Làm thuê	295 Tổ 8, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Nguyễn Phú Thanh, 1964,	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Hồ Thị Bích, 1968,	
	30/01/2003	Không		Kinh, Không		Có vợ 1 con	
820	Đoàn Xuân Trường	Làm thuê	Tổ 02, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Đoàn Anh Tuấn, 1975,	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trương Ngọc Trang, 1980,	
	19/07/2003	Không		Kinh, Không			
821	Lê Đại Hiệp	Làm thuê	75 Tổ 4, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Lê Văn Ban, 1961,	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Tuyết, 1961,	
	07/08/2003	Không		Kinh, Không			
822	Ngô Đăng Khoa	Làm thuê	51 Tổ 2, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Ngô Văn Tâm,	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Vũ Thị Ngọc Linh,	
	18/12/2003	Không		Kinh, Phật			
823	Nguyễn Thanh Đủ	Làm thuê	149 Tổ 6, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Nguyễn Văn Hoàng, 1958,	Trình độ học vấn thấp
	Không	TP.HCM		Nông dân		Lê Thị Năm, 1968,	
	15/03/2004	Không		Kinh, Phật			
	91204006134						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
824	Dư Anh Chánh	Làm thuê	261 Tổ 8, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Dư Thanh Nam, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Đào, 1973, Làm ruộng	
	21/08/2004	Không		Kinh, Phật			
825	Đoàn Minh Thuận	Làm ruộng	92/2, Tổ 3, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Đoàn Viết Cang, 1971, Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Đinh Thị Kim Liên, 1968, Nội trợ	
	04/08/2005	Không		Kinh, Công giáo			
	091205007735						
826	Lê Minh Phong	Làm thuê	151 Tổ 6, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	3/12	Lê Văn Sơn, 1974, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	TP.HCM		Nông dân		Võ Thị Rồng, 1975, Làm thuê	
	09/03/2005	Không		Kinh, Công giáo			
	091205013851						
827	Lê Thanh Trì	Làm thuê	309/1 Tổ 8, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	1/12	Lê Văn Kiên, 1982	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Lý Thị Tho, 1984	
	22/10/2006	Không		Kinh, Không			
	091206006326						
828	Lê Vũ Luân	Làm thuê	Tổ 2, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Lê Văn Linh, 1981	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trương T. Tuyết Phương, 1982	
	21/11/2007	Không		Kinh, Công giáo			
829	Nguyễn Minh Nhựt	Làm thuê	Tổ 7, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Tấn Đủ, 1982	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Kim Loan, 1988	
	24/04/2008	Không		Kinh, Phật			
830	Vũ Nguyễn Minh Triết	Làm thuê	Tổ 2, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Vũ Trọng Hiếu, 1979	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Thắm, 1982	
	18/12/2006	Không		Kinh, Công giáo			
	091206009895						
831	Ngô Văn Bỉ	Làm thuê	382/37, Tổ 9, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	9/12	Ngô Văn Đó, 1972	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trần Thị Mạnh, 1971	
	01/08/2006	Không		Kinh, Không			
	091206016349						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
832	Đoàn Văn Thân	Làm thuê	Tổ 8, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	8/12	Đoàn Văn Thơ, 1986	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Huỳnh Bích Nhi, 1987	
	01/02/2006	Không		Kinh, Không			
	091206017759						
833	Đỗ Thành Sung	Làm thuê	324 Tổ 9, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đỗ Quốc Thiên, 1967, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân	ĐH CN	Phạm Trân Anh, 1979, Làm ruộng	
	09/02/1999	Không		Kinh, Không	ÔTô		
834	Lê Văn Ngọc Tấn	Làm thuê	141 Tổ 6, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	9/12	Lê Văn Ngọc An, 1950, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trương Thị Năm, 1952, Làm ruộng	
	26/11/2001	Không		Kinh, Không		Cha ở nhà, mẹ và em trai Đi làm ở Đồng	
	371955647					Có vợ	
835	Nguyễn Nhật Nguyên	Sinh viên	229 Tổ 8, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Ô.N: Nguyễn Văn Huyện, 1960	Vắng mặt địa phương
	Không	CĐ		Nông dân		B.N: Nguyễn Thị Út, 1960, Làm ruộng	
	19/03/2004	Công nghệ		Kinh, Phật		Mẹ đi Hàn Quốc	
		Ô tộ					
836	Phạm Lâm Phan Vũ	Làm thuê	Tổ 9, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Vũ Hoài Vinh, 1972,	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Lâm Thị Thanh Thùy, 1980,	
	19/04/2004	Không		Kinh, Phật			
837	Nguyễn Tấn Phát	Làm thuê	111 Tổ 4, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	9/12	Nguyễn Văn Vũ, Chết	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trần Thị Mỹ Hiền, 1981, Làm thuê	
	28/05/2005	Không		Kinh, Không		Có vợ	
	91205012955						
838	Trương Hoàng Đăng	DU HỌC NHẬT	315 Tổ 10, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trương Hoàng Giang, 1984,	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Trần Thị Tho, 1984, Làm ruộng	
	18/06/2004			Kinh, Phật			
839	Huỳnh Đăng khôi	DU HỌC HÀN	Tổ 8, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Huỳnh Văn Điện, 1985	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Nguyễn Kim Tuyên, 1986	
	26/11/2007			Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
840	Văn Công Chí	Làm thuê	Tổ 8, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	9/12	Văn Phước Hậu, 1980, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trần Thị Kịp, 1981,	
	14/11/2001	Không		Kinh, Không		CÓ VỢ	
841	Cao Hữu Dư	Làm thuê	142 Tổ 5, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Cao Hữu Nghĩa, 1972,	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Liên, 1972,	
	17/01/2003	Không		Kinh, Không			
	91203010082						
842	Văn Công Thức	Làm thuê	279 Tổ 8, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	4/12	Văn Phước Hậu, 1980, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trần Thị Kịp, 1981, Làm ruộng	
	18/07/2004	Không		Kinh, Phật			
843	Văn Phi Dương	Làm thuê	304/1, Tổ 7, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Văn Trường Vinh, Chết	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Lê Thị Diệu Hiền, 1984, Làm thuê	
	11/05/2005	Không		Kinh, Không			
	091205017251						
844	Mai Chí Vỹ	Làm thuê	160 Tổ 5, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Mai Hồng Hạnh, 1985	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Cao Thị Kiều, 1983	
	18/05/2006	Không		Kinh, Không			
	091206008059						
845	Phạm Công Danh	Làm thuê	11 Tổ 2, ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Anh Quốc, 1981	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	ấp Kinh 7B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Uyên Thảo, 1981	
	13/11/2006	Không		Kinh, Công giáo			
	091206005778						
846	Nguyễn Trọng Hiếu	Sinh viên	102 Tổ 4, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Ngọc Hoàng, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân	ĐH Cơ khí	Phạm Thị Thơm, 1974, Làm ruộng	
	15/01/2004			Kinh, Công giáo			
847	Lương Thanh Tiến	Sinh viên	Tổ 2, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lương Kim Thạch, 1966, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân		Đinh Thị Kim Ánh, 1976, Làm ruộng	
	17/04/2004	Ngôn ngữ anh		Kinh, Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
848	Nguyễn Kim Thượng	Sinh viên	155 Tổ 5, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Sỹ Thảo, 1964, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân		Trần Thị Lệ Thu, 1966, Làm ruộng	
	11/08/2004	XD		Kinh, Công giáo			
849	Nguyễn Khắc Ngữ	Sinh viên	287 Tổ 9, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Tạc, 1964, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ		Nông dân		Nguyễn Thị Tuyết, 1969, Làm ruộng	
	17/09/2004	Cơ khí		Kinh, Công giáo			
850	Vũ Hoàng Bảo Lâm	SV	316/1 Tổ 12, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Vũ Hòa, 1978, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ MÁY LẠNH HCM		Nông dân		Vũ Thị Thanh Tuyền, 1980, Làm ruộng	
	30/11/2004			Kinh, Công giáo			
	091204015712						
851	Nguyễn Xuân Anh	Sinh viên	346 Tổ 12, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Đình Khương, 1970, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ		Nông dân		Mai Thị Hường, 1970, Làm ruộng	
	29/11/2004	CNTT		Kinh, Công giáo			
852	Nguyễn Hoàng	Sinh viên	74 Tổ 2, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Hoàng Quốc, 1981, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ		Nông dân		Hoàng Thị Thu Hồng, 1983, Làm ruộng	
	01/01/2005	ÔTÔ		Kinh, Công giáo			
	091205016256						
853	Trần Nhật Hải	Sinh viên	70 Tổ 2, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Văn Dương, 1980, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân		Vũ Thị Phương Loan, 1980, Làm ruộng	
	23/03/2005	y		Kinh, Công giáo			
	091205009886						
854	Nguyễn Triều Vỹ	Sinh viên	86 Tổ 4, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Thanh Hùng, 1980, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân	Trường ĐH	Nguyễn Thị Phương Liên, 1981, Làm ru	
	30/05/2005	CNTT		Kinh, Công giáo	Gia Định		
	091205009431						
855	Hoàng Đức Thiện	Sinh viên	273 Tổ 8, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Hoàng Minh Tuấn, 1970, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân	ĐH mở	Nguyễn Thị Kim Khánh, 1976, Làm ruộ	
	30/11/2005	Kinh tế		Kinh, Công giáo	TPHCM		
	091205009101						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
856	Trịnh Tiến Đạt	Sinh viên	320 Tổ 13, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trịnh Đức Cẩn, 1978, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân		Vũ Thị Dạ Thảo, 1981, Làm ruộng	
	01/06/2005	Kỹ thuật		Kinh, Công giáo			
	091205014563	Công nghệ					
857	Nguyễn Đình Huynh	Sinh viên	401 Tổ 13, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Hòa, 1968, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân		Nguyễn Thị Mến, 1966, Làm ruộng	
	16/09/2005	Công nghệ		Kinh, Công giáo			
	091205009975	Kỹ thuật nhiệt					
858	Lê Tinh Anh	Sinh viên	Tổ 16, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lê Văn Tuấn, 1980, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân	Trường công	Đỗ Thị Mỹ Chi, 1983, Làm ruộng	
	16/03/2005	QTKD		Kinh, Công giáo	nghệ Sài gòn		
	091205017384						
859	Nguyễn Khởi Hoàng	Sinh viên	200 Tổ 8, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Mưu, 1982, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐK Y CT		Nông dân	y dược	Dương Thị Giang, 1983, Làm ruộng	
	04/12/2006			Kinh, Công giáo			
	091206008168						
860	Nguyễn Mai Luân	Sinh viên	136 Tổ 6, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Mai, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH		Nông dân	ĐH cơ khí	Mai Thị Tuyết Thu, Làm ruộng	
	25/11/2006	Sư phạm kỹ		Kinh, Công giáo	Chế tạo máy		
	091206015531	Thuật					
861	Nguyễn Minh Trí	Sinh viên	Tổ 10, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Kim Cương, 1968, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường CĐ		Nông dân	CĐ marketing	Nguyễn Thị Thùy Lan, 1971, Làm ruộng	
	18/09/2006	Cần thơ		Kinh, Công giáo			
	091206007326						
862	Nguyễn Quốc Tuấn	Sinh viên	Tổ 16, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Quốc Việt, 1981, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	ĐH C Thơ	Trần Thị Mỹ Linh, 1985, Làm ruộng	
	06/07/2006			Kinh, Không			
	091206014018						
863	Vũ Hoàng Gia Bảo	Sinh viên	345 Tổ 11, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Vũ Đình Kiệm, 1965, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Phạm Thị Nga, 1968, Làm ruộng	
	26/02/2006			Kinh, Công giáo			
	091206009240						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
864	Vũ Phạm Gia Huy	Sinh viên	Tổ 10, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Vũ Mạnh Tiến, 1974, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN CƠ KHÍ TP HCM		Nông dân	ĐH TP HCM	Phạm Thị Thu Hằng, 1978, Làm ruộng	
	30/03/2006			Kinh, Công giáo	CN KT		
	091206017675				Cơ khí		
865	Nguyễn Trung Kiên	Sinh viên	453 Tổ 15, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Quốc Tuyến, 1981, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Phạm Ngọc Hạnh, 1982, Làm ruộng	
	03/04/2006			Kinh, Công giáo			
	091206011974						
866	Lê Hồng Anh	Sinh viên	01 Tổ 17, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Lê Minh Hiển, 1976, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Võ Thị Thu Trang, 1985, Làm ruộng	
	15/03/2006			Kinh, Không			
	091206010672						
867	Vũ Hoàng Minh Nhật	Sinh viên	Tổ 6, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Vũ Quốc Toản, 1965, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Vũ Thị Đượm, 1967, Làm ruộng	
	03/01/2007			Kinh, Công giáo			
868	Phạm Trương Phú Hào	Sinh viên	Tổ 13, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Văn Tuyên, 1982, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Trương Thị Kiều, 1982, Làm ruộng	
	11/03/2007			Kinh, Công giáo			
869	Nguyễn Đình Khôi	Sinh viên	Tổ 10, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Duy Dương, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CT		Nông dân		Hà Thị Huyền Trang, 1977, Làm ruộng	
	12/03/2007			Kinh, Công giáo			
870	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	Sinh viên	Tổ 15, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Hoàng Thanh, 1977, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Kim Thùy, 1981, Làm ruộn	
	15/07/2007			Kinh, Công giáo			
871	Đinh Hoàng Anh Tấn	Sinh viên	Tổ 9, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Đinh Thành Thái, 1968, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Đặng Thị Ánh, 1975, Làm ruộng	
	04/07/2007			Kinh, Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
872	Vũ Tuấn Anh Không 18/02/2007	Sinh viên	Tổ 11, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Vũ Ngọc Dũng, chết Trần Thị Ngát, 1984, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
873	Trần Đức An Không 17/09/2007	Sinh viên	Tổ 11, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Trần Viết Quân, 1969, Làm ruộng Kiều Thị Tâm, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
874	Hoàng Phương Phi Không 20/02/2007	Sinh viên	Tổ 2, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Hoàng Cao Phú, 1974, Làm ruộng Hoàng Thị Xuân Trang, 1978, Làm ruộn	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
875	Nguyễn Hữu Phước Không 19/07/2007	Sinh viên	Tổ 2, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Nguyễn Cao Đạt, 1973, Làm ruộng Nguyễn Thị Thủy, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
876	Trần Gia Bảo Không 01/04/2007	Sinh viên	Tổ 6, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Trần Hải Hùng, 1978, Làm ruộng Vũ Thị Thúy Hằng,1982, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
877	Hồ Tấn Phát Không 27/09/2007	Sinh viên	Tổ 16, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Hồ Văn Quyền, 1980, Làm ruộng Vũ Thị Diễm Phú, 1981, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
878	Vũ Tuấn Kiệt Không 18/08/2007	Sinh viên CĐ CN THỰC PHẨM KG 1	Tổ 8, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Vũ Trọng Tuyến, 1982, Làm ruộng Nguyễn Thị Vương, 1983, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
879	Nguyễn Phú Vang Không 29/01/2008	Sinh viên	64 Tổ 02, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Nguyễn Ngọc Cảnh, 1972, Làm ruộng Nguyễn Thị Kim Xuyến, 1981, Làm ruộ	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
880	Trịnh Tấn Kiệt Không 18/01/2008	Sinh viên	358 Tổ 12, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Trịnh Đức Cẩn, 1978, Làm ruộng Vũ Thị Dạ Thảo, 1981, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
881	Nguyễn Trường Thiên Ân Không 04/02/2008	Sinh viên	57 Tổ 1, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Nguyễn Đức Quang, GV Nguyễn Thị Kim Cúc,GVNH	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
882	Nguyễn Hoàng Nam Không 19/08/2008	Sinh viên	304 Tổ 10, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Nguyễn Công Khẩn, Làm ruộng Đinh Thị Hạnh Nguyên, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
883	Nguyễn Công Tấn Nhật Không 06/11/2008	Sinh viên HCM	322 Tổ 12, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Nguyễn Duy Tân, Làm ruộng Nguyễn Thị Phương Thảo, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
884	Đào Gia Kiệt Không 25/06/2008	Sinh viên	12 Tổ 2, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Đào Anh Quốc, Làm ruộng Nguyễn Thị Tốt, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
885	Lê Nhật Anh Không 29/08/2008	HS TĐ	Tổ 17, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Lê Minh Hiến, Làm ruộng Võ Thị Thu Trang, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
886	Nguyễn Đoàn Minh Tú Không 07/12/2008	Học sinh TĐ	Tổ 3, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	11/12	Nguyễn Văn Minh, Làm ruộng Đoàn Thị Tuyết, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
887	Phạm Trương Nhật Huy Không 26/10/2008	Học sinh TĐ	391, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Phạm Văn Tuyến, Làm ruộng Trương Thị Kiều, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
888	Nguyễn Hoàng Gia Huy	Học sinh	200 Tổ 8, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Mưu, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	TĐ		Nông dân		Dương Thị Giang, Làm ruộng	
	22/10/2008			Kinh, Công giáo			
889	Nguyễn Vũ Gia Huy	Học sinh	Tổ 4, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Thanh Hoàng, 1971, Giáo viên	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	TĐ		Nông dân		Vũ Thị Thanh Vân, 1981, Buôn bán	
	13/01/2009			Kinh, Công giáo			
	091209017879						
890	Nguyễn Thiện Hảo	Làm thuê	Tổ 5, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Sỹ Hòa, 1957, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông		Nông dân	CĐ	Hà Thị Chính, 1957, Làm ruộng	
	17/07/2000	Không		Kinh, Công giáo	Ô Tô		
					2018-2021		
891	Phạm Đức Thụ	Sinh viên	328 Tổ 12, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Đức Trình, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường CĐ		Nông dân	CĐ điện	Nguyễn Thị Hồng, 1979, Làm ruộng	
	06/10/2006	Cơ giới và		Kinh, Công giáo	Công nghiệp		
	091206006516	Thủy lợi					
892	Đỗ Trung Kiên	Làm thuê	202 Tổ 8, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	9/12	Đỗ Công Du, 1969, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Lệ Huyền, 1975, Làm ruộng	
	16/09/2006	Không		Kinh, Công giáo			
	091206009084						
893	Nguyễn Ngọc Châu	Làm ruộng	Tổ 1, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Ngoc Đức, Chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Đinh Thị Vinh, 1972, Làm ruộng	
	26/04/2001	Không		Kinh, Công giáo			
894	Kiều Minh Khương	Làm thuê	Tổ 2, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Kiều Công Sức, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Đào Thị Thu Hà, 1977, Làm ruộng	
	08/10/2001	Không		Kinh, Công giáo			
895	Nguyễn Thanh Tùng	Làm thuê	Tổ 16, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Nương, 1963, Làm ruộng	
	09/10/2001	Không		Kinh, Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
896	Lê Quốc Sĩ	Làm thuê	Tổ 17, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Lê Quốc Bảo, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Lê Thị Phi Yến, 1985, Làm ruộng	
	23/04/2001	Không		Kinh, Phật			
	91201006012						
897	Vũ Đức Việt	Làm thuê	Tổ 1, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Vũ Đức Chính, 1977, Chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Bùi Thị Ngọc, 1984, Làm ruộng	
	24/06/2002	Không		Kinh, Công giáo			
898	Nguyễn Nhất Tài	Làm thuê	200/1 Tổ 8, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Văn Lộc, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông		Nông dân	TH&THCS		
	30/06/2003	Không		Kinh, Công giáo	TĐA2		
899	Lê Tấn Tài	Làm thuê	Tổ 16, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Lê Ngọc Sắc, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	Bình dương		Nông dân		Phạm Thị Đèo, 1971, Làm ruộng	
	09/10/2003	Không		Kinh, Công giáo			
	91203008356						
900	Phạm Anh Phong	Làm thuê	323 Tổ 11, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Phạm Văn Quân, 1963, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Dung, 1968, Làm ruộng	
	25/06/2003	Không		Kinh, Công giáo			
901	Phạm Văn Hoài	Làm thuê	335 Tổ 11, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Phạm Văn Được, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phạm Mỹ Dung, 1976, Làm ruộng	
	15/04/2004	Không		Kinh, Công giáo			
902	Lê Thành Dược	Làm thuê	Tổ 14, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	3/12	Lê Thanh Dũng, chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	TPHCM		Nông dân		Võ Thị Tuyết, 1972, Làm ruộng	
	05/02/2007	Không		Kinh, Phật			
	091207017361						
903	Nguyễn Thanh Nhi	Làm thuê	Tổ 16, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	2/12	Nguyễn Văn Út, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Từ Thị Tuyết Mai, 1979, Làm ruộng	
	19/05/2007	Không		Kinh, Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
904	Phạm Trần Anh Tuyến	Làm ruộng	Tổ 13, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	9/12	Phạm Đức Tuyên, 1976, Buôn bán	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trần Thị Kim Tuyền, 1977, Buôn bán	
	26/09/2001	Không		Kinh, Công giáo			
905	Phạm Đức Phát	Làm thuê	363 Tổ 13, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	11/12	Phạm Đức Tuyên, 1976, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trần Thị Kim Tuyền, 1977, Làm ruộng	
	25/06/2003	Không		Kinh, Công giáo			
906	Ngô Thừa Ân	Làm thuê	Tổ 3, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung nông		Ngô Trọng Lễ, 1977, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Đinh Thị Cẩm Loan, Làm ruộng	
	14/05/2005	Không		Kinh, Không			
	091205017041						
907	Trần Đình Thục	Làm thuê	324 Tổ 12, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Đình Dũng, 1961, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không	Sóc Trăng		Nông dân	ĐH CNTT	Trịnh Thị Phượng, 1967, Làm ruộng	
	14/04/1999	Không		Kinh, Công giáo	2017-2021		
	91099003317						
908	Vũ Ngọc Minh Vương	Làm thuê	353 Tổ 11, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Vũ Ngọc Hùng, Chết	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông		Nông dân	CĐ	Nguyễn Thị Ngọc Hương	
	30/08/2000	Không		Kinh, Công giáo	CNTT		
					2018-2021		
909	Nguyễn Ngọc Sơn	Làm thuê	380 Tổ 14, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Kiệt, Chết	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Kim Hội, 1971, Làm ruộng	
	20/06/2002	Không		Kinh, Công giáo			
910	Trần Đức Anh	Làm thuê	366 Tổ 12, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	9/12	Trần Minh Quang, 1976, CBNH	Vắng mặt địa phương
	Không	Phú Quốc		Nông dân		Trần Thị Thắm, 1983, Làm ruộng	
	14/03/2002	Không		Kinh, Công giáo			
	364119984						
911	Nguyễn Quốc Bảo Sang	Làm thuê	Tổ 14, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	11/12	Nguyễn Văn Thiệu, 1971, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Tuyết Dung, 1972, Làm ruộ	
	24/06/2002	Không		Kinh, Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
912	Nguyễn Thành Vinh	Làm thuê	Tổ 7, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Hào Quang, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phạm Mỹ Duyên, Làm ruộng	
	26/02/2006	Không		Kinh, Công giáo			
	091206003923						
913	Trần Đình Nghĩa	DU HỌC NHẬT	168 Tổ 2, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Đình Tuấn, 1978, Làm ruộng	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Hà Thị Thu Hà, 1975, Làm ruộng	
	01/09/2002			Kinh, Công giáo			
914	Vũ Tuấn Kiệt	DU HỌC NHẬT	Tổ 13, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	11/12	Vũ Ngọc Linh Bảo, 1977, Làm ruộng	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Đinh Trần Minh Tuyền, 1986, Làm ruộ	
	14/10/2005			Kinh, Công giáo			
	091205007627						
915	Nguyễn Vũ Anh Hào	DU HỌC NHẬT	Tổ 8, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Đặng Huy Luận, 1981, Làm ruộ	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Vũ Thị Thanh Mai, 1982, Làm ruộng	
	02/02/2006			Kinh, Công giáo			
	091206018990						
916	Vũ Duy Khanh	Làm thuê	455 Tổ 15, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	11/12	Vũ Hải Đăng, 1974, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Yến Lan, 1978, Làm ruộng	
	25/06/2004	Không		Kinh, Công giáo			
917	Nguyễn Thế Kiệt	XKLĐ NHẬT 2025	212 Tổ 12, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Minh Hiếu, 1982, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Tuyết Mai, 1978, Làm ruộ	
	24/02/2005			Kinh, Công giáo			
	091205005671						
918	Bạch Thái Bình	XKLĐ NHẬT 2025	Tổ 16, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Bạch Hoàng Chí, 1976, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân		Bùi Thị Hằng, 1980, Làm ruộng	
	11/06/2005			Kinh, Công giáo			
	091205011140						
919	Nguyễn Thái Hòa	XKLĐ NHẬT	Tổ 17, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Thái Hằng, 1962, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân		Tạ Mai Huyên, Làm ruộng	
	02/01/2006			Kinh, Công giáo			
	091206007709						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
920	Phạm Đức Thêm	Đi tu	429 Tổ 13, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Bá Thiên, 1962, Làm ruộng	Tu sĩ
	Không	LONG XUYÊN		Nông dân		Nguyễn Thị Hồng Nhan, 1964, Làm ruộ	
	22/08/2004			Kinh, Công giáo			
921	Vũ Ngọc Duy	Sinh viên	164 Tổ 5, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Vũ Đức Thanh, 1969, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân		Lê Thị Thu Nguyệt, 1974, Làm ruộng	
	05/01/2004	Thông tin		Kinh, Công giáo			
		Quản lý					
922	Nguyễn Văn Chương	Sinh viên	483 Tổ 16, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Danh, 1970, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân		Trần Thị Hường, 1975, Làm ruộng	
	15/01/2004	Kỹ thuật		Kinh, Công giáo			
		Điện					
923	Trịnh Thế Trượng	Sinh viên	6 Tổ 1, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trịnh Quang Đông, 1971, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ		Nông dân		Trần Thị Mộng Huyền, 1973, Làm ruộn	
	01/03/2004	Thiết kế		Kinh, Công giáo			
		Đồ họa					
924	Ninh Quốc Khánh	Sinh viên	187 Tổ 6, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Ninh Minh Phương, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường CĐ		Nông dân	CĐ công nghệ	Đỗ Thị Kim Nhung, 1977, Làm ruộng	
	04/09/2004	KG		Kinh, Công giáo	Thực phẩm		
925	Hoàng Vũ Đăng Khoa	Sinh viên	246 Tổ 7, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Hoàng Bảo Quang, 1979, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân		Vũ Thị Hương, 1979, Làm ruộng	
	30/07/2004	Kỹ thuật		Kinh, Công giáo			
	372060428	Công nghệ					
926	Nguyễn Tạ Khánh Duy	Sinh Viên	Tổ 2, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Lương Bằng, Chết	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	ĐH	Tạ Thị Minh Cúc, 1973, Làm ruộng	
	28/3/2004			Kinh, Không	TPHCM		
927	Nguyễn Trần Phú	Sinh viên	Tổ 16, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Thanh Tuấn, 1977, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ		Nông dân		Trần Thị Dung, 1981, Làm ruộng	
	23/02/2004	CNTT		Kinh, Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
928	Nguyễn Minh Khôi	Sinh viên	68 Tổ 3, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Đoàn Vinh Hiển, 1977, Làm ruộ	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân	Trường ĐH	Nguyễn Thị Tố Nga, 1976, Làm ruộng	
	15/11/2005	CNTT		Kinh, Công giáo	KHTN		
	091205014227						
929	Trương Đình Duy Thắng	Sinh viên	468 Tổ 13, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trương Đình Tuấn, 1981, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường CĐ		Nông dân	CĐ truyền	Phạm Thị Kim Chi, 1983, Làm ruộng	
	20/03/2005	FPT		Kinh, Công giáo	, thông và Tô		
	091205012657	Cần thơ			chức sự kiện		
930	Phạm Thanh Tùng	Sinh viên	422 Tổ 11, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Văn Hùng, 1970, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân	ĐH	Phạm Thị Tin, 1972, Làm ruộng	
	17/07/2005	Điều khiển		Kinh, Công giáo	Điều khiển		
	091205009409	Tự động hóa					
931	Nguyễn Minh Quân	Sinh viên	258 Tổ 7, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Bắc, 1968, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân		Lê Thị Hiến, 1968, Làm ruộng	
	24/06/2005	Năng lượng		Kinh, Công giáo			
	091205016783	Tái tạo					
932	Nguyễn Khải Hoàn	Sinh viên	273/1, Tổ 8, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Tấn Phong, 1978, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân	ĐH	Nguyễn Thị Khánh Ngọc, 1982, Làm ru	
	31/08/2006	Trường ĐH		Kinh, Công giáo	Vật lý – vật		
	091206005725	Khoa học			Lý kỹ thuật		
933	Nguyễn Thành Long	Sinh viên	17 Tổ 2, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Ngọc Thành, 1978, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân		Nguyễn Thị Thanh Lan, 1979, Làm ruộ	
	21/01/2006	Trường ĐH		Kinh, Công giáo			
	091206010058	C Thơ					
934	Nguyễn Đăng Khoa	Sinh viên	483 Tổ 16, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Danh, 1970, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân		Trần Thị Hường, 1975, Làm ruộng	
	10/07/2006	Trường ĐH		Kinh, Công giáo			
	091206008906	Nông lâm					
935	Ninh Quốc Huy	Sinh viên	Tổ 6, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Ninh Minh Phương, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trung cấp		Nông dân		Đỗ Thị Kim Nhung, 1975, Làm ruộng	
	29/7/2006	VTC		Kinh, Công giáo			
	091206014510	ACADEMY					

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
936	Trần Nhật Tú	Trường CĐ	166 Tổ 5, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Ngọc Chinh, 1972, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Lý tự trọng		Nông dân	CĐ công	Nguyễn Thị Kim Tuyết, 1973, Làm ruộ	
	27/10/2006	TPHCM		Kinh, Công giáo	Nghệ ô Tô		
	091206010140						
937	Lê Khắc Hoàng Tuấn	Sinh viên	Tổ 02, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lê Khắc Sinh, 1974, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Giang Thị Mộng Diệp, 1985, Làm ruộng	
	5/1/2007			Kinh, Công giáo			
938	Vũ Nguyễn Duy Nguyên	Sinh viên	136 Tổ 3, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Vũ Xuân Huân, 1974, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Kim Thoa, 1985, Làm ruộn	
	15/1/2007			Kinh, Công giáo			
939	Trịnh Minh Nghị	Sinh viên	08 Tổ 1, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trịnh Văn Toàn, 1983, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Phạm Thị Liên, 1985, Làm ruộng	
	1/1/2007			Kinh, Công giáo			
940	Đặng Xuân Luân	Sinh viên	532 Tổ 15, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Đặng Xuân Hiếu, 1971, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Bùi Thị mộng Điệp, 1975, Làm ruộng	
	12/5/2007			Kinh, Công giáo			
941	Nguyễn Quang Vinh	Sinh viên	124 Tổ 3, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Dũng, 1970, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH HH-TH		Nông dân	ĐH	Đỗ Thị Kim Thắm, 1972, Làm ruộng	
	19/10/2007			Kinh, Công giáo			
942	Vũ Quốc Vương	Sinh viên	19 Tổ 2, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Vũ Thanh Thùy, 1974, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ CN THỦ ĐỨC		Nông dân	CĐ	Phạm Thị Kim phượng, 1978, Làm ruộn	
	8/4/2007			Kinh, Công giáo			
943	Vũ Xuân Diệu	Sinh viên	544 Tổ 15, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Vũ Văn Chức, 1977, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	ĐH	Trần Thị Ngọc Bích, 1981, Làm ruộng	
	20/3/2007			Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
944	Lê Tuấn Kiệt	Sinh viên	530 Tổ 15, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lê Văn Hiển, 1968, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Vũ Thị Kim Na, 1968, Làm ruộng	
	17/1/2008			Kinh, Công giáo			
945	Phạm Lam Trường	Sinh viên	72 Tổ 5, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Văn Út, 1972, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Vũ Thị Huyền, 1970, Làm ruộng	
	26/2/2008			Kinh, Công giáo			
946	Phạm Quốc Hòa	Sinh viên	347 Tổ 12, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Văn Thành, 1970, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Đinh Thị Kim Yến, 1976, Làm ruộng	
	17/1/2008			Kinh, Công giáo			
947	Nguyễn Thời Phát	Sinh viên	Tổ 4, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Đức Tài, 1977, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Phan Thị Liên, 1982, Làm ruộng	
	5/1/2008			Kinh, Không			
948	Phạm Lê Minh Phú	Sinh viên	349 Tổ 12, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Công Phúc, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ HÀNG KHÔNG		Nông dân		Lê Thị Kim Phượng, 1982, Làm ruộng	
	10/12/2008			Kinh, Công giáo			
949	Hoàng Vũ Quốc Anh	Sinh viên	246 Tổ 7, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Hoàng Bảo Quang, 1979, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Vũ Thị Hương, 1979, Làm ruộng	
	08/10/2008			Kinh, Công giáo			
950	Dương Minh Khang	Sinh viên	320 Tổ 9, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Dương Minh Khương, 1983, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ ĐIỀU DƯỠNG KG		Nông dân		Thị Trinh, 1987, Làm ruộng	
	31/07/2008			Khmer, Không			
951	Bùi Mai Phát	Sinh viên	186/1 Tổ 5, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Bùi Lê Hồng Phúc, 1971, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ CÔNG THƯƠNG HCM		Nông dân		Mai Thanh Nhàn, 1974, Làm ruộng	
	07/01/2008			Kinh, Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
952	Phạm Hoàng Hưng Thịnh Không 09/08/2008	Sinh viên ĐH KG	331 Tổ 12, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Phạm Công Minh, 1974, Làm ruộng Hoàng Thị Ngọc Lan, 1980, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
953	Phạm Thanh Tuấn Không 18/08/2008	Sinh viên CĐ LÝ TỰ TRỌNG	126 Tổ 3, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Phạm Văn Tâm, 1978, Làm ruộng Kim Hoàng Oanh, 1978, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
954	Trần Gia Quân Không 21/07/2008	Sinh viên CĐ CT	558 Tổ 15, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Trần Đình Minh, 1972, Làm ruộng Nguyễn Thị Kim Phượng, 1973, Làm ru	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
955	Lê Tuấn Kiệt Không 04/07/2008	Sinh viên	Tổ 3, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Lê Ngọc Đỉnh, 1966, Làm ruộng Nguyễn Thị Lành, 1968, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
956	Đỗ Tấn Tài Không 07/05/2008	Sinh viên ĐH CNTT HCM	Tổ 3, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Đỗ Mạnh Tùng, 1977, Làm ruộng Đặng Thị Thu, 1983, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
957	Phạm Quốc Huy Không 24/04/2008	Học sinh THPT Thạnh Đông	Tổ 2, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Phạm Thế Hiển, 1981, Làm ruộng Đặng Thị Nga, 1985, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
958	Lê Quang Đạt Không 08/01/2009 091209017639	Học sinh TĐ	516 Tổ 15, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Lê Quang Vinh, 1972, Làm ruộng Nguyễn Thị Minh Xuân, 1981, Làm ruộ	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
959	Trần Hải Đăng Không 30/01/2009 091209004619	Học sinh TĐ	463 Tổ 16, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Trần Văn Tướng, 1973, Làm ruộng Phạm Thị Tịnh, 1972, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
960	Đặng Triệu Phát	Làm ruộng	Tổ 7, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12		Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trần Thị Minh Phượng, 1964, Làm ruộn	
	15/02/2002	Không		Kinh, Công giáo			
961	Phạm Đoàn Anh Khoa	Sinh viên	Tổ 2, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Văn Đức, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Đoàn Thị Mơ, 1977, Làm ruộng	
	4/5/2007			Kinh, Công giáo			
962	Mai Chal Đa Rít	Làm thuê	Tổ 9, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Mai Na, 1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Đào Thị Nhan, 1972, Làm ruộng	
	06/05/2002	Không		Khmer, Phật			
	091202008813						
963	Lê Danh Sáng	Làm thuê	Tổ 9, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Lê Văn Sinh, 1975	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Dương Thị Cẩm Hường, 1984	
	23/11/2002	Không		Kinh, Công giáo			
964	Danh Tính	Làm thuê	372 Tổ 9, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Danh Hòa	Trình độ học vấn thấp
	Không	BD		Nông dân		Mai Thị Thơm	
	30/01/2003	Không		Kinh, Công giáo			
	091203005672						
965	Nguyễn Đỗ Thiện Nhân	Làm thuê	Tổ 04, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Hùng Cường, 1967, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Đỗ Thị Tuyết Hương, 1969, Làm ruộng	
	12/09/2003	Không		Kinh, Công giáo			
	091203014797						
966	Mai Lành	Làm thuê	Tổ 9, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	0/12	Mai Tèo, 1969	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Thạch Thị Hạnh, 1963	
	02/10/2003	Không		Kinh, Công giáo		Có vợ	
	091203013675						
967	Danh Thanh Bền	Làm thuê	292 Tổ 9, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Danh Thanh Dũng, 1980,	Trình độ học vấn thấp
	Không	Bình dương		Nông dân		Danh Thị Ngọc Bích, 1981,	
	01/02/2005	Không		Khmer, Phật		Có vợ	
	091205008092						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
968	Nguyễn Hoàng Trung Kiên	Làm thuê	Tổ 2, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Văn Thông, 1977,	Trình độ học vấn thấp
	Không	Đồng Nai		Nông dân		Nguyễn Thị Kim Liên, 1981,	
	15/05/2005	Không		Kinh, Công giáo			
	091205018775						
969	Đỗ Nguyên Phát	Làm thuê	440 Tổ 11, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Đỗ Văn Lực, 1960,	Trình độ học vấn thấp
	Không	TP.HCM		Nông dân		Phạm Thị Kim Huệ, 1959,	
	10/04/2005	Không		Kinh, Công giáo			
	091205011181						
970	Mai Tài	Làm ruộng	Tổ 9, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Mai Na, 1971,	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Đào Thị Nhân, 1972,	
	14/12/2005	Không		Khmer, Phật			
	091205007546						
971	Đỗ Đức Thụy	Làm ruộng	97 Tổ 4, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Đỗ Văn Thắng, 1970	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn thị Mỹ Lan, 1972	
	2/3/2005	Không		Kinh, Không			
972	Dương Minh Trường	Làm thuê	288 Tổ 9, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Dương Xà Rên, 1981,	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Danh Thị Bé Hai,	
	28/04/2005	Không		Khmer, Phật			
	091205012176						
973	Nguyễn Chí Khanh	Làm thuê	1/24, Tổ 2, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Hữu Cần, 1983	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Dương Thị Cà Mướt, 1984	
	26/05/2006	Không		Kinh, Phật			
	091206016444						
974	Dương Hoàng Khanh	Làm thuê	270 Tổ 9, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Dương Hạnh, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Thị Để, 1982, Làm ruộng	
	19/5/2006	Không		Khmer, Không			
	091206005030						
975	Nguyễn Thành Luân	Làm thuê	346 Tổ 9, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Thanh Tùng, 1984	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Thạch Thị Lan, 1985	
	5/3/2007	Không		Khmer, Phật			
	091207020567						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
976	Nguyễn Trí Toàn	Làm thuê	Tổ 2, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Trung Lương, 1978	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Hồ Thị Tím, 1978	
	16/04/2008	Không		Kinh, Công giáo			
977	Thạch Ngọc Thường	Làm thuê	Tổ 9, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Thạch Tươi, 1988, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Thị Quỳnh, 1987, Làm ruộng	
	14/11/2008	Không		Kinh, Công giáo			
978	Phạm Công Thắng	Làm thuê	528 Tổ 15, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Văn Tự, 1963, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân	ĐH	Đinh Thị Thư, 1966, Làm ruộng	
	09/05/1999	Không		Kinh, Công giáo	dược thú y		
979	Vũ Ngọc Anh	Làm thuê	Tổ 15, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Vũ Đình Khôi, Chết	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Thu Lan, 1977, Làm ruộng	
	17/07/2001	Không		Kinh, Công giáo			
980	Lương Hoàn Vũ	Làm thuê	Tổ 10, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lương Quý Thủ, Chết	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân	ĐH kỹ	Phạm Thị Phượng, 1959, Làm ruộng	
	02/01/2001	Không		Kinh, Công giáo	thuật ô Tô		
981	Vũ Bá Vượng	Làm thuê	Tổ 5, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Vũ Đức Thịnh, 1968, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân	CĐ cơ khí	Vũ Thị Thơm, 1975, Chết	
	24/03/2001	Không		Kinh, Công giáo	2020-2022		
982	Dương Nhất Nam	Làm thuê	Tổ 9, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	9/12	Dương Phương, 1976, Chết	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Danh Thị Nhanh, 1977, Làm ruộng	
	18/05/2001	Không		Kinh, Công giáo			
983	Huỳnh Quốc Tuấn	Làm thuê	Tổ 12, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Huỳnh Khoa Nam, 1978, Làm thuê	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phạm Thị Minh Liễu, 1978, Làm thuê	
	01/10/2001	Không		Kinh, Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
984	Danh Yến Thanh	Làm thuê	Tổ 9, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Danh Hữu Được, 1982, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Thạch Thị Úc, 1980, Làm ruộng	
	05/10/2002	Không		Khmer, Phật			
985	Dương Vũ Kiệt	Làm thuê	270 Tổ 09, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Dương Phương, 1976	Vắng mặt địa phương
	Không	Thạnh Lộc		Nông dân		Danh Thị Nhanh, 1977	
	10/11/2003	Không		Khmer, Phật			
986	Mai Giàng	Làm thuê	Tổ 10, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Mai Hoàng, 1968	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Thị Chên, 1969	
	10/02/2003	Không		Kinh, Không			
987	Phạm Trần Tấn Tài	Làm thuê	1/5, Tổ 02, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Kiên Tân, 1974, Chết	Vắng mặt địa phương
	Không	Đồng Nai		Nông dân		Trần Thị Thơm, 1975	
	24/08/2003	Không		Kinh, Công giáo		Tô 11, Khu, 2, Ấp 7, An Phước	
	091203008726					Long Thành, Đồng Nai	
988	Huỳnh Xuân Hiếu	Làm thuê	331 Tổ 12, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	8/12	Huỳnh Khoa Nam, 1976	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phạm Thị Minh Liễu, 1978	
	28/03/2004	Không		Kinh, Công giáo			
989	Nguyễn Hồng Phước	Sinh viên	534 Tổ 15, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Xuân Hưng, 1979,	Vắng mặt địa phương
	Không	Học viện		Nông dân		Vũ Xuân Kiều, 1978,	
	02/03/2004	Hàng không		Kinh, Công giáo		Tạm trú Xuân Thới Đông -	
	091204016892					Hóc môn – TP.HCM	
990	Phạm Đức Anh	Làm thuê	295 Tổ 10, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	11/12	Phạm Đức Việt, 1974	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Bùi Thị Mỹ Lụa, 1974	
	01/01/2005	Không		Kinh, Công giáo			
	091205017290						
991	Trần Phước Thọ	Làm thuê	167 Tổ 6, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Trần Phước Lộc, 1979, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Hồng, 1983, Làm ruộng	
	23/03/2005	Không		Kinh, Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
992	Danh Thanh Phong	Học sinh	256 Tổ 07, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung nông	11/12	Danh Thanh Tiền, 1986	Vắng mặt địa phương
	Không	THPT Thạnh Đông		Nông dân		Dương Thị Hiền, 1988	
	29/01/2008			Khmer, Không			
993	Vũ Thái Bình Dương	Làm thuê	291 Tổ 10, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	11/12	Vũ Quốc Khánh, 1968,	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Vũ Thị Kim Hương, 1968,	
	31/07/2005	Không		Kinh, Công giáo		Có vợ	
	091205017380						
994	Nguyễn Thanh Hải	Làm thuê	594 Tổ 15, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Hiệu, 1979	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Kim Phượng, 1982	
	2/5/2006	Không		Kinh, Công giáo		LY DỊ THEO MẸ	
	091206012799						
995	Đoàn Anh Khôi	Làm thuê	74 Tổ 3, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Đoàn Quốc Long	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông		Nông dân		Vũ Thị Anh Đào, 1977	
	20/3/2007	Không		Kinh, Công giáo			
996	Phạm Nhật Hào	Học sinh	Tổ 10, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Văn Hân, 1982	Vắng mặt địa phương
	Không	THPT		Nông dân		Lê Thị Bảo Ngọc, 1985	
	2/1/2008	Thạnh Đông		Kinh, Công giáo			
997	Danh Hoàng	DU HỌC HÀN	312 Tổ 9, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Danh Phung, 1972, Làm ruộng	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Đỗ Kim Phượng, 1973, Làm ruộng	
	3/9/2006			Kinh, Không			
998	Danh Minh Tình	DU HỌC HÀN	312 Tổ 9, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Danh Minh Tuấn, 1978, Làm ruộng	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Lâm Thị Hương Đẹt, 1982, Làm ruộng	
	25/03/2008			Khmer, Không			
999	Phạm Minh Quang	XKLĐ	Tổ 11, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Phạm Văn Hùng, 1970, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân	ĐH	Phạm Thị Tin, 1972, Làm ruộng	
	28/06/1999			Kinh, Không	hàng không		
	091099013913				2017-2022		

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1000	Đỗ Nguyễn Hòa	XKLĐ	Tổ 5, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đỗ Huy Thức, 1966, Chết	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân	CĐ CNTT	Nguyễn Thị Kim Anh, 1981, Làm ruộng	
	20/05/2000			Kinh, Không	2018-2021		
1001	Đỗ Tấn Tài	XKLĐ	210 Tổ 7, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Đỗ Anh Tuấn, 1974, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân	CĐ	Nguyễn Thị Liễu, 1977, Giáo viên	
	22/06/2002			Kinh, Công giáo	CNTT		
					2020-2023		
1002	Phạm Hoàng Tú	XKLĐ	Tổ 06, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Thanh Tùng, 1971, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân		Phạm Thị Oanh, 1975, Làm ruộng	
	21/02/2003			Kinh, Công giáo			
1003	Nguyễn Nhật Hào	XKLĐ	Tổ 04, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Hiếu, 1970, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Huế, 1972, Làm ruộng	
	09/05/2003			Kinh, Công giáo			
1004	Vũ Ngọc Hoàng	XKLĐ	219 Tổ 8, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Vũ Mộng Hải, 1974, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Duyên, 1976, Làm ruộng	
	02/07/2004			Kinh, Công giáo			
1005	Đoàn Nguyễn Minh	XKLĐ	70 Tổ 3, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Đoàn Minh Hải, 1979, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân	ĐH NN	Nguyễn Thị Liên, 1982, Làm ruộng	
	21/04/2005			Kinh, Công giáo			
	091205012868						
1006	Nguyễn Chí Thiên	XKLĐ	95 Tổ 4, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Minh Chính, 1972, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Thanh, 1977, Làm ruộng	
	24/08/2006			Kinh, Công giáo			
	091206016163						
1007	Nguyễn Quốc Hiệp	XKLĐ	120 Tổ 3, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Quốc Huy, 1978, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Ngọc Bích, 1987, Làm ruộn	
	26/01/2006			Kinh, Công giáo			
	091206006677						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1008	Đinh Trịnh Trọng Hữu	XKLĐ	36 Tổ 1, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Đinh Công Đông, 1962, Làm ruộng	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân		Trịnh Thị Ngọc Hạnh, 1970, Làm ruộng	
	1/9/2007			Kinh, Công giáo			
1009	Dương Khánh	ĐI TU	270 Tổ 9, ấp Kinh 8B, xã Thạnh Đông	Trung nông	11/12	Dương Hạnh, 1978, Làm ruộng	Tu sĩ
	Không			Nông dân		Thị Để, 1982, Làm ruộng	
	25/08/2008			Khmer, Không			
1010	Nguyễn Thành Phi	Sinh viên	39 Tổ 11, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Sáu, 1970, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH SÂN KHẤU ĐIỆN ẢNH HCM		Nông dân		Nguyễn Thị Nhung, 1970, Làm thuê	
	27/7/2002			Kinh, Phật			
	091202013171						
1011	Nguyễn Đăng Khoa	Sinh viên	: 228, Tổ 4, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đôn	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Hải, 1976, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH HÓA HỌC CT		Nông dân	ĐH	Mai Thị Kim Ngân, 1979, Làm thuê	
	11/08/2002			Kinh, Phật	Sư phạm	2020-2024	
	091202008800				hóa		
1012	Nguyễn Phạm Hoàng Hải	Sinh viên	460 Tổ 8, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Thái Hùng, 1972, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Phạm Thị Thu Hằng, 1972, Làm thuê	
	13/04/2003			Kinh, Không			
	091203011179						
1013	Đoàn Thế Khang	Làm thuê	556 Tổ 10, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đoàn Văn Đông, 1974, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trần Thị Bích, 1975, Làm thuê	
	06/01/2003	Không		Kinh, Không			
	091203010736						
1014	Nguyễn Văn Toàn	Sinh viên	448 Tổ 8, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Mây, 1977, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH KTPM		Nông dân	ĐH kỹ thuật	Đinh Thị Thúy Hồng, 1978, Làm thuê	
	12/09/2003			Kinh, Không	Phần mềm		
	091203033962						
1015	Nguyễn Duy Nghĩa	Sinh viên	198 Tổ 4, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Ngọc An, 1975, Buôn bán	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân		Nguyễn Thị Mai Loan, 1977, Làm thuê	
	12/01/2004	TDTT		Kinh, Công giáo			
	091204010876						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1016	Phạm Thành Trung	Sinh viên	302 Tổ 6, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Thế Minh, 1973, Giáo viên	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ		Nông dân		Nguyễn Thị Ngọc Lan, 1980, Nội trợ	
	01/01/2004	Công nghệ		Kinh, Công giáo			
	091204016074	Nhiệt lạnh					
1017	Nguyễn Quốc Em	Sinh viên	193/4 Tổ 6, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đôn	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Lực, 1978, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân		Trần Trúc Phương, 1977, Làm thuê	
	30/08/2004	Kỹ thuật		Kinh, Không			
	091204004926	Công nghệ					
1018	Hồ Hải Nam	Sinh viên	199B Tổ 6, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đôn	Trung nông	12/12	Hồ Văn Sơn, 1977, Buôn bán	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân		Huỳnh Ái Lan, 1978, CB	
	19/06/2004	Luật		Kinh, Không			
	091204011904						
1019	Trần Thi Phúc	Sinh viên	562 Tổ 10, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Liên, Chết	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Quách Xuân Hương, 1965, Làm ruộng	
	12/05/2005			Kinh, Không			
	091205014006						
1020	Nguyễn Hoàng Vũ	Sinh viên	29/K300, Tổ 6, ấp Đông Phước, xã Thạnh	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Lâm, 1978, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân	ĐH XD	Nguyễn Kim Oanh, 1977, Làm thuê	
	05/01/2005	XD		Kinh, Không			
	091205006606						
1021	Phan Nam Khánh	Sinh viên	33 Tổ 2, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Phan Phúc Minh, 1967, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Đại học		Nông dân	ĐH kinh tế	Huỳnh Kim Nhị, 1970, Làm thuê	
	02/09/2005	Kinh tế		Kinh, Không	TPHCM		
	091205016650						
1022	Châu Gia Thịnh	Sinh viên	158 Tổ 3, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Châu Văn Chương, 1978, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân	ĐH GTVT	Nguyễn Phan Trâm, 1980, Làm thuê	
	21/07/2005	Quản trị		Kinh, Không	TPHCM		
	091205017298	logistics					
1023	Đào Lâm Khoa	Sinh viên	310 Tổ 5, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đào Văn Hùng, 1966, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân	ĐH nam	Lâm Thị Út Em, 1971, Làm thuê	
	09/11/2005	Kỹ thuật		Kinh, Không	Cần thơ		
	091205012032	ÔTÔ					

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1024	Lâm Gia Phát	Sinh viên	462 Tổ 8, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Lâm Vi Minh, 1975, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân	ĐH FPT	Ngô Diễm Kiều, 1980, Làm thuê	
	05/07/2005			Kinh, Không			
	091205006499						
1025	Phạm Nguyễn Vũ Kiệt	Sinh viên	331 Tổ 10, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Phạm Đức Tiến, 1976, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH		Nông dân		Nguyễn Thị Mỹ Trinh, 1984, Làm thuê	
	27/03/2005	công nghiệp		Kinh, Không			
	091205017051	TPHCM					
1026	Tô Văn Tuấn Phát	Sinh viên	289 Tổ 9, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Tô Hồng Thanh	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân	ĐH văn hóa	Văn Kim Hằng, 1979, Làm thuê	
	05/03/2005	Du lịch		Kinh, Phật	TPHCM		
	089205008655						
1027	Hà Bảo Long	Sinh viên	118 Tổ 2, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Hà Nhật Tân, 1981, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH HCM		Nông dân	ĐH	Đinh Công Nữ Huyền Châu, 1982, Làm	
	02/09/2006			Kinh, Công giáo	TPHCM		
	091206013899						
1028	Lê Tuấn Dĩ	Sinh viên	81/4 Tổ 3, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Lê Thanh Tuấn, 1981, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Điện		Nông dân	Trường CĐ	Nguyễn Thị Tuyết Mai, 1979, Làm thuê	
	29/07/2006			Kinh, Không	Kiên giang		
	091206013822						
1029	Nguyễn Anh Quý	Sinh viên	122 Tổ 2, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Nghiêm	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân	ĐH	Trần Thúy Liễu	
	19/09/2006	sư phạm		Kinh, Không	Sài gòn		
	091206006257	Sử - địa					
1030	Nguyễn Quang Kiệt	Sinh viên	228 Tổ 4, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Hải, 1976, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH XD		Nông dân	ĐH XD	Mai Thị Kim Ngân, 1979, Làm thuê	
	10/11/2006	Cần thơ		Kinh, Công giáo			
	091206006349						
1031	Nguyễn Văn Tiến	Sinh viên	448 Tổ 8, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Mây, 1977, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH		Nông dân	ĐH nông học	Đinh Thị Thúy Hồng, 1978, Làm thuê	
	20/11/2006	Cần thơ		Kinh, Không			
	091206010105						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1032	Phạm Gia Khang	Sinh viên	14/K300 Tổ 3, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đ	Trung nông	12/12	Phạm Tuấn Kiệt, 1976, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH		Nông dân	ĐH	Nguyễn Hồng Giang, 1981, Làm thuê	
	21/03/2006	Công nghệ		Kinh, Không	CNTT		
	091206007486	TPHCM					
1033	Phạm Minh Thiện	Sinh viên	482A Tổ 9, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đôn	Trung Nông	12/12	Phạm Trí Thuật, 1983, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	ĐH	Trần Thùy Hương, 1983, Làm thuê	
	15/10/2006			Kinh, Công giáo	TPHCM		
	091206006124						
1034	Phạm Quốc An	Sinh viên	12/K300 Tổ 3, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đ	Trung Nông	12/12	Phạm Công Cừu	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ		Nông dân	Trường CĐ y tế	Nguyễn Thị Ngọc Bích	
	01/01/2006	Y sĩ		Kinh, Phật	An Giang		
	091206010389	Đa khoa					
1035	Nguyễn Thống Nhất	Sinh viên	414 Tổ 7, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn An Thành, 1982, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH		Nông dân	ĐH	Vũ Thị Cẩm Thu, 1986, Làm thuê	
	30/04/2006	Mở		Kinh, Công giáo	Ngôn ngữ anh	ấp 4, An Viễn, H.	
	091206010405	TPHCM				Trảng Bom, T. Đ.Nai	
1036	Nguyễn Phúc Trường Hải	Sinh viên	Tổ 11, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Khắc Trung Sơn, 1978, Làm thu	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Nguyễn ngọc Diệu, 1978, Làm thuê	
	06/02/2007			Kinh, Không			
	083207013436						
1037	Trịnh Phạm Tuấn Nghĩa	Sinh viên	82/K300 Tổ 10, ấp Đông Phước, xã Thạnh	Trung Nông	12/12	Trịnh Văn Nhân, 1984, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Phạm Hồng Nhan, 1983, Làm thuê	
	16/01/2007			Kinh, Công giáo			
	091207006848						
1038	Bùi Quốc Nguyên	Sinh viên	Tổ 2, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Bùi Thanh Trung, 1983, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Võ Thị Cẩm Tú, 1981, Làm thuê	
	09/06/2007			Kinh, Công giáo			
	091207006917						
1039	Hồ Hữu Phúc	Sinh viên	Tổ 12, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Hồ Thúy Kiều, 1981, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân			
	24/08/2007			Kinh, Không			
	091207008689						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1040	Nguyễn Tuấn Vũ	Sinh viên	290 Tổ 5, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Ngọc Long, 1978, Làm thu	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Vũ Thị Dung, 1980, Làm thuê	
	28/02/2007			Kinh, Phật			
	091207000865						
1041	Tô Văn Tuấn Tỷ	Sinh viên	289 Tổ 9, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	11/12	Tô Hồng Thanh, 1976, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Văn Kim Hằng, 1979, Làm thuê	
	21/04/2007			Kinh, Công giáo			
	089207005276						
1042	Đặng Minh Khoa	Sinh viên	46/E Tổ 12, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đôr	Trung nông	12/12	Đặng Hàng Anh, 1980, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Minh Tâm, 1975, Làm thuê	
	20/02/2007			Kinh, Không			
	091207006507						
1043	Bùi Trần Tấn Phát	Sinh viên	233 Tổ 7, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Bùi Thanh Phong, 1977, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Trần Thu Nhiên, 1981, Làm thuê	
	20/07/2007			Kinh, Không			
	091207009434						
1044	Nguyễn Thiện Phú	Sinh viên	158 Tổ 3, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Thống, 1976, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Nguyễn An Trúc	
	30/08/2007			Kinh, Phật			
	091207010595						
1045	Trần Thái Khang	Sinh viên	Tổ 7, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Vi Phong, 1968, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Văn Thị Kim Chi, 1973, Làm thuê	
	11/12/2007			Kinh, Công giáo			
	091207002168						
1046	Nguyễn Thiện Phi	Sinh viên	530 Tổ 10, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Huy, 1971, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Lâm Thị Tú Nhi, 1979, Làm thuê	
	30/09/2007			Kinh, Không			
	091207011286						
1047	Trần Quốc Đại	Sinh viên	244 Tổ 4, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Văn Thông, 1966, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Đỗ Thị Hoài, 1971, Làm thuê	
	07/03/2007			Kinh, Không			
	091207005864						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1048	Kiều Zi Đan	Sinh viên	151 Tổ 5, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Kiều Công Mạnh, 1969, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ NN ANH HCM		Nông dân		Nguyễn Thị Phương, 1970, Làm thuê	
	21/03/2007			Kinh, Công giáo			
	091207001723						
1049	Nguyễn Thanh Tuấn	Sinh viên	115 Tổ 4, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Thanh Tùng, 1980, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Võ Thị Diễm, 1986, Làm thuê	
	20/01/2008			Kinh, Phật			
	091208010237						
1050	Đặng Phước Khang	Sinh viên	Tổ 6, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Đặng Phước Chung	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH NN-TH HCM		Nông dân		Phạm Thị Tuyết Thắm, 1984, Làm thuê	
	13/12/2007			Kinh, Công giáo			
	091207001824						
1051	Mai Nhật Khôi	Sinh viên	268 Tổ 5, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Mai Tiến Đức, 1981, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH KT HCM		Nông dân		Nguyễn Thị Hồng Hạnh, 1984, Làm thu	
	28/01/2008			Kinh, Công giáo			
	091208004856						
1052	Mạc Quốc Khánh	Sinh viên	Tổ 12, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Mạc Thị Lệ, 1983, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Lê Thanh Nhàn, 1982, Làm thuê	
	24/02/2008			Kinh, Không			
	091208008941						
1053	Bùi Trí Quang	Sinh viên	70/K300 Tổ 10, ấp Đông Phước, xã Thạnh	Trung Nông	12/12	Bùi Ngọc Vinh, 1986, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH NÔNG LÂM THỦY SẢN HCM		Nông dân		Dương Thị Thúy, 1988, Làm thuê	
	05/11/2008			Kinh, Phật			
	091208000313						
1054	Trần Vĩnh Lộc	Sinh viên	Tổ 12, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Trần Ngọc Thu, 1975, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Lê Thị Diễm Thúy, 1977, Làm thuê	
	27/04/2008			Kinh, Không			
	091208003138						
1055	Huỳnh Tấn Phước	HS	156 Tổ 3, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Huỳnh Thanh Hùng, 1981, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THPT Thạnh Đông		Nông dân		Trần Thị Dương Liễu, 1980, Làm thuê	
	13/10/2008			Kinh, Không			
	091208002361						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1056	Vũ Đức Nguyên	Học sinh	502 Tổ 9, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Vũ Trung Nghĩa, 1975, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THPT Thạnh Đông		Nông dân		Bùi Thị Mơ, 1975, Làm thuê	
	18/04/2008			Kinh, Công giáo			
	091208011457						
1057	Vũ Thiên Phúc	Học sinh	42a1 Tổ 11, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đôn	Trung Nông	12/12	Vũ Qui Trường, 1985, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THPT Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Tú Quyên, 1984, Làm thuê	
	20/08/2008			Kinh, Công giáo			
	091208001395						
1058	Nguyễn Chí Hùng	Học sinh	266 Tổ 5, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Thanh Vũ, Chết	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THPT Thạnh Đông		Nông dân		Võ Diệu Hiền, 1979, Làm thuê	
	26/06/2008			Kinh, Phật			
	091208001613						
1059	Hà Trí Kiên	Học sinh	118 Tổ 2, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Hà Nhật Tân, 1981, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THPT Tân Hiệp		Nông dân		Đinh Công Nữ Huyền Châu, 1982, Làm	
	09/02/2008			Kinh, Công giáo			
	091208009061						
1060	Tiêu Hoàng Đạt	Học sinh	444 Tổ 8, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Tiêu Hoàng Tuấn, 1972, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THPT Thạnh Đông		Nông dân		Văn Thị Nhật Hà, 1983, Làm thuê	
	13/08/2008			Kinh, Phật			
	091208005853						
1061	Mai Nhật Khôi	Học sinh	268 Tổ 5, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Mai Tiến Đức, 1981, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Học ở Cần Thơ		Nông dân		Nguyễn Thị Hồng Hạnh, 1984, Làm thu	
	28/01/2008			Kinh, Công giáo			
	091208004856						
1062	Phạm Trần Minh Đức	Học sinh	482A Tổ 9, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đôn	Trung Nông	12/12	Phạm Trí Thuật, 1981, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THPT Tân Hiệp		Nông dân		Trần Thùy Hương, 1981, Làm thuê	
	11/11/2008			Kinh, Công giáo			
	091208011506						
1063	Nguyễn Hào Quang	Học sinh	Tổ 10, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Thành Lộc, 1978, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THPT Thạnh Đông		Nông dân		Võ Thị Thúy Hằng, 1984, Làm thuê	
	15/04/2008			Kinh, Phật			
	091208017679						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1064	Trần Bá Ngọc	Làm thuê	337/2 Tổ 10, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đô	Trung Nông	12/12	Trần Bá Kha, 1976, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trần Thị Ngọc Ái, 2008, Làm thuê	
	09/11/2008	Không		Kinh, Công giáo			
	091208007185						
1065	Trần Ngọc Hậu	Học sinh	Tổ 9, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Ngọc Hùng, Chết	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Vũ Nguyễn Thái Hà, 1973, Làm thuê	
	10/01/2009			Kinh, Công giáo			
	091209001606						
1066	Trần Bùi Quang Hy	Học sinh	Tổ 9, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Thanh Hậu, 1981, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Bùi Thị Thu Hường, 1981, Giáo viên	
	28/01/2009			Kinh, Công giáo			
	091209012657						
1067	Trần Văn Lâu	Làm thuê	478 Tổ 8, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Thanh Tùng, 1960, Buôn bán	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân	CĐ XD	Lê Thị Khéo, 1970, Buôn bán	
	06/10/2001	Không		Kinh, Công giáo		Mẹ bỏ đi	
	91201008113						
1068	Chiêm Quang Huy	Sinh viên	192 Tổ 3, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Chiêm Thành Hoàng, 1971, Giáo viên	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân		Tạ Thị Hạnh, 1973, Giáo viên	
	07/03/2004	Răng, hàm, mặt		Kinh, Công giáo			
	091204010560						
1069	Lê Minh Trọng	Làm thuê	Tổ 3, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Lê Minh Tường,1959, Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Lê Thị Mỹ Hằng, 1960, Nội trợ	
	25/06/2001	Không		Kinh, Công giáo			
1070	Trần Công Nghĩa	Làm thuê	Tổ 6, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Văn Tèo, 1980, Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trần Thị Nga, 1981, Nội trợ	
	08/09/2001	Không		Kinh, Công giáo			
1071	Phạm Thành Vững	Làm thuê	Tổ 3, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Phạm Văn Bền, 1974, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Liên, 1978, Làm thuê	
	12/09/2001	Không		Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1072	Huỳnh Văn Liêm	Làm thuê	Tổ 12, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Huỳnh Văn Hiệp, 1972, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Nga, 1974, Nội trợ	
	21/06/2001	Không		Kinh, Công giáo			
	91201005831						
1073	Phạm Văn Trường	Làm thuê	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Phạm Văn Sơn, 1965, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Từ Thị Lan, 1972, Nội trợ	
	29/09/2001	Không		Kinh, Phật			
	91201007997						
1074	Nguyễn Tấn Thành	Làm thuê	: 24, Tổ 3, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Nguyễn Tấn Đạt, 1982, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Phượng, 1981, Làm thuê	
	15/10/2002	Không		Kinh, Phật			
	399863820						
1075	Trần Anh Nhất	Làm thuê	Tổ 7, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Loan, 1979, Làm thuê	
	04/06/2002	Không		Kinh, Phật			
1076	Lý Hồng Phương	Làm thuê	Tổ 7, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	1/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Bùi Kim Xuyến, 1982, Buôn bán	
	21/12/2002	Không		Kinh, Phật			
1077	Nguyễn Thanh An	Làm thuê	27C Tổ 12, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đôn	Trung Nông	6/12	Nguyễn Khắc Thường, 1960, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Châu Thị Hoa, 1966, Buôn bán	
	14/11/2002	Không		Kinh, Phật			
1078	Lê Gia Huy	Làm thuê	Tổ 8, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Lê Thanh Định	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân			
	21/8/2002	Không		Kinh, Phật			
1079	Trần Huy Hoài	Làm thuê	: 29A3, Tổ 11, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đ	Trung Nông	4/12	Trần Huy Hùng, 1972, Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	TP.HCM		Nông dân		Trần Mộng Hoài Thương, 1983	
	18/09/2002	Không		Kinh, Công giáo			
	91202014812						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1080	Nguyễn Chí Hào	Làm thuê	28a3 Tổ 11, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đôi	Trung nông	6/12	Nguyễn Thanh Vũ, 1980, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Võ Diệu Hiền, 1979, Làm thuê	
	25/04/2003	Không		Kinh, Không			
1081	Trần Thành Nam	Làm thuê	60/K300 Tổ 11, ấp Đông Phước, xã Thạnh	Trung nông	6/12	Trần Thanh Dũng Em, 1977, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Lụa, 1975, Làm thuê	
	24/01/2003	Không		Kinh, Không			
1082	Nguyễn Văn Hiếu	Làm thuê	16a4 Tổ 12, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đôi	Trung nông	5/12	Nguyễn Văn Điệp, 1981, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân			
	02/12/2003	Không		Kinh, Không			
1083	Lê Hữu Phát	Làm thuê	75/3, Tổ 3, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đôn	Trung nông	7/12	Lê Văn Viên, 1974, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Lê Thị Cẩm Tú, 1981, Làm thuê	
	01/01/2005	Không		Kinh, Không			
1084	Phạm Văn Đức	Làm thuê	Tổ 2, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Phạm Văn Hùng, 1984, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phạm Thị Thùy Linh, 1988, Làm thuê	
	25/12/2005	Không		Kinh, Không			
	091205004550						
1085	Trần Thân Nhân	Làm thuê	54/K300, Tổ 6, ấp Đông Phước, xã Thạnh	Trung Nông	4/12	Nguyễn Văn Tèo, 1980, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trần Thị Nga, 1981, Làm thuê	
	06/05/2005	Không		Kinh, Phật			
	091205005697						
1086	Nguyễn Hoàng Kiên	Làm thuê	1/27, Tổ 1, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đôn	Trung nông	7/12	Nguyễn Hoàng Nhiên, 1983, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Diễm Kiều, 1986, Làm thuê	
	15/07/2005	Không		Kinh, Không			
	091205016695						
1087	Nguyễn Hoàng Phi	Làm thuê	1/25, Tổ 1, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đôn	Trung nông	6/12	Bùi Văn Trường, 1988, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Kim Anh, 1990, Làm thuê	
	21/05/2005	Không		Kinh, Không			
	091205007497						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1088	Đậu Tam Đông	Làm thuê	221/5, Tổ 7, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đô	Trung Nông	5/12	Đậu Tam Thu, Chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Bùi Kim Xuyến, 1982, Làm thuê	
	30/10/2006	Không		Kinh, Phật			
	091206006699						
1089	Hồ Hữu Nghĩa	Làm thuê	53F Tổ 12, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đôn	Trung nông	4/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Hồ Thúy Kiều, 1984, Làm thuê	
	26/11/2006	Không		Kinh, Không			
	091206000243						
1090	Nguyễn Tấn Bi	Làm thuê	Tổ 5, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Văn Công, 1970, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Đặng Thị Liên, 1970, Làm thuê	
	12/07/2007	Không		Kinh, Phật			
1091	Nguyễn Hoàng Nhựt	Làm thuê	Tổ 1, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Bích Tuyền, 1987, Làm thu	
	15/06/2007	Không		Kinh, Công giáo			
1092	Nguyễn Trí Tú	Làm thuê	37/A1 Tổ 11, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đ	Trung Nông	7/12	Nguyễn Trí Nhất, 1970, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Văn Thị Vân, 1971, Làm thuê	
	26/12/2008	Không		Kinh, Phật			
	091208016889						
1093	Nguyễn Thành Duy	Làm thuê	446 Tổ 7, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Đông Hồ, 1974	Vắng mặt địa phương
	Không	Bình Dương		Nông dân		Nguyễn Ngọc Duyên, 1972	
	14/11/2002	Không		Kinh, Phật			
	091202015312						
1094	Nguyễn Đức Sinh	Làm thuê	Tổ 12, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Trung Nghĩa, 1976	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Mộng Huyền, 1977	
	04/10/2002	Không		Kinh, Công giáo			
	91202014206						
1095	Đỗ Hoàng Anh	Làm thuê	41a1 Tổ 11, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đô	Trung nông	12/12	Đỗ Thái Dũng, 1977	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Ngọc Nga, 1979	
	06/02/2003	Không		Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1096	Bùi Chí Khanh	Làm thuê	480 Tổ 8, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Bùi Thanh Bình, 1975, Làm thuê	Vắng mặt địa phương
	Không	Bình dương		Nông dân	TC	Nguyễn Thị Như Ý, 1977, Làm thuê	
	20/03/2003	Không		Kinh, Công giáo	CN Ô Tô	24A, Đường số 5,	
	91203005813					Khu dân cư Hoàng Long	
1097	Lâm Trí Khan	Làm thuê	49B Tổ 2, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông		Lâm Chí Thành	Vắng mặt địa phương
	Không	Bình dương		Nông dân		Phan Thị Lợi, 1977, Làm thuê	
	22/12/2003	Không		Kinh, Không			
	91203014349						
1098	Trần Thế Huy	Làm thuê	58 Tổ 02, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	9/12	Trần Phương Thế Duy, 1985, Làm thuê	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Huỳnh Kim Thoa	
	19/02/2004	Không		Kinh, Không			
1099	Lê Bảo Giang	Làm thuê	36A1 Tổ 5, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đô	Trung nông	9/12	Lê Minh Khoa	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phạm Chúc Ly	
	07/10/2006	Không		Kinh, Không			
	091206014848						
1100	Lê Trường Hải	Học sinh	27A3 Tổ 11, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đô	Trung Nông	12/12	Lê Trường Sơn, 1982	Vắng mặt địa phương
	Không	THPT Tân Hiệp		Nông dân		Lê Tị Đào, 1984	
	23/09/2008			Kinh, Công giáo			
1101	Lê Hoàng Sang	Làm thuê	28A1, KDC, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đô	Trung Nông	9/12	Lê Văn Lấm, Chết	Vắng mặt địa phương
	Không	Rạch Giá		Nông dân		Lâm Thị Kim Tư, Chết	
	06/06/2001	Không		Kinh, Công giáo		CÒN 1 MÌNH ĐI LÀM XA	
	091201007265						
1102	Nguyễn Trung Nghĩa	Làm thuê	Tổ 11, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Phong, 1969, Làm thuê	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân	ĐH ngữ văn	Nguyễn Kiều Oanh, 1971, Làm thuê	
	17/10/2003	Không		Kinh, Không		Cha mẹ ly hôn	
	091203016005					CÒN 1 MÌNH ĐI LÀM XA	
1103	Nguyễn Quang Lê	Làm thuê	23K300 Tổ 1, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đ	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Tỵ, 1978, Làm thuê	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Lê Thị Hoa, 1981, Làm thuê	
	04/04/2005	Không		Kinh, Phật			
	091205003664						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1104	Nguyễn Hải Hà	Làm thuê	460 Tổ 8, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Thái Hùng, 1972, Làm thuê	Đang du học nước ngoài
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phạm Thị Thu Hằng, 1972, Làm thuê	
	21/06/2005	Không		Kinh, Công giáo			
	091205013756						
1105	Nguyễn Đặng Gia Lạc	Làm thuê	1A4 Tổ 12, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đôn	Trung nông	12/12	Nguyễn Châu Linh, 1978, Làm thuê	Đang du học nước ngoài
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân		Đặng Thị Hồng Hạnh, 1978, Làm thuê	
	25/07/2005	Không		Kinh, Không			
1106	Lâm Gia Hoàng Phúc	DU HỌC HÀN	287 Tổ 9, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lâm Vi Hiếu, 1977	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân	ĐH Cần thơ	Nguyễn Thị Cẩm Nhung, 1981	
	10/03/2006			Kinh, Công giáo			
	091206010431						
1107	Huỳnh Tấn Phát	Làm thuê	156 Tổ 3, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Huỳnh Thanh Hùng, 1981, Buôn bán	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông		Nông dân	TC	Trần Thị Dương Liễu, 1980, Làm thuê	
	01/12/2004	Không		Kinh, Không	Chế biến		
	091204005434				món ăn		
1108	Lê Đức Tài	XKLĐ	K300 Tổ 5, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đôn	Trung nông	12/12	Lê Hoàng Anh	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân		Võ Thị Kim Hương	
	16/06/2006			Kinh, Không			
	091206013654						
1109	Đinh Thế Đặng	Sinh viên	344 Tổ 06, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Đinh Văn Bình, 1974, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH FPT		Nông dân		Trần Thị Ngọc Tuyết, 1973, Làm thuê	
	30/06/2003			Kinh, Phật			
	091203009054						
1110	Vũ Bách Thiên	Sinh viên	Tổ 12, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Vũ Ngọc Toàn, 1974, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	ĐH	Nguyễn Kiều Mộng Thanh, 1980, Làm t	
	12/05/2003			Kinh, Công giáo			
	091203012637						
1111	Đinh Hoàng Minh Khôi	Sinh viên	Tổ 1, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Đinh Viết Minh, 1971, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CT		Nông dân		Hoàng thị Thu, 1973, Làm thuê	
	12/11/2004			Kinh, Phật			
	091204012381						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1112	Vũ Minh Nhật	Sinh viên	88 Tổ 1, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Vũ Ngọc Hà, 1976, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH y dược		Nông dân		Nguyễn Thị Ngọc Huyền, 1980, Làm th	
	06/09/2004	Cần Thơ		Kinh, Công giáo			
	091204016107						
1113	Lê Minh Công	Sinh viên	452 Tổ 9, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lê Minh Cảnh, 1970, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân		Huỳnh Thị Tron, 1979, Làm thuê	
	25/09/2004	CNTT		Kinh, Phật			
	091204006312						
1114	Lê Bùi Huy Hoàng	Sinh viên	Tổ 13, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lê Hoàng Nam, 1965, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân		Bùi Thanh Phương, 1968, Làm thuê	
	01/01/2004	CNTT		Kinh, Công giáo			
	091204001706						
1115	Cù Minh Bình	Sinh viên	415 Tổ 10, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Cù Minh Thiệt, 1976, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân		Trần Thị Tài, 1980, Làm thuê	
	13/08/2004	Điều khiển		Kinh, Phật			
	091204006113	Tự động hóa					
1116	Hoàng Minh Trí	Sinh viên	415/39 Tổ 10, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đ	Trung Nông	12/12	Hoàng Thanh Hải, 1973, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân		Nguyễn Thị Kim Dung, 1978, Làm thuê	
	11/06/2004	CNTT		Kinh, Phật			
	091204018860						
1117	Cao Tuấn Kiệt	Sinh viên	331 Tổ 8, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Cao Văn Đản, 1979, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐHCT		Nông dân		Nguyễn Thị Việt Tím, 1978, Làm thuê	
	28/11/2004			Kinh, Phật			
	091204017110						
1118	Đỗ Đặng An	Sinh viên	55 Tổ 3, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Đỗ Ngọc Tuyến, 1974, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân	ĐH sư phạm	Đặng Thị Thu Hồng, 1975, Làm thuê	
	18/03/2005	Sư phạm		Kinh, Công giáo	TPHCM		
	091205015780						
1119	Vũ Đức Duy	Sinh viên	474 Tổ 8, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Vũ Duy Tuấn, 1974, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Ngôn ngữ		Nông dân	ĐH GTVT	Nguyễn Thị Dung, 1975, Làm thuê	
	19/12/2005	anh		Kinh, Không	TPHCM		
	091205002914						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1120	Cao Vũ Tuấn Kiệt	Sinh viên	112 Tổ 1, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Cao Thành Nam,	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân	ĐH mở	Vũ Thị Minh Uyên, 1977, Làm thuê	
	16/06/2005	Tài chính		Kinh, Công giáo	TPHCM		
	091205014634	Ngân hàng					
1121	Nguyễn Phi Khanh	ĐH	1/61, Tổ 12, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đô	Trung Nông	12/12	Nguyễn Ngọc Long, 1971, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Y khoa		Nông dân	ĐH y khoa	Đào Thị Kim Hồng, 1974, Làm thuê	
	29/07/2005			Kinh, Công giáo	Phạm ngọc		
	091205009091				thạch		
1122	Dương Minh Tuấn	Sinh Viên	Tổ 1, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Dương Văn Đoạt, 1967, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	ĐH CT	Nguyễn Thị Nhung, 1969, Làm thuê	
	25/8/2006			Kinh, Phật			
	Không						
1123	Phạm Hoàng Khang	Sinh viên	33 Tổ 1, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Hoàng Thi, 1980, Buôn bán	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Lâm Tú Hương, 1981, Buôn bán	
	14/08/2006			Kinh, Công giáo			
	091206010046						
1124	Hà Đức Thiện	Sinh viên	530 Tổ 9, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Hà Đức Thoại, 1965, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH sư phạm		Nông dân	ĐH công nghệ	Nguyễn Thị Xuân,1976, Làm ruộng	
	13/04/2006	Kỹ thuật		Kinh, Công giáo	Kỹ thuật		
	091206007838	TPHCM			máy tính		
1125	Hoàng Kim Bảo An	Sinh viên	393 Tổ 9, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Hoàng Minh Tuấn, 1972, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	ĐH	Kim Thị Hiếu, 1979, Nội trợ	
	13/06/2006			Kinh, Công giáo	TPHCM		
	091206006047						
1126	Lê Quang Hồng Đức	Sinh viên	528 Tổ 9, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lê Văn Ngọc Đẹp, 1973, Buôn bán	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	ĐH	Lê Thị Gọn, 1976, Buôn bán	
	10/10/2006			Kinh, Công giáo	Cần Thơ		
	091206011830						
1127	Nguyễn Duy Khánh	Sinh viên	1/41, Tổ 12, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đô	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Dũng, 1964, Làm thuê	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường CĐ		Nông dân	CĐ kỹ thuật	Phạm Thị Thơm, 1972, Làm thuê	
	24/07/2006	Kiên giang		Kinh, Công giáo	Máy lạnh		
	091206011918						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1128	Phạm Đức Thiện	Sinh viên	Tổ 13, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Đình Chiến, 1969, thợ mộc	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH		Nông dân	ĐH điều khiển	Phạm Thị Tuyết Hằng, 1972, Nội trợ	
	13/08/2006	Kiên giang		Kinh, Công giáo	Và tự động		
	091206008960				Hóa		
1129	Trần Gia Khang	Sinh viên	Tổ 1, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Đình Tiên, 1971, Buôn bán	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	ĐH	Nguyễn Thị Dung, 1974, Buôn bán	
	02/09/2006			Kinh, Công giáo	C THƠ		
	091206007229						
1130	Trần Thanh Lý	Sinh viên	11/150, Tổ 11, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đ	Trung Nông	12/12	Trần Thanh Bần, 1977, thợ hàn	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân	Trường ĐH	Lâm Thị Phúc, 1988, CN	
	24/01/2006	Kế toán		Kinh, Phật	Kiên giang		
	091206005137						
1131	Vũ Bách Thuận	Sinh viên	1/1, Tổ 12, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Vũ Ngọc Toàn, 1979, Buôn bán	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường CĐ		Nông dân	CĐ y sĩ	Nguyễn Kiều Mộng Thanh, 1979, Nội tr	
	28/10/2006	Y khoa phạm		Kinh, Công giáo	Đa khoa		
	091206009079	Ngọc thạch					
1132	Vũ Tuấn Kiệt	Sinh viên	236 Tổ 6, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Vũ Thanh Khiết, 1979, Buôn bán	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	ĐH	Nguyễn Thị Hồng Kim, 1980	
	12/10/2006			Kinh, Công giáo	Sư phạm		
	091206013153						
1133	Đặng Duy Anh	Sinh viên	102 Tổ 2, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Đặng Phi Hùng, 1975, Buôn bán	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	ĐH	Cao Thị Mỹ Hạnh, 1976, Buôn bán	
	26/08/2006			Kinh, Công giáo	TPHCM		
	091206015717						
1134	Đỗ Đặng An Bình	Sinh viên	55 Tổ 3, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đỗ Ngọc Tuyến, 1974, sửa xe	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân	ĐH	Đặng Thị Thu Hồng, 1975, Làm ruộng	
	28/10/2006			Kinh, Không	An Giang		
	091206011435						
1135	Lâm Chí Hiền	Sinh viên	30 Tổ 1, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lâm Phước Trung, 1981, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	FPT		Nông dân		Phan Thị Diễm, 1981, Làm ruộng	
	17/02/2007			Kinh, Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1136	Trần Thanh Tựu Không 30/04/2007 091207011348	Sinh viên ĐHCT CNTT	534 Tổ 9, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Trần Ái Quốc, 1968, Làm ruộng Huỳnh Kim Thuận, 1972, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
1137	Phạm Ngọc Minh Khoa Không 12/11/2007	Sinh viên	Tổ 10, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Phạm Ngọc Ngàn, 1977, Làm ruộng Nguyễn Thị Thu Huyền, 1980, Làm ruộ	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
1138	Phạm Công Khanh Không 18/12/2007	Sinh viên	428 Tổ 8, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Phật	12/12	Phạm Hữu Thanh, 1979, Làm ruộng Trang Thị Diễm, 1976, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
1139	Đoàn Vũ Khải Không 29/09/2007	Sinh viên	Tổ 4, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Đoàn Thanh Dũng, 1976, Làm ruộng Vũ Thị Xuân Thi, 1980, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
1140	Phan Thái Phong Không 05/01/2007 091207012822	Sinh viên	415/28 Tổ 10, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đ	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Phan Nhật Vinh, 1976, Làm ruộng Nguyễn Thị Hạnh, 1978, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
1141	Huỳnh Thành Đạt Không 04/05/2007 091207011584	Sinh viên	403 Tổ 9, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Phật	12/12	Huỳnh Thanh Tâm, 1981, Làm ruộng Nguyên Thị Út Trẩn, 1986, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
1142	Nguyễn Quốc Trọng Không 03/12/2007	Sinh viên ĐH CT	Tổ 13 , ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Phật	12/12	Nguyễn Văn Phát, 1979, Làm ruộng Nguyễn Hồng Ril, 1978, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
1143	Lê Quang Hồng Ân Không 01/01/2008	Sinh viên	528 Tổ 9, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Lê Văn Ngọc Đẹp, 1973, Làm ruộng Lê Thị Giọn, 1976, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1144	Vũ Tuấn Kiệt Không 07/03/2008	Sinh viên	Tổ 13, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Vũ Trần Thanh Dũng, 1984, Làm ruộng Cao Thị Thắm, 1984, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
1145	Nguyễn Hoàng Long Không 10/05/2008	Sinh viên	Tổ 7, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Nguyễn Viết Thành, 1978, Làm ruộng Hoàng Minh Nguyệt, 1973, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
1146	Lê Nguyễn Đức Anh Không 11/03/2008	Sinh viên	Tổ 11, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Lê Thái Thanh, 1979, Làm ruộng Nguyễn Thị Cẩm Nhung, 1984, Làm ruộ	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
1147	Huỳnh Thanh Thông Không 06/08/2008	Học sinh CĐ Nghề RG Công nghệ ÔTÔ	404 Tổ 7, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Phật	11/12	Huỳnh Thanh Thoản, 1986, Làm ruộng Phạm Thị Kiệu, 1988, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
1148	Nguyễn Nhật Phú Không 26/07/2008	Sinh viên	Tổ 4, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Nguyễn Quốc Phong, 1977, Làm ruộng Vũ Thị Kim Hương, 1979, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
1149	Tô Hoàng Giang Không 20/12/2008	Sinh viên	Tổ 13, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Tô Trung Hoàng, 1971, Làm ruộng Hoàng Thị Hài, 1972, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
1150	Phạm Duy Khánh Không 29/04/2008	Sinh viên	Tổ 11, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Phật	12/12	Phạm Duy Khương, 1985, Làm ruộng Dương Kim Thúy, 1986, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
1151	Trần Nghị Không 18/11/2008	Sinh viên	346 Tổ 6, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	12/12	Trần Văn Tuệ, 1969, Làm ruộng Vũ Thị Thúy Vân, 1974, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1152	Lê Quang Không 15/09/2008 	Sinh viên 	154 Tổ 3, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông 	Trung Nông Nông dân Kinh, Phật 	12/12 	Lê Thanh Quí, 1983, Làm ruộng Mai Ngọc Lan, 1983, Làm ruộng 	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
1153	Trần Phú Quý Không 08/12/2008 	Sinh viên 	Tổ 11, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông 	Trung Nông Nông dân Kinh, Phật 	12/12 	Trần Văn Vốn, 1982, Làm ruộng Nguyễn Thị Kim Phượng, 1983, Làm ru 	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
1154	Nguyễn Minh Quân Không 13/07/2008 	Sinh viên Trường FPT Cần Thơ 	Tổ 12, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông 	Trung Nông Nông dân Kinh, Phật 	12/12 	Nguyễn Minh Quí Trần Thị Ngọc Ly, 1980, Làm thuê 	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
1155	Nguyễn Minh Tiến Đạt Không 26/08/2008 	Sinh viên 	231 Tổ 6, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông 	Trung Nông Nông dân Kinh, Phật 	12/12 	Nguyễn Minh Hiếu, 1979, Làm thuê Nguyễn Hồng Ngộ, 1984, Làm thuê 	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
1156	Đào Đặng Thiên Ân Không 13/01/2009 091209016516	HS TĐ 	1/140 Tổ 11, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đ 	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo 	12/12 	Đào Quốc Việt, 1975, Giáo viên Đặng Thị Nguyệt, 1982, Giáo viên 	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
1157	Đào Đặng Hồng Ân Không 13/01/2009 091209012712	Học sinh 	1/140 Tổ 11, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đ 	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo 	12/12 	Đào Quốc Việt, 1975, Giáo viên Đặng Thị Nguyệt, 1982, Giáo viên 	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
1158	Trương Quốc Hòa Không 26/02/2007 	Sinh viên 	45 Tổ 2, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông 	Trung nông Nông dân Kinh, Không 	12/12 	Trương Thanh Hoàng, 1971, Làm ruộng Huỳnh Ngọc Nhân, 1974, Làm ruộng 	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
1159	Lê Khắc Thành Không 15/03/2001 091201007713	Làm thuê ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông Không 	Tổ 13, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông 	Trung Nông Nông dân Kinh, Phật 	3/12 	Lê Quốc Hùng, 1967 Lưu Thị Thu Vân, 1974 	Trình độ học vấn thấp

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1160	Trương Nhật Huy	Làm thuê	Tổ 13, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Trương Văn Hóa, 1974, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thành, xã Th		Nông dân		Trần Thị Hồng Vân, 1982, Làm thuê	
	08/08/2003	Không		Kinh, Phật			
1161	Trần Nguyễn Trí Khanh	Làm thuê	Tổ 13, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Trần Văn Trung, 1983, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thành, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Chính, 1986, Làm thuê	
	15/09/2004	Không		Kinh, Công giáo			
1162	Nguyễn Dương Linh	Làm thuê	Tổ 11, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Phương Tây, 1983, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Bình Dương		Nông dân		Phạm Thị Châu, 1987, Làm thuê	
	20/11/2004	Không		Kinh, Phật			
1163	Nguyễn Hữu Sang	Làm thuê	297/A, Tổ 8, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đô	Trung nông	4/12	Nguyễn Hữu Cường, 1981, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Rạch Giá		Nông dân		Lê Thị Tuyết Em, 1980, Làm thuê	
	30/05/2005	Không		Kinh, Không			
	091205018253						
1164	Hoàng Đức Đông	Làm thuê	Tổ 13, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Hoàng Văn Mỹ, 1970, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thành, xã Th		Nông dân		Phạm Thị Tuyết Nga, 1969, Làm thuê	
	31/10/2005	Không		Kinh, Không			
	091205004265						
1165	Huỳnh Huy Hoàng	Làm thuê	Tổ 5, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Huỳnh Thanh Ngoan, 1980	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thành, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Đào, 1987	
	24/03/2007	Không		Kinh, Phật			
1166	Nguyễn Văn Trường	Làm thuê	Tổ 11, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Phương Tây, 1983	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thành, xã Th		Nông dân		Phạm Thị Châu, 1987	
	19/08/2007	Không		Kinh, Phật			
1167	Nguyễn Tấn Thanh	Làm thuê	Tổ 13, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	3/12	Nguyễn Văn Ba, 1979	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thành, xã Th		Nông dân		Lê Kim Yến, 1982	
	26/01/2008	Không		Kinh, Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1168	Trương Thành Toàn	Làm thuê	Tổ 4, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Trương Thành Lâm, Chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Đông Thành, xã Th		Nông dân		Trịnh Thị Thảo, 1971	
	06/11/2008	Không		Kinh, Phật			
1169	Nguyễn Hoàng Nhật Trình	Làm thuê	Tổ 6, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Túy, 1972, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Đông Thành, xã Th		Nông dân	ĐH	Nguyễn Thị Nhàn, 1978, Làm ruộng	
	05/01/2000	Không		Kinh, Không	Ngôn ngữ		
					anh		
1170	Hoàng Vũ Duy Thắng	Làm thuê	434 Tổ 8, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Hoàng Minh Hạnh, 1976, Làm thuê	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Đông Thành, xã Th		Nông dân	CĐ	Vũ Thị Thuỷ, 1973, Làm thuê	
	23/07/2002	Không		Kinh, Công giáo	Điện lạnh		
	371974159						
1171	Nguyễn Châu Thái Dương	Sinh viên	187 Tổ 5, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Hoài, 1972, Làm thuê	Vắng mặt địa phương
	Không	ĐH		Nông dân		Châu Thị Phương Ly, 1974, Làm thuê	
	31/10/2004	Bất động		Kinh, Công giáo			
		Sản					
1172	Nguyễn Văn Tài Phú	Học sinh	303 Tổ 8, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Lộc, 1969, Làm thuê	Vắng mặt địa phương
	Không	THPT		Nông dân		Nguyễn Ngọc Tuyết, 1971, Làm thuê	
	15/03/2005	TĐ		Kinh, Không			
	091205011846						
1173	Hoàng Vũ Đăng Khoa	Sinh viên	434 Tổ 8, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Hoàng Minh Hạnh, 1976, Làm thuê	Vắng mặt địa phương
	Không	ĐH		Nông dân	Trường ĐH	Vũ Thị Thủy, 1973, Làm thuê	
	05/12/2005	XD		Kinh, Công giáo	GTVT		
	091205000314				TPHCM		
1174	Vũ Trương Gia Hào	Học sinh	Tổ 8, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	11/12	Vũ Nguyễn Thanh Phong, 1969	Vắng mặt địa phương
	Không	THPT Thạnh Đông		Nông dân		Trương Ái Thu, 1974	
	12/07/2008			Kinh, Công giáo			
1175	Trương Tuấn Anh	Làm thuê	Tổ 13, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Trương Văn Hòa, 1986, Làm thuê	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông		Nông dân		Bùi Thị Tuyết Trang, 1986, Làm thuê	
	02/01/2009	Không		Kinh, Không			
	091209010964						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1176	Phạm Hoàng Gia Minh	Làm thuê	Tổ 1, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Quốc Bảo, 1968, Làm thuê	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Đông Thành, xã Th		Nông dân		Hoàng Thị Diễm Kiều, 1968, Làm thuê	
	25/9/2003	Không		Kinh, Phật			
1177	Nguyễn Quốc Sang	Làm thuê	Tổ 8, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	11/12	Nguyễn Quốc Việt, Chết	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Đông Thành, xã Th		Nông dân		Nguyễn Thị Sáng, 1977, lấy chồng	
	22/4/2004	Không		Kinh, Phật			
1178	Trần Sao Phạm Nguyên	Học sinh	Tổ 10, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Sao Mai, Chết	Vắng mặt địa phương
	Không	THPT Trà Vinh		Nông dân		Phạm Thị Thanh, 1975	
	24/07/2008			Kinh, Công giáo			
1179	Trần Đăng Khoa	DU HỌC MỸ	248 Tổ 5, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Thanh Vũ, 1976, Làm thuê	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Trần Thị Ngọc Ánh, 1977, Làm thuê	
	09/01/2004			Kinh, Phật			
1180	Hoàng Tử Thiên	Làm thuê	314 Tổ 6, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Hoàng Đức Chỉnh, 1970, Buôn bán	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	ấp Đông Thành, xã Th		Nông dân	CĐ	Trịnh Thị Mỹ Lệ, 1970, Nội trợ	
	13/10/2002	Không		Kinh, Công giáo	CNTT		
	091202009728				2020-2023		
1181	Nguyễn Trọng Hiếu	Làm thuê	354 Tổ 7, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Điệp, 1975, Làm thuê	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	ấp Đông Thành, xã Th		Nông dân		Lê Thị Kim Giàu, 1980, Làm thuê	
	31/07/2005	Không		Kinh, Phật			
	091205009796						
1182	Trần Long Phi	Làm thuê	Tổ 7, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Dũng Sĩ, 1979, Làm thuê	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	Rạch giá		Nông dân		Nguyễn Thị Loan, 1982, Làm thuê	
	05/05/2006	Không		Kinh, Phật			
	091206008569						
1183	Phạm Hồng Thái	SV	Tổ 1, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Văn Đượm, 1979, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH bảo vệ Thực vật 3		Nông dân	ĐH bảo vệ	Trần Thị Lệ Xuân	
	24/08/2004			Kinh, Phật	Thực vật	Có vợ	
	091204009693						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1184	Lê Hữu Nghĩa	Sinh viên	Tổ 7, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lê Hữu Phúc, 1982, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT HCM		Nông dân		Trương Thị Kiều, 1980, Làm ruộng	
	31/08/2004			Kinh, Phật			
	091204016822						
1185	Phan Văn Thịnh	Sinh viên	, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phan Văn Lái, 1969, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Lâm nghiệp Đồng nai 2		Nông dân		Trần Thị Nguyệt, 1967, Làm ruộng	
	02/01/2004			Kinh, Phật			
	091204013978						
1186	Dương Nhật Hào	Sinh viên	480/1, Tổ 8, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đôn	Trung nông	12/12	Dương Công Trạng, 1975, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH		Nông dân	ĐH kiên giang	Nguyễn Thị Ánh Ngọc, 1985, Làm ruộn	
	30/08/2005	Kỹ thuật		Kinh, Không			
	87205008859	ÔTÔ KG					
1187	Dương Hữu Được	Sinh viên	95 Tổ 6, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Dương Văn Sang, 1978, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH		Nông dân	ĐH logistics	Nguyễn Thị Thủy, 1980, Làm ruộng	
	20/09/2006	Quốc tế		Kinh, Không			
	091206007411						
1188	Lê Hữu Nhân	Sinh viên	59 Tổ 2, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Lê Hữu Phúc, 1982, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN OTO KG		Nông dân	ĐH	Trương Thị Kiều, 1984, Làm ruộng	
	17/02/2006			Kinh, Không	Điều dưỡng		
	091206004034						
1189	Nguyễn Hà Vĩ	Sinh viên	354/1, Tổ 1, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đôn	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Hai, 1982, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ ĐIỆN LẠNH		Nông dân	CĐ	Nguyễn Thị Lành, 1983, Làm ruộng	
	11/11/2006			Kinh, Không	Điện lạnh		
	091206007870						
1190	Dương Gia Huy	Sinh viên	Tổ 9, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Dương Hoàng Giang, 1973, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH LUẬT CT		Nông dân		Trần Thị Nhị, 1974, Làm ruộng	
	30/12/2007			Kinh, Không			
	091207000860						
1191	Phan Văn Vĩ	Sinh viên	Tổ 2, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Phan Văn Chín, 1982, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH ĐIỆN LẠNH KG		Nông dân		Đào Cẩm Tú, 1983, Làm ruộng	
	07/05/2007			Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1192	Nguyễn Thành Trung	Sinh viên	Tổ 5, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12		Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN OTO HCM 2		Nông dân		Nguyễn Thị Mai, 1974, Làm ruộng	
	13/10/2007			Kinh, Không			
	091207000777						
1193	Nguyễn Phi Long	Làm thuê	Tổ 5, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Thanh Tâm, 1981	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Th		Nông dân		Trần Bích Ngọc, 1987	
	09/02/2008	Không		Kinh, Công giáo			
1194	Trương Trí Bảo	Học sinh	Tổ 3, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trương Văn Điều, 1981, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN OTO KC 1		Nông dân		Võ Thị Kim Cương, 1984, Làm ruộng	
	30/06/2008			Kinh, Phật		Ly hôn	
	091208000217						
1195	Trần Gia Bảo	Sinh viên	Tổ 2, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Văn Tình, 1984, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH KG		Nông dân		Trần Thanh Bình, 1985, Làm ruộng	
	14/04/2008			Kinh, Phật			
1196	Nguyễn Khắc Vĩ	Sinh viên	Tổ 3, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Tuân	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH GTVT HCM 1		Nông dân		Dư Thị Út	
	05/04/2008	LOGISTIS		Kinh, Phật			
	091208016273						
1197	Nguyễn Thiên Tân	Học sinh	43 Tổ 7, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	11/12	Nguyễn Hồng Thiện, 1984, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THẠNH TÂY		Nông dân		Trần Thị Diệu Hiền, 1990, Làm ruộng	
	10/09/2008			Kinh, Không			
1198	Nguyễn Hồng Y	Làm thuê	43 Tổ 7, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	4/12	Nguyễn Hồng Thái, Chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Huỳnh Thị Nga, Làm ruộng	
	09/04/2001	Không		Kinh, Không			
1199	Lê Minh Kha	Làm thuê	Tổ 5, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	4/12	Lê Hùng, 1967, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Danh Thị Kim Em, 1972, Làm ruộng	
	09/04/2001	Không		Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1200	Trương Văn Hội	Làm thuê	Tổ 6, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Trương Thanh Hùng, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Danh Thị Út, 1980, Làm ruộng	
	06/08/2001	Không		Kinh, Không			
1201	Phạm Minh Hào	Làm thuê	Tổ 9, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Phạm Hồng Sơn, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Thúy, 1970, Làm ruộng	
	09/04/2001	Không		Kinh, Không			
1202	Lê Bé Ngoan	Làm thuê	316 , ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Nguyễn Văn Em, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Huỳnh Thị Chinh, 1977, Làm ruộng	
	04/10/2001	Không		Kinh, Không			
	91201002162						
1203	Danh Soal	Làm thuê	Tổ 8, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Dương Thương, 1943	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân			
	2002	Không		Kinh, Không			
1204	Cao Tuấn Em	Làm thuê	Tổ 1, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Cao Tuấn Dũng, 1963, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trương Thị Ánh Hồng, 1969, Làm ruộn	
	04/03/2002	Không		Kinh, Không			
	393940273						
1205	Nguyễn Văn Hào	Làm thuê	Tổ 4, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Nguyễn Văn Sỹ, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	Long An		Nông dân		Nguyễn Thị Thanh Loan, 1968	
	22/11/2002	Không		Kinh, Không			
	91202002284						
1206	Trương Văn Thi	Làm thuê	Tổ 7, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Trương Thanh Hùng, 1974,	Trình độ học vấn thấp
	Không	TPHCM		Nông dân		Danh Thị Út, 1972, Làm ruộng	
	10/10/2002	Không		Kinh, Không			
	91202012444						
1207	Võ Vĩ Đang	Làm thuê	Tổ 5, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Võ Văn Toàn, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phạm Thị Hai, 1981, Làm ruộng	
	28/09/2002	Không		Kinh, Không			
	91202004096						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1208	Lê Hữu Tánh	Làm thuê	Tổ 8, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Lê Hữu Trí, 1977	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Lê Thị Út, 1984	
	25/06/2002	Không		Kinh, Không			
	91203009815						
1209	Hồ Vĩ Đan	Làm thuê	, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Hồ Đình Chiến, 1971	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Linh, 1972	
	16/6/2002	Không		Kinh, Không			
1210	Phạm Hữu Nhân	Làm thuê	, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Phạm Văn U, 1982	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Biết	
	9/6/2002	Không		Kinh, Không			
1211	Lê thanh Chúc	Làm thuê	Tổ 7, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Lê Văn Thừa, 1973	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Th		Nông dân		Phạm Thị Kim Thùy, 1975	
	17/1/2002	Không		Kinh, Phật			
1212	Trương Hoàng Ân	Làm thuê	Tổ 6, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Trương Văn Lý, 1972	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Hà Tố Như, 1974	
	7/6/2003	Không		Kinh, Không			
1213	Mai Hữu Hào	Làm thuê	212 Tổ 03, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Thủy, 1988	
	25/03/2003	Không		Kinh, Phật			
1214	Châu Quốc Khải	Làm thuê	Tổ 06, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Châu Quốc Dũng, 1979	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Đỗ Thị Riêng, 1980	
	2003	Không		Kinh, Phật			
1215	Trần Thanh Vũ	Làm thuê	29 Tổ 7, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Trần Văn Đen, 1975	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Đặng Thị Tuyết, 1974	
	2003	Không		Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1216	Nguyễn Văn Vĩ	Làm thuê	31 Tổ 07, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Nguyễn Văn Thành, 1979	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Đặng Thị Nói, 1976	
	25/08/2003	Không		Kinh, Không			
1217	Danh Chiều	Làm thuê	255/1 Tổ 08, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đô	Trung Nông	6/12	Danh Cum, 1977	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Danh Mai, 1972	
	2003	Không		Khmer, Phật			
1218	Nguyễn Minh Đợi	Làm thuê	342 Tổ 1, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Nguyễn Thị Hằng, 1974	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân			
	24/01/2003	Không		Kinh, Không			
1219	Nguyễn Văn Tính	Làm thuê	Tổ 3, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Thanh Tuấn,	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phạm Kim Chi,	
	19/02/2003	Không		Kinh, Phật			
1220	Trần Thủ Đức	Làm thuê	Tổ 4, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Trần Văn Mười, 1978	Trình độ học vấn thấp
	Không	Bình Dương		Nông dân		Nguyễn Thị Út Lệ, 1979	
	05/08/2003	Không		Kinh, Không			
	91203004581						
1221	Đỗ Hoài Khan	Làm thuê	Tổ 9, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	4/12	Đỗ Văn Cường, 1979, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Thạnh lộc		Nông dân		Trương Thị Mén, 1983, Làm thuê	
	19/08/2003	Không		Kinh, Không			
	91203013643						
1222	Thái Hoàng Mỹ	Làm thuê	388 Tổ 1, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Thái Hoàng Lai, 1986, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	Đồng Nai		Nông dân		Võ Thị Trúc Linh, 1984, Làm ruộng	
	22/10/2004	Không		Kinh, Phật			
	91204015630						
1223	Dương Chí Việt	Làm thuê	Tổ 5, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Dương Văn Hào, 1981	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Linh, 1983	
	08/09/2004	Không		Kinh, Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1224	Trần Minh Thành	Làm thuê	Tổ 7, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Dương Thị Nhung, 1978, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân			
	21/10/2004	Không		Kinh, Phật			
1225	Nguyễn Hữu Duy	Làm thuê	Tổ 8, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Văn Hoài, 1979, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trần Thị Thúy, 1975, Làm thuê	
	29/09/2004	Không		Kinh, Phật			
1226	Nguyễn Trọng Vĩ	Làm thuê	Tổ 1, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Nguyễn Văn Toàn, 1970 Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phạm Thị Hạnh, 1970 Làm thuê	
	2004	Không		Kinh, Phật			
1227	Thái Vĩnh Hưng	Làm thuê	Tổ 2, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Thái Vĩnh Phước, 1979 Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Hồ Thị Kiều Trang, 1985 Làm thuê	
	2004	Không		Kinh, Phật			
1228	Ngô Văn Vũ	Làm thuê	Tổ 7, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Ngô Văn Tài, 1967 Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Mỹ Nhân, 1965, Làm thuê	
	29/09/2004	Không		Kinh, Phật			
	91204010352						
1229	Trần Minh Hoàng	Làm thuê	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Trần Minh Phụng, 1977 L/R	Trình độ học vấn thấp
	Không	Cần thơ		Nông dân		Nguyễn Thị Diệu, 1983 L/R	
	07/04/2004	Không		Kinh, Phật			
	91204003393						
1230	Danh Khánh	Làm thuê	48 Tổ 4, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Danh Toàn, 1983, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Thạnh Lộc		Nông dân		Huỳnh Ngọc Lùng, 1982, Làm thuê	
	10/11/2004	Không		Khmer, Không			
	372065487						
1231	Dương Ngọc Khánh	Làm thuê	171 Tổ 6, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Dương Ngọc Điệp, 1977, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Bình Dương		Nông dân		Ngô Thị Phương Linh, 1984, Làm thuê	
	25/09/2004	Không		Kinh, Không			
	91204015944						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1232	Danh Tấn	Làm ruộng	229/1 Tổ 8, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đôn	Trung nông	7/12	Danh Minh, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trần Thị Hiền, Làm thuê	
	15/01/2005	Không		Khmer, Không			
	91205016587						
1233	Võ Văn Linh	Làm ruộng	Tổ 8, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	5/12	Võ Văn Trường, 1978, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Đặng Thị Phương, 1979, Làm thuê	
	02/06/2005	Không		Kinh, Công giáo			
	91205016261						
1234	Trần Minh Vĩ	Làm ruộng	160 Tổ 3, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Trần Văn Trường, 1981, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Bu, 1983, Làm thuê	
	01/05/2005	Không		Kinh, Không			
	91205011056						
1235	Võ Văn Khang	Làm ruộng	Tổ 6, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Võ Văn Nui, 1981, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phạm Thị Nên, 1982, Làm thuê	
	10/09/2005	Không		Kinh, Không			
	91205017289						
1236	Nguyễn Tấn Kiệt	Làm ruộng	, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	4/12	Nguyễn Văn Mẫn, 1982, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Huỳnh Thị Thu Trang, 1983, Làm thuê	
	14/10/2005	Không		Kinh, Không			
	91205002918						
1237	Nguyễn Hoàng Phúc	Làm thuê	7 Tổ 7, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Nguyễn Văn Hạnh, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trương Thị Kim Thu, 1984, Làm thuê	
	09/10/2005	Không		Kinh, Không			
	91205000302						
1238	Huỳnh Văn Khánh	Làm thuê	1 Tổ 7, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Huỳnh Văn Khởi, 1975, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Huỳnh Thị Lùng Em, 1976, Làm thuê	
	27/08/2005	Không		Kinh, Không			
	91205009967						
1239	Bùi Văn Nhí	Làm thuê	397/1 Tổ 9, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đôn	Trung nông	6/12	Bùi Văn Cường, 1969	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Đỗ Ngọc Xem, 1975	
	05/09/2006	Không		Kinh, Không			
	91206003028						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1240	Danh Hận	Làm thuê	48 Tổ 4, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Danh Toàn, 1978	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Huỳnh Ngọc Lùng, 1977	
	26/08/2006	Không		Khmer, Không			
	91206003590						
1241	Dương Ngọc Phúc	Làm thuê	195 Tổ 6, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Dương Ngọc Thương, 1986	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phạm Thị Cẩm Đào, 1987	
	24/06/2006	Không		Kinh, Không			
	91206017392						
1242	Huỳnh Công Luận	Làm thuê	40 Tổ 4, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Huỳnh Văn Mười, 1973	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Lê Thị Oanh, 1971	
	20/12/2006	Không		Kinh, Không			
	91206007633						
1243	Nguyễn Vũ Hà	Làm thuê	316 Tổ 1, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Nguyễn Văn Hải, 1982	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Lê Thị Kiệm, 1987	
	11/04/2006	Không		Kinh, Không			
	91206000244						
1244	Phạm Quốc Kiệt	Làm thuê	Tổ 6, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Phạm Văn Sang, 1984	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trần Kim Hận,	
	19/06/2006	Không		Kinh, Không			
	91206014677						
1245	Trần Văn Hiệp	Làm thuê	Tổ 4, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Trần Văn Tấn, 1975	Trình độ học vấn thấp
	Không	Bình Dương		Nông dân		Lê Thị Tuyết Hạnh, 1973	
	27/12/2006	Không		Kinh, Không			
	91206017397						
1246	Trần Văn Chất	Làm thuê	438/1, Tổ 2, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đôn	Trung nông	6/12	Trần Văn Trơn, 1985	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Hằng, 1986	
	12/06/2006	Không		Kinh, Không			
	91206004686						
1247	Danh Út	Làm thuê	271/1, Tổ 8, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đôn	Trung Nông	6/12	Danh Ngọc, 1966	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Danh Thị Hạnh, 1962	
	01/01/2006	Không		Khmer, Phật		Cha, mẹ còn ở nhà	
	91206017699					Làm ăn xa	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1248	Nguyễn Quốc Linh	Làm thuê	Tổ 6, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Nguyễn Văn Cương, 1980	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trần Tài Binh Em	
	01/02/2006	Không		Kinh, Không			
	91206008686						
1249	Dương Ngọc Phúc	Làm thuê	Tổ 6, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Dương Ngọc Thường, 1967	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phạm Thị Cẩm Đào, 1968	
	24/6/2006	Không		Khmer, Phật			
1250	Nguyễn Văn Sáng	Làm thuê	Tổ 5, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Nguyễn Văn tỏ, 1976	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Đàm Thị Ngọc Mai	
	6/4/2007	Không		Kinh, Không			
1251	Phạm Văn Hợp	Làm thuê	Tổ 2, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Phạm Thanh Tùng, 1972	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phan thị Lắm, 1974	
	11/3/2007	Không		Khmer, Không			
1252	Danh Giàu	Làm thuê	Tổ 8, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Danh Men, 1967	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Th		Nông dân		Thị Kim Ngân, 1969	
	7/12/2007	Không		Kinh, Phật			
1253	Trần Văn Hào	Làm thuê	Tổ 6, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Trần Văn Tính,	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phạm Thị Phượng, 1973	
	07/02/2007	Không		Kinh, Không			
1254	Trần Thanh Phú	Làm thuê	Tổ 3, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Trần Văn út An, 1979	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trần Thị Thanh Thúy, 1985	
	07/06/2007	Không		Kinh, Không			
1255	Lê Hào Duy	Làm thuê	Tổ 8, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Lê Ngọc Đắng, 1978	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Bùi kim Liền, 1975	
	21/05/2007	Không		Khmer, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1256	Phan Minh Khải	Làm thuê	Tổ 8, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Phan Văn Phú, 1984	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phan Thị Tuyết Min, 1985	
	24/11/2007	Không		Kinh, Không			
1257	Trần Thái Ngọc	Làm thuê	Tổ 8, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Trần Ngọc Lành,1984	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Thị Duyên,1985	
	16/04/2007	Không		Kinh, Không			
1258	Danh Bảo	Làm thuê	Tổ 8, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Danh Minh, chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trần Thị Hiền,1982	
	15/12/2007	Không		Khmer, Không			
1259	Trương Văn Kha	Làm thuê	Tổ 6, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	7/12	Trương Văn Bé Ba,1982	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Lê Diệu Hiền, 1987	
	06/08/2007	Không		Kinh, Không			
1260	Huỳnh Văn Hận	Làm thuê	Tổ 3, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Huỳnh Thị Bưởi, 1979	
	09/09/2007	Không		Khmer, Phật			
1261	Huỳnh Văn Hưng	Làm thuê	Tổ 5, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Văn Châu, Chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Huỳnh Thị Hiệp, 1971	
	27/01/2008	Không		Kinh, Phật			
1262	Nguyễn Văn Song	Làm thuê	Tổ 9, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	0/12	Nguyễn Văn Mẫn, 1980	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Huỳnh Thị Thu Trang, 1983	
	15/09/2008	Không		Kinh, Không			
1263	Nguyễn Văn Toàn	Làm thuê	Tổ 9, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	0/12	Nguyễn Văn Mẫn, 1980	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Huỳnh Thị Thu Trang, 1983	
	15/09/2008	Không		Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1264	Huỳnh Văn Hưng	Làm thuê	Tổ 5, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Văn Châu, Chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Huỳnh Thị Hiệp, 1971	
	27/01/2008	Không		Kinh, Phật			
1265	Phan Vĩ Khan	Làm thuê	422/1 Tổ 2, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đôn	Trung nông	7/12	Phan Văn Đẹp, 1985	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Trần Thúy Hài, 1984	
	14/07/2008	Không		Kinh, Không			
1266	Võ Văn Kỷ	Làm thuê	Tổ 8, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Võ Văn Chi, 1987	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Bùi Kim Nhung	
	19/11/2008	Không		Kinh, Phật		Ly hôn	
1267	Danh Kiệt	Làm thuê	Tổ 8, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	6/12	Danh Sao, 1984	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Thị Diệu, 1986	
	13/09/2008	Không		Khmer, Phật			
1268	Trương Duy Khánh	Làm thuê	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	5/12	Trương Văn Bé Tư	Trình độ học vấn thấp
	Không	Nghỉ học đi làm		Nông dân		Nguyễn Thị Cà Bo	
	15/12/2008			Kinh, Không			
1269	Lê Tấn Đạt	Làm thuê	Tổ 8, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	6/12	Lê Chí Tâm, 1982, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Th		Nông dân		Hồ Thị Mai, 1981, Làm thuê	
	06/09/2008	Không		Kinh, Không			
1270	Nguyễn Văn Tạo	Làm thuê	Tổ 5, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	2/12	Nguyễn Văn Tỏ, 1982, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Đàm Thị Ngọc Mai, 1989, Làm thuê	
	19/01/2009	Không		Kinh, Không			
	091209015838						
1271	Đào Minh Võ	Làm thuê	45 Tổ 7, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đào Văn Út, Chết	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Gấm,	
	28/10/2003	Không		Kinh, Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1272	Đào Minh Văn	Làm thuê	45 Tổ 7, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Đào Văn Út, Chết	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Gấm,	
	28/10/2003	Không		Kinh, Không			
1273	Võ Minh Thông	Làm thuê	Tổ 4, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	9/12	Võ Minh Chọn, 1980, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Phạm Kim Yến, 1981, Làm ruộng	
	02/03/2002	Không		Kinh, Không			
	091202003371						
1274	Lê Thanh Mãi	Làm thuê	Tổ 5, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	8/12	Lê Thanh Dũng, 1975	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Dương Thị Lan, 1975	
	25/11/2008	Không		Kinh, Phật			
1275	Nguyễn Đan Huy	VM ĐP 2021	196 Tổ 3, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông		Nguyễn Văn Hiền	Vắng mặt địa phương
	Không			Nông dân		Đặng Ngọc Thủy	
	24/09/2008			Kinh, Phật			
1276	Bùi Hữu Khang	DU HỌC HÀN	Tổ 9, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Bùi Văn Út, 1986	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân		Bùi Thị Ngọc, 1987	
	01/05/2007			Kinh, Không			
1277	Huỳnh Vũ Khang	XKLĐ ĐÀI LOAN 2(	Tổ 7, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Huỳnh Văn Thường, 1973,	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân	CĐ	Nguyễn Thị Loan, 1980, Làm ruộng	
	10/11/2001			Kinh, Không	công nghệ		
					ô Tô		
1278	Phan Vĩ Lâm	XKLĐ NHẬT 2025	Tổ 4, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Phan Văn Sơn, 1980, Chết	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không			Nông dân		Nguyễn Thị Phụng, 1979, Làm ruộng	
	16/04/2001			Kinh, Không			
	528134886						
1279	Nguyễn Hoàng Cao Nguyên	Làm thuê	Tổ 9, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Nguyễn Văn Giang, 1969, Làm thuê	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân			
	26/06/2002	Không		Kinh, Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1280	Dương Hữu Hên	Làm thuê	Tổ 6, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Dương Hữu Trình, 1979, Làm thuê	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Thủy, 1983, Làm thuê	
	14/08/2006	Không		Kinh, Không			
	91206018992						
1281	Danh Ca Ta	Làm thuê	132 Tổ 3, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Danh LốL, 1982, Làm thuê	Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông		Nông dân		Dư Thị Hạnh, 1980, Làm thuê	
	19/09/2006	Không		Khmer, Không			
	91206010333						
1282	Mai Minh Chiêu	Sinh viên	Tổ 4, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Mai Thành Đốc, 1960, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH ÂM NHẠC HCM		Nông dân	Sáng tác	Nguyễn Thị Hoàng, 1963, Làm ruộng	
	10/08/2002			Kinh, Không	âm nhạc		
	091202013012						
1283	Mai Xuân Bách	Sinh viên	469 Tổ 4, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Mai Thành Đốc, 1960, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH BÁCH KHOA 4		Nông dân	ĐH BK	Nguyễn Thị Hoàng, 1963, Làm ruộng	
	25/01/2005			Kinh, Công giáo			
	091205009346						
1284	Lương Trường Vũ	Sinh viên	Tổ 6, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lương Văn Tâm, 1970, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Điện tử 4		Nông dân	Trường ĐH	Kiều Thị Dung, 1974, Làm ruộng	
	25/05/2005			Kinh, Công giáo	công Nghiệp		
	091205008263				TPHCM		
1285	Đoàn Hữu Phước	Sinh viên	Tổ 6, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Đoàn Quang Phương, 1981, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TÀI CHÍNH 4		Nông dân	ĐH	Nguyễn Thu Thủy, 1985, Làm ruộng	
	26/11/2005			Kinh, Công giáo			
	091205013161						
1286	Mai Nguyễn Tấn Kiệt	Sinh viên	458 Tổ 3, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Mai Nhật Trường, 1980, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN OTO HCM 2		Nông dân	'ĐH	Nguyễn Thị Mỹ Đông, 1983, Làm ruộng	
	19/07/2006	Không		Kinh, Công giáo			
	091206005955						
1287	Phạm Công Đệ	Sinh viên	563 Tổ 8, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Công Viễn, 1972, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH 3		Nông dân	ĐH kỹ thuật	Trần Ngọc Diễm, 1976, Làm ruộng	
	17/07/2006	Nguyễn tất thành		Kinh, Công giáo	Công nghệ		
	091206006998						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1288	Phạm Thiên Phú	Sinh viên	473 Tổ 4, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phạm Ngọc Thức, 1961, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH XD HCM 3		Nông dân	ĐH	Nguyễn Thị Hoa, 1964, Làm ruộng	
	27/08/2006			Kinh, Công giáo	XD		
	091206016839						
1289	Trần Đỗ Hoàng Sang	Sinh viên	Tổ 2, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Văn Hậu, 1982, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH LORITIT 2		Nông dân		Đỗ Thị Quyên, 1986, Làm ruộng	
	01/11/2007			Kinh, Không			
1290	Trần Anh Khoa	Sinh viên	Tổ 7, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Quốc Trịnh, 1976, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN HCM		Nông dân		Đặng Thị Minh Phương, 1986, Làm ruộ	
	30/04/2007			Kinh, Công giáo			
1291	Đoàn Anh Trường	Sinh viên	Số 545/1 Tổ 6, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đô	Trung Nông	12/12	Đoàn Quang Minh, 1983, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH GTVT HCM 1		Nông dân		Hoàng Thị Kim Thùy, 1983, Làm ruộng	
	29/02/2008	KỸ THUẬT ĐIỆN		Kinh, Công giáo			
	091205013161						
1292	Phùng Tấn Kiên	Sinh viên	Tổ 8, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phùng Văn Hiến, Chết	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH GTVT HCM 1		Nông dân		Nguyễn Thị Nhung, 1974, Làm ruộng	
	04/07/2008	CN KT CƠ KHÍ		Kinh, Công giáo			
	091208000229						
1293	Hà Quốc Kiệt	Sinh viên	Tổ 8, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Hà Văn Phúc, 1983, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ KG 1		Nông dân		Nguyễn Thị Trang, 1983, Làm ruộng	
	13/06/2008	KỸ THUẬT MÁY LẠNH		Kinh, Không			
	091208000121						
1294	Phan Thế Khải	Sinh viên	Tổ 17, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Phan Đình Tạo, 1980, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ CN OTO HCM		Nông dân		Phạm Thị Thùy Trang, 1989, Làm ruộng	
	14/04/2008			Kinh, Công giáo			
	091208010061						
1295	Phạm Thiên Ân	HS	Tổ 7, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Phạm Văn Quyền, 1974, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	TC nghề Long xuyên		Nông dân		Vũ Thị Kim Ngân, 1972, Làm ruộng	
	01/01/2007			Kinh, Không			
	091207017321						

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1296	Nguyễn Phú Cường	Học sinh	Tổ 7, ấp ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông	11/12	Nguyễn Phú Quốc, 1985, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	TĐ		Nông dân		Vũ Tố Uyên, 1987, Làm ruộng	
	19/01/2009			Kinh, Công giáo			
	091209012773						
1297	Đoàn Xuân Thịnh	Làm thuê	Tổ 10, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông	9/12	Đoàn Chí Tình, 1980, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Thạnh Lợi, xã Thạ		Nông dân		Lê Thị Mịnh, 1981, Làm ruộng	
	24/10/2001	Không		Kinh, Công giáo			
1298	Nguyễn Hoàng Khanh	Làm thuê	605 Tổ 8, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Hải, 1967, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Thạnh Lợi, xã Thạ		Nông dân		Vũ Thị Kim Yến, 1969, Làm ruộng	
	25/06/2003	Không		Kinh, Không			
	091203015474						
1299	Lương Nguyễn Hữu Phước	Làm thuê	Tổ 8, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Lương Đình Quang, 1977, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ấp Thạnh Lợi, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Ngọc Linh, 1976, Làm ruộ	
	10/04/2004	Không		Kinh, Công giáo			
	091204001705						
1300	Đinh Trần Tuấn Anh	Sinh viên	Tổ 5 ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Đinh Quang Thăng, 1979, Làm ruộng	Điểm g Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không			Nông dân		Trần Thị Hạnh, 1982, Làm ruộng	
	19/02/2008			Kinh, Công giáo			
	091208007274						
1301	Trương Vũ Khanh	Làm thuê	Tổ 8, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Trương Văn Tính, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Lợi, xã Thạ		Nông dân		Hồ Thị Thu Ba, 1978, Làm ruộng	
	20/01/2002	Không		Kinh, Phật			
1302	Nguyễn Minh Nhật	Làm thuê	Tổ 8, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Nguyễn Văn Tiến, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Lợi, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Hằng, 1980, Làm ruộng	
	24/06/2002	Không		Kinh, Phật			
1303	Trần Minh Tâm	Làm thuê	Tổ 2, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông	1/12	Trần Văn Sậm, 1956, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Thạnh Lợi, xã Thạ		Nông dân		Lê Thị Hường, 1957, Làm thuê	
	03/12/2003	Không		Kinh, Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1304	Nguyễn Văn Phát Không 25/06/2003	Làm thuê ấp Thạnh Lợi, xã Thạ Không	Tổ 10, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung nông Nông dân Kinh, Không	7/12	Nguyễn Văn Hận, 1981, Làm thuê Nguyễn Thị Dung, 1980, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
1305	Lê Văn Quyết Không 07/02/2003 91203004378	Làm thuê Đồng nai Không	Tổ 1, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung nông Nông dân Kinh, Không	7/12	Lê Văn Cương, 1963, Làm thuê Trần Thị Phượng, 1977, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
1306	Trương Chí Đạt Không 17/11/2004	Làm thuê ấp Thạnh Lợi, xã Thạ Không	Tổ 8, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	7/12	Trương Văn Tum, 1968, Làm ruộng Huỳnh Thị Bé Lớn, 1969, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
1307	Võ Triệu Văn Không 15/08/2006 91206012090	Làm thuê ấp Thạnh Lợi, xã Thạ Không	644 Tổ 9, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung nông Nông dân Kinh, Không	5/12	Võ Văn Hội, 1985, Làm ruộng Võ Thị Thùy, 1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
1308	Nguyễn Quốc Đại Không 01/04/2006 91206017102	Làm thuê ấp Thạnh Lợi, xã Thạ Không	382/34, Tổ 10, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đô	Trung nông Nông dân Kinh, Không	7/12 THCS TĐA	Nguyễn Minh Chọn, Làm ruộng Nguyễn Thị Ngọc Hân, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
1309	Nguyễn Phi Long Không 25/05/2006 91206019293	Làm thuê ấp Thạnh Lợi, xã Thạ Không	Tổ 19, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông Nông dân Kinh, Công giáo	6/12	Nguyễn Công Đoàn, Làm ruộng Nguyễn Thị Hồng Sen, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
1310	Trương Hữu Huỳnh Không 04/11/2006 91206006123	Làm thuê ấp Thạnh Lợi, xã Thạ Không	ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung nông Nông dân Kinh, Không	7/12	Trần Hữu Lợi, Làm ruộng Trương Thị Thúy, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
1311	Trần Hữu Tài Không 08/05/2006 91206005207	Làm thuê ấp Thạnh Lợi, xã Thạ Không	382/14, Tổ 10, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đô	Trung nông Nông dân Kinh, Không	7/12	Trần Hữu Cang, Làm ruộng Nguyễn Thanh Tuyền, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ CC hoặc CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc Nhóm, ngạch, bậc lương	Nơi thường trú của gia đình; bản thân. Nơi ở hiện nay của bản thân. Nơi làm việc (nếu có)	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc Tôn giáo	Trình độ văn hoá,CMKT. Ngoại ngữ. Đảng, Đoàn.	Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; Họ tên vợ (chồng); năm sinh, nghề nghiệp;	Ghi chú
1312	Nguyễn Quốc Thịnh	Làm thuê	Tổ 2, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông	10/12		Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Kim Hai, 1979, Làm thuê	
	29/11/2002	Không		Kinh, Công giáo			
1313	Nguyễn Thăng Tiến	Làm thuê	523 Tổ 6, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông	9/12		Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Thạnh Lợi, xã Thạ		Nông dân		Nguyễn Thị Kim Tâm, 1978, Làm thuê	
	01/03/2003	Không		Kinh, Công giáo			
1314	Vũ Tiến Luân	Làm thuê	Tổ 5, ấp ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông	9/12	Vũ Đức Trung, 1980, Làm thuê	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Thạnh Lợi, xã Thạ		Nông dân		Phùng Thị Kim Thúy, 1986, Làm thuê	
	27/06/2003	Không		Kinh, Công giáo			
1315	Phạm Minh Tú	Làm thuê	Tổ 5, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông	7/12	Phạm Quốc Chỉnh, 1969, Làm thuê	Vắng mặt địa phương
	Không	ấp Thạnh Lợi, xã Thạ		Nông dân		Đào Thi Kim Phụng, 1970, Làm thuê	
	26/06/2003	Không		Kinh, Công giáo			
1316	Trần Minh khoa	Học sinh	Tổ 10, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Trần Văng Phong, 1972, Làm thuê	Vắng mặt địa phương
	Không	Thạnh Đông		Nông dân		Thị Diệu Linh, 1974, Làm thuê	
	05/01/2007			Kinh, Công giáo			
1317	Dương Hoài Nhân	Học sinh	Tổ 1, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung nông	12/12	Dương Bá Dũng, 1976, Làm thuê	Vắng mặt địa phương
	Không	Thạnh Đông		Nông dân		Nguyễn Thị Hoàng Thi, 1976, Làm thuê	
	02/08/2007			Kinh, Không			
1318	Vũ Trường Sơn	DU HỌC ÚC	476 Tổ 3, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Đông	Trung Nông	12/12	Vũ Hùng Vĩ, 1977, Làm ruộng	Đang du học nước ngoài
	Không			Nông dân	CĐ	Vũ Thị Cẩm Linh, 1978, Làm ruộng	
	10/06/2000			Kinh, Công giáo	CNTT		
	371966444				2019- 2021		